

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

- 1. Tên Công ty:** Công ty Cổ phần Tập Đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam
- 2. Mã chứng khoán:** DL1
- 3. Địa chỉ trụ sở chính:** 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai
- 4. Điện thoại:** 02693 829 021 Fax: 02693 829 021
- 5. Người thực hiện công bố thông tin:** Nguyễn Tường Cột
- 6. Nội dung thông tin công bố:** Công ty Cổ phần Tập Đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam công bố thông tin:

- Quyết định HĐQT số 06/QĐ-HĐQT-NLTTVN ngày 04 tháng 06 năm 2021 về việc thông qua các hồ sơ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

- Hồ sơ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

7. Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ hồ sơ:

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 04/06/2021 tại đường dẫn:

⇒ <http://www.dl1.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-co-dong>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT

NGƯỜI CÔNG BỐ THÔNG TIN



NGUYỄN TƯỜNG CỘT

**CÔNG TY CPTĐ NĂNG LƯỢNG
TÁI TẠO VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Pleiku, ngày 04 tháng 06 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**V/v thông qua các hồ sơ trình tại
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021**

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ, quy chế Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng quản trị số 06 /BB-HĐQT-NLTTVN ngày 04/06/2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam về việc thông qua các hồ sơ trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thống nhất thông qua các hồ sơ dự kiến sẽ được trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, gồm:

1.1. Các quyết định, quy định và quy chế:

- Quy chế làm việc;
- Quy định về việc ứng cử, đề cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
- Quy định thể lệ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

1.2. Các báo cáo:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và chiến lược kinh doanh của Tập đoàn năm 2021;
- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và kế hoạch SXKD 2021 của Ban Giám đốc;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, báo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên.

1.3. Các tờ trình và tài liệu đính kèm tờ trình:

- Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thông qua các Quy chế của Công ty;

- Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.
- Tờ trình về việc doanh thu lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và Kế hoạch Doanh thu lợi nhuận năm 2021;
- Tờ trình việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021;
- Tờ trình về việc thù lao, chi phí năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2021 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty;
- Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông;
- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2018-2023;
- Tờ trình về việc thay đổi tên và địa chỉ trụ sở chính của Công ty;

1.4. Các văn bản khác:

- Thông báo mời họp;
- Thư mời họp;
- Chương trình nghị sự;
- Mẫu Giấy ủy quyền;
- Mẫu Biên bản họp nhóm;
- Mẫu Đơn đề cử;
- Mẫu Đơn ứng cử;
- Phiếu bầu cử
- Phiếu biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Điều 2. Ngoài các hồ sơ trên, giao cho Chủ tịch HĐQT và Ban Giám đốc xem xét, chỉnh sửa và bổ sung các nội dung liên quan trong hồ sơ sẽ trình tại Đại hội.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký;

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Trưởng các Phòng-Ban có liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoan Nguyên Tiêu

Gia Lai, ngày 04 tháng 06 năm 2021

THÔNG BÁO

V/v mời họp Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam trân trọng thông báo và kính mời Quý vị cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với những nội dung chính sau:

1. Thời gian: Từ 8 giờ 00 phút, Thứ bảy ngày 26 tháng 06 năm 2021.

2. Địa điểm: Lô I3-6, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành Phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

3. Nội dung Đại hội: Thảo luận và thông qua các nội dung chính sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị chiến lược kinh doanh của Công ty năm 2021;
- Báo cáo kết quả của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

Và những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

4. Điều kiện tham dự Đại hội:

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam theo danh sách chốt ngày 24/05/2021.

Những cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự hoặc Chủ tịch HĐQT. Người nhận ủy quyền không được ủy quyền cho người thứ ba. (Đăng ký theo Mẫu gửi kèm theo thư mời họp hoặc download tại địa chỉ <http://www.dli.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-co-dong>).

5. Tài liệu phục vụ Đại hội:

Quý cổ đông có thể xem thông tin và tài liệu phục vụ đại hội trên website công ty từ ngày 04/06/2021 theo địa chỉ: <http://www.dli.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-co-dong>

6. Đăng ký tham dự Đại hội:

Để việc tổ chức Đại hội được thành công tốt đẹp, đề nghị Quý cổ đông xác nhận tham dự Đại hội hoặc giấy ủy quyền tham dự Đại hội trước 16h00 ngày 23/06/2021.

7. Cổ đông đến tham dự trực tiếp ĐHCĐ: Phải mang theo đầy đủ các giấy tờ sau: Thư mời họp, Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu được sử dụng để đăng ký mở tài khoản chứng khoán sở hữu cổ phiếu DL1.

8. Ủy quyền tham dự ĐHCĐ: Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội phải mang theo đầy đủ các giấy tờ sau: Giấy ủy quyền, bản photo Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu của cổ đông được sử dụng để đăng ký mở tài khoản chứng khoán sở hữu cổ phiếu DL1 và chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu của cá nhân nhận ủy quyền.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Ban Quan hệ nhà đầu tư – Công ty CP Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam

120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Mã số doanh nghiệp: 5900437257

Điện thoại: (0269) 3 829.021 **Fax:** (0269) 3 829.021

Người liên hệ: Ms Phạm Thị Xuân Nương – Ban Quan hệ nhà đầu tư

ĐT: 0966 119 009 Gmail: xuannuong154@gmail.com

Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông có quyền dự họp Đại hội nhưng chưa nhận được Thư mời.

Trân trọng kính báo!



Gia Lai, ngày 04 tháng 06 năm 2021

THƯ MỜI
Tham dự Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021

Kính gửi: QUÝ VỊ CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam (DL1) trân trọng kính mời Quý vị cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 với những nội dung chính sau:

Thời gian: Từ 8 giờ 00 phút, Thứ bảy ngày 26 tháng 06 năm 2021.

Địa điểm: Lô I3-6, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành Phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh.

Nội dung: Thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và chiến lược kinh doanh của Công ty năm 2021;
- Báo cáo kết quả của Ban Giám đốc về kết quả SXKD năm 2020, kế hoạch SXKD năm 2021;
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;

Và những vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

Lưu ý:

1. Do số lượng Cổ đông lớn, để thuận tiện cho công tác tổ chức Đại hội, Quý cổ đông vui lòng đăng ký (dự họp trực tiếp hoặc ủy quyền) trước 16h ngày 23/06/2021.
2. Cổ đông hoặc người ủy quyền đến dự Đại hội phải mang theo Thư mời, Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu được sử dụng để đăng ký mở tài khoản chứng khoán sở hữu cổ phiếu DL1 của Quý cổ đông. Đồng thời mang theo bản photo Chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu của cổ đông được sử dụng để đăng ký mở tài khoản chứng khoán sở hữu cổ phiếu DL1 và chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu của cá nhân nhận ủy quyền.
3. Quý cổ đông xem thông tin và tài liệu phục vụ ĐHĐCĐ năm 2021 trên website Công ty từ ngày 04/06/2021 theo địa chỉ: <http://www.dl1.com.vn/quan-he-co-dong/dai-hoi-co-dong>.

4. Rất mong Quý vị cổ đông thu xếp thời gian tới dự đầy đủ và đúng giờ./.

Mọi chi tiết xin liên hệ:

Ban Quan hệ nhà đầu tư – Công ty CPTĐ năng lượng tái tạo Việt Nam
120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP. Pleiku, Tỉnh Gia Lai
Mã số doanh nghiệp: 5900437257

Điện thoại: (0269) 3 829.021 **Fax:** (0269) 3 829.021

Người liên hệ: Ms Phạm Thị Xuân Nương – Ban Quan hệ nhà đầu tư
ĐT: 0966 119 009 Gmail: xuannuong154@gmail.com

Trân trọng!



ĐOÀN NGUYỄN TIÊU

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM



Thời gian tổ chức: Từ 8 giờ 00 phút, Thứ bảy ngày 26 tháng 06 năm 2021
Địa điểm: Lô I3-6, Đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành Phố Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	THỰC HIỆN	THỜI LƯỢNG
	I. ĐÓN TIẾP		
8:00-8:30	<ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp và đăng ký danh sách cổ đông - Ban Kiểm tra tư các Cổ đông phát tài liệu, thẻ biểu quyết. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ban tổ chức - Ban kiểm tra tư cách cổ đông 	30 phút
	II. KHAI MẠC ĐẠI HỘI		
8:30-8:45	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn định tổ chức chuẩn bị Đại hội - Khai mạc Đại hội + Thông điệp + Tuyên bố lý do Đại hội + Giới thiệu thành phần đại biểu và khách mời + Thông qua Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội theo quy định. 	<ul style="list-style-type: none"> Ban tổ chức Ban Kiểm tra tư cách cổ đông Ban tổ chức 	15 phút
8:45-9:00	<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu, thông qua và lấy ý kiến biểu quyết của Đại hội về các thành phần Đại hội: + Chủ tịch đoàn + Thư ký Đại hội + Ban Kiểm phiếu - Đọc và Thông qua: + Chương trình Đại hội + Quy chế Đại hội 	<ul style="list-style-type: none"> Ban tổ chức 	15 phút
	III. NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
9:00-9:40	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo tình hình hoạt động của công ty trong năm 2020 - Chiến lược kinh doanh năm 2021 - Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch kinh doanh năm 2021 - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên 	<ul style="list-style-type: none"> Chủ tịch HĐQT Giám đốc Ban Kiểm Soát 	40 phút

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH	THỰC HIỆN	THỜI LƯỢNG
9:40-10:10	Thông qua các Tờ trình xin ý kiến Đại hội	Đoàn Chủ tọa	30 phút
	1. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thông qua các quy chế của công ty. 2. Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán. 3. Tờ trình về việc thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2021 4. Tờ trình việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021. 5. Tờ trình về việc thù lao, chi phí năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2021 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty 6. Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông. 7. Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2018-2023 8. Tờ trình về việc thay đổi tên và địa chỉ trụ sở chính của Công ty 9. Một số vấn đề khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông		
10:10 -10:20	Thông qua Quy chế Bầu cử và biểu quyết	Ban kiểm phiếu	10 phút
10:20 -10:45	Thảo luận các Báo cáo và Tờ trình		25 phút
10:45 - 11:20	Nghỉ giải lao và kiểm phiếu		35 phút
11:20 – 11:35	Công bố kết quả kiểm phiếu và ra mắt thành viên HĐQT và Ban kiểm soát mới	Ban Kiểm phiếu	15 phút
	IV. TỔNG KẾT ĐẠI HỘI		
11:35- 11:40	Thông qua Biên bản & Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021	Thư ký Đại hội	5 phút
11:40 – 11:45	Phát biểu cảm ơn và Bế mạc Đại hội	Chủ tọa	5 phút

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Tường Cột

Pleiku, ngày tháng năm 2021

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

1. **Bên ủy quyền:**
Tên cá nhân/tổ chức:.....
Mã số cổ đông:.....
CMND/ĐKKD số:..... cấp ngày:..... tại:.....
Địa chỉ:.....
Số cổ phần sở hữu:..... cổ phần (Bằng chữ:.....)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):.....

2. **Bên được ủy quyền:** (đánh dấu X vào ô lựa chọn để ủy quyền và điền các thông tin)

- Ông: Nguyễn Tường Cọt

CMND số: 211 864 155 (ngày cấp:03/04/2010). Nơi cấp: CA tỉnh Bình Định.

Địa chỉ: 02 Đặng Trần Côn, Phường Trà Bá, TP Pleiku, Tỉnh Gia Lai

Chức vụ: Giám đốc Công Ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.

- Tên cá nhân/tổ chức:

Mã số cổ đông (nếu có):.....

CMND/ĐKKD số:..... cấp ngày:..... tại:.....

Địa chỉ:.....

3. **NỘI DUNG ỦY QUYỀN**

Bên được ủy quyền được nhân danh Bên ủy quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam và đại diện cho Bên ủy quyền phát biểu, biểu quyết thông qua toàn bộ các nội dung trong chương trình Đại hội.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Ghi chú: Để việc tổ chức Đại hội được thành công đề nghị quý cổ đông gửi giấy ủy quyền hoặc xác nhận việc tham dự Đại hội tới ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới trước 16h00 ngày 23/06/2021 ./.

- Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.
- 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP Pleiku, Gia Lai.
- Người liên hệ: Ms Phạm Thị Xuân Nương – Ban Quan hệ nhà đầu tư
- SĐT: 0966 119 009 – Fax: 02693.829.021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----



BIÊN BẢN HỢP NHÓM

ĐỀ CỬ UNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018-2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM

Hôm nay, ngày ... / ... /2021, tại, chúng tôi là những cổ đông của Công ty cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam cùng nhau nắm giữ cổ phần, chiếm % số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong Danh sách dưới đây:

STT	Cổ đông	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1.					
2.					
3.					
4.					
5.					
Tổng cộng					

I/ Cùng nhất trí đề cử thành viên vào HĐQT:

1. Ông (Bà):

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (Đồng):

2. Ông (Bà):

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (Đồng):

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam trong Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty diễn ra ngày 26 tháng 06 năm 2021.

II/ Cùng nhất trí đề cử thành viên vào Ban kiểm soát:

1. Ông (Bà):

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (Đồng):

2. Ông (Bà):

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (Đồng):

Làm ứng cử viên tham gia thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam trong kỳ Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021 Công ty diễn ra ngày 26 tháng 06 năm 2021.

III/ Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà):

CMTND số: Ngày cấp: Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:.....
Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:)
Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Biên bản này được lập vào lúc ... giờ ..., ngày/...../2021 tại

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.

Ghi chú: Theo khoản 4 điều 17 Điều lệ công ty. Hồ sơ đề cử như: đơn đề cử, đơn ứng cử, biên bản họp nhóm, ... phải gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới trước 16h00 ngày 23/06/2021 ./ Hồ sơ đề cử gửi về công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

- Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam
- 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP Pleiku, Gia Lai.
- Người liên hệ: Ms Phạm Thị Xuân Nương – Ban Quan hệ nhà đầu tư
- SĐT: 0966 119 009 – Fax: 02693.829.021

....., ngày tháng năm 2021

ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

----o0o----

....., ngày ... tháng ... năm 2021

ĐƠN ĐỀ CỬ

**ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018 - 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM**

**Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông
Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam**

Tôi tên là (tên chức/sá nhân):

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

.....

Đề nghị đề cử với Ban Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam

Ông (Bà):

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

.....

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

.....

Làm ứng cử viên tham gia Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023 trong kỳ Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26 tháng 06 năm 2021.

Trân trọng cảm ơn./.

Ghi chú: Theo khoản 4 điều 17 Điều lệ công ty. Hồ sơ đề cử như: đơn đề cử, đơn ứng cử, biên bản họp nhóm, ... phải gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới **trước 16h00 ngày 23/06/2021** ./. Hồ sơ đề cử gửi về công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

- Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam

- 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP Pleiku, Gia Lai.

- Người liên hệ: Ms Phạm Thị Xuân Nương – Ban Quan hệ nhà đầu tư

- SĐT: 0966 119 009 – Fax: 02693.829.021

....., ngày tháng năm 2021

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----



ĐƠN ỨNG CỬ

THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018-2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM

Kính gửi : BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM

Tôi tên là (tổ chức/cá nhân):

CMND/ĐKKD số: Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ:

Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu: cổ phần (Bằng chữ:.....)

Tương ứng với tổng mệnh giá là (đồng):

Đề nghị Ban Tổ chức Đại hội Đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam cho tôi được ứng cử Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam nhiệm kỳ 2018 - 2023 trong kỳ Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2021 được tổ chức ngày 26 tháng 06 năm 2021.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên....., tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn!

Ghi chú: Theo khoản 4 điều 17 Điều lệ Công ty. Hồ sơ đề cử như: đơn đề cử, đơn ứng cử, biên bản họp nhóm, ... phải gửi về Ban tổ chức theo địa chỉ bên dưới **trước 16h00 ngày 23/06/2021** ./. Hồ sơ đề cử gửi về công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị.

- Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam
- 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP Pleiku, Gia Lai.
- Người liên hệ: Ms Phạm Thị Xuân Nương – Ban Quan hệ nhà đầu tư
- SĐT: 0966 119 009 – Fax: 02693.829.021

....., ngày tháng năm 2021

CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu nếu có)

Gia Lai, ngày 26 tháng 06 năm 2021

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021**

I. MỤC TIÊU

- 1- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- 2- Tạo điều kiện cho công tác tổ chức, tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 được thành công tốt đẹp. Đại hội đưa ra được những quyết nghị đúng đắn đảm bảo sự phát triển nhanh và vững chắc của Công ty.

II. ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

1- Cổ đông có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham gia vào các vấn đề của Công ty trong phạm vi quyền hạn của mình. Người được ủy quyền không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty. Người được ủy quyền được thực hiện các quyền trong phạm vi được ủy quyền phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Người được ủy quyền không được ủy quyền lại cho người thứ ba.

2- Việc cử đại diện và ủy quyền, thay đổi đại diện và người được ủy quyền phải được thực hiện bằng văn bản theo đúng các quy định sau:

- a) Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó.
- b) Trường hợp cổ đông là pháp nhân/tổ chức thì phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

III. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

- 1- Tất cả các cổ đông đến tham dự đại hội ăn mặc chỉnh tề.
- 2- Cổ đông khi vào phòng đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do BTC Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- 3- Không hút thuốc lá trong phòng đại hội.
- 4- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động phải chuyển sang chế độ rung.
- 5- Các cổ đông/đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông từ khi bắt đầu đại hội cho đến khi kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải dời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/đại diện cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông/đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

IV. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI:

1- Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Đại hội (trừ các vấn đề được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín) đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả cổ đông bằng Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã số cổ đông, số

cổ phần được quyền biểu quyết (sở hữu và uỷ quyền) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.

2- **Cách biểu quyết bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai:** Cổ đông biểu quyết (theo thứ tự: *Đồng ý, Không đồng ý, Không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách giơ phiếu.

3- **Việc thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín:** Các vấn đề được Đại hội thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín, Ban Kiểm phiếu được bầu ra tại Đại hội có trách nhiệm kiểm tra các nội dung được đưa ra lấy biểu quyết bằng phiếu kín, phát, thu, kiểm phiếu và tổng hợp, thông báo cho Ban Thư ký để công bố kết quả kiểm phiếu trước đại hội.

V. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI:

1- **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải đăng ký nội dung phát biểu bằng cách giơ phiếu biểu quyết và được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn.

2- **Cách thức phát biểu:** Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

VI. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH ĐOÀN

1- Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tịch đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3- Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội.

VII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ

1- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý của Đại hội.

2- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

VIII. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU

1- Xác định kết quả biểu quyết của Cổ đông về các vấn đề thông qua tại đại hội.

2- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết.

3- Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về kết quả biểu quyết ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐOÀN NGUYỄN TIÊU

Gia Lai, ngày 26 tháng 06 năm 2021



QUY ĐỊNH

Về việc ứng cử, đề cử để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam

I- Mục tiêu:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

II- Tiêu chuẩn ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên Hội đồng quản trị (HDQT), thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

1- Tiêu chuẩn để ứng cử thành viên HDQT:

Ứng cử viên để bầu làm thành viên HDQT Công ty phải có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của không quá 05 công ty khác. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

2- Tiêu chuẩn để ứng cử thành viên BKS:

Ứng cử viên để bầu làm thành viên Ban Kiểm soát Công ty có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Có sức khỏe am hiểu luật pháp, được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty, trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên có chuyên môn về kế toán. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác; và không được giữ các chức vụ quản lý công ty. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác quy định tại Điều lệ công ty.

III- Việc cổ đông đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HDQT, thành viên BKS:

1- Việc cổ đông đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HDQT:

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT.

- Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên,

- từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên

- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (04) ứng viên,

- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (05) ứng viên,

- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

- Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên

- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

2- Việc cổ đông đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên BKS

- Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên BKS.

- Từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;

- Từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên,

- từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên

- Từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (04) ứng viên,

- Từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa bốn (05) ứng viên,

- Từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;

- Từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên

- Từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

IV- Hồ sơ tham gia và việc lựa chọn, lập danh sách ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS:

1- Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS bao gồm:

- Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia thành viên HĐQT, thành viên BKS (theo mẫu);

- Bảng cung cấp thông tin do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

- Các giấy tờ liên quan khác.

2- Lựa chọn các ứng cử viên

Dựa trên các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng cử viên, Ban tổ chức sẽ lập danh sách các ứng cử viên đáp ứng đủ điều kiện như quy định để bầu vào HĐQT, BKS.

V- Thời hạn ứng cử, đề cử ứng cử viên để bầu vào thành viên HĐQT, thành viên BKS

Việc ứng cử, đề cử phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty **chậm nhất 3 ngày trước ngày khai mạc Đại hội**. Nội dung bản đề cử phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông. Thông tin người được đề cử bao gồm: Họ và tên; Ngày tháng năm sinh; Trình độ chuyên môn; Quá trình công tác; Tên các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác; Các lợi ích có liên quan đến công ty (nếu có); Chữ ký của cổ đông đề cử và người được đề cử; Các thông tin khác (nếu có).

Hồ sơ đề cử phải được gửi đến Ban Tổ chức Đại hội trước **16h00** phút ngày **23/06/2021** theo địa chỉ sau:

- Địa chỉ: Ban Quan hệ Nhà đầu tư Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam

- Số 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, Tp Pleiku, Gia Lai.

- Điện thoại: 0269. 3829021

- Fax: 0269.382.9021

Hồ sơ đề cử gửi về Công ty sau thời hạn này sẽ không có giá trị ./.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Tường Cột

Gia Lai, ngày 26 tháng 06 năm 2021



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy định thể lệ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty CPTĐ năng lượng tái tạo Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CPTĐ năng lượng tái tạo Việt Nam.
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-DL1 ngày 03 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam bàn về việc các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định thể lệ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực trong thời gian tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.

Điều 3. Các thành viên HĐQT, Ban Tổ chức Đại hội, thành viên Ban kiểm phiếu, các thành viên liên quan và các cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2021 có trách nhiệm thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT

TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN


Nguyễn Tường Cột

QUY ĐỊNH

Thế lệ Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam

----- 000 -----



Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử: Cổ đông sở hữu cổ phần và đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2. Tiêu chuẩn của những người được ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại điều 155, 169 Luật Doanh nghiệp, Điều 275 và điều 286 của Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 3. Số lượng thành viên HĐQT, được bầu cử 02 người. Số lượng thành viên Ban kiểm soát, được bầu cử 01 người.

Điều 4. Phiếu bầu:

4.1. Phiếu bầu được in thống nhất, được đóng dấu của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam, do Ban tổ chức phát cho các cổ đông.

4.2. Phiếu bầu cử của mỗi cổ đông ghi rõ tổng số cổ phần mà cổ đông đó đại diện nắm giữ (sở hữu hoặc ủy quyền), tổng số phiếu biểu quyết và tên người trong danh sách đề cử hoặc ứng cử.

4.3. Trong phiếu bầu phải ghi “số phiếu biểu quyết” sẽ được để trống cho cổ đông nếu ủng hộ ứng viên nào bao nhiêu phiếu thì sẽ ghi trực tiếp số phiếu mình ủng hộ vào bên phải phần “họ và tên ứng cử viên”.

4.4. Mỗi một cổ đông tham dự Đại hội chỉ có 01 (một) phiếu bầu cho mỗi lần bầu thành viên HĐQT

Điều 5: Thế thức bầu cử:

5.1. Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam phải được thông qua hình thức bỏ phiếu kín, theo phương thức bầu dồn phiếu tại Đại hội.

5.2. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu hoặc đại diện cá nhân với số thành viên được bầu của HĐQT, Ban kiểm soát. Cổ đông có thể dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình để bầu cho 01 (một) hoặc một số ứng cử viên.

5.3. Mỗi cổ đông tham dự Đại hội chỉ được quyền bầu dồn phiếu cho các ứng cử viên trong phạm vi tổng số phiếu biểu quyết của mình.

Điều 6. Phiếu bầu cử hợp lệ và không hợp lệ:

6.1. Phiếu bầu cử hợp lệ:

- Phải là phiếu do Ban tổ chức phát, không có tẩy xóa nội dung;

- Phiếu bầu đủ hoặc ít hơn số lượng thành viên HĐQT thuộc danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;

- Tổng số phiếu được bầu cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu biểu quyết của mỗi cổ đông;

- Phiếu bầu để trống.

6.2. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu không phải là phiếu do Ban tổ chức phát;

- Phiếu có tẩy, sửa chữa nội dung, hoặc gạch tên ứng cử viên.

- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua;

- Cổ đông không ghi rõ số lượng phiếu biểu quyết mà ghi bằng phần trăm (%) số phiếu;

- Cổ đông ghi quá số lượng phiếu biểu quyết của mình sở hữu hoặc đại diện.

Điều 7. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu kiểm phiếu:

7.1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7.2. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu:

- Thông qua nội dung Quy định này tại Đại hội;

- Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu;

- Tiến hành kiểm phiếu và lập biên bản kết quả kiểm phiếu;

- Công bố kết quả bầu cử trước Đại hội.

Ban kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải đảm bảo bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, niêm phong các phiếu bầu cử giao lại cho Ban tổ chức Đại hội.

7.3. Nguyên tắc bỏ phiếu, kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu tiến hành chốt danh sách cổ đông tham gia bầu cử;

- Kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;

- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;

- Kiểm tra số lượng phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 8. Nguyên tắc trúng cử:

8.1. Thành viên trúng cử thành viên HĐQT sẽ được lấy từ số phiếu cao xuống số phiếu thấp đến khi đủ số lượng.

8.2. Trường hợp có những ứng viên đạt số phiếu bầu ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt được đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu lại các thành viên đó theo phương thức bầu dồn phiếu.

8.3. Nếu kết quả bầu cử lần thứ nhất không chọn được hoặc không chọn đủ số lượng thành viên HĐQT thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử bổ sung lần hai để chọn được hoặc chọn đủ số lượng. Trường hợp chưa chọn đủ số lượng thì khi bầu cử lần thứ hai chỉ tiến hành bầu lại riêng đối với các ứng viên chưa đạt ở lần một.

- Nếu sau hai lần bầu cử mà vẫn không chọn được hoặc không chọn đủ số lượng thành viên HĐQT theo yêu cầu thì Đại hội đồng cổ đông quyết định việc có bầu tiếp nữa hay để khuyết và bầu bổ sung trong kỳ Đại hội đồng cổ đông tiếp theo.

Điều 9. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu:

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu;

- Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham dự họp; tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu; tỷ lệ phiếu biểu quyết của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu); số và tỷ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ; số và tỷ lệ phiếu biểu quyết cho từng ứng viên;

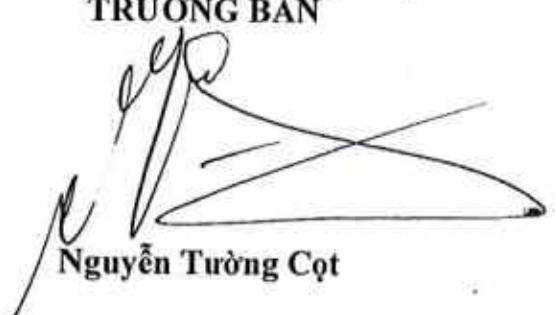
- Công bố biên bản kiểm phiếu trước Đại hội.

Điều 10. Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội và do Chủ tọa Đại hội quyết định, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

- Các nội dung khác liên quan đến HĐQT sẽ được thực hiện theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Điều 11. Quy định này gồm có 11 điều và được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 để biểu quyết thông qua./.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI
TRƯỞNG BAN**


Nguyễn Tường Cột

Pleiku, ngày 26 tháng 6 năm 2021

**BÁO CÁO CỦA HĐQT ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020.
ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021**

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

Kính thưa Đại hội!

Hôm nay, Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2021. Trước hết, thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Điều hành Công ty, xin nhiệt liệt chào mừng quý đại biểu, quý cổ đông đã bỏ chút thời gian quý báu về đây tham dự đại hội. Xin gửi tới Quý vị lời kính chúc sức khỏe và lời chào trân trọng nhất.

Sau đây, tôi xin trình bày trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 Báo cáo đánh giá tình hình hoạt động của HĐQT và định hướng kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh năm 2021, như sau:

I. CÁC CHỈ TIÊU HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020

Chi tiết về chỉ số tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh xin mời quý cổ đông xem Báo cáo thường niên năm 2020 và Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2020

1- Đặc điểm tình hình:

- Đại dịch Covid-19 diễn ra từ cuối năm 2019 đến nay, gây ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới, hiện vẫn đang diễn biến phức tạp. Kinh tế toàn cầu rơi vào suy thoái nghiêm trọng, kinh tế Việt Nam cũng chịu tác động không nhỏ từ đại dịch Covid-19. Việt Nam là một quốc gia có độ mở nền kinh tế lớn, hội nhập quốc tế sâu rộng, cũng chịu nhiều tác động của dịch bệnh Covid-19. Mặc dù nước ta đã có sự kiểm soát dịch bệnh thành công bước đầu, nhưng Covid-19 đã ảnh hưởng không nhỏ đến tất cả các lĩnh vực kinh tế - xã hội, gây gián đoạn chuỗi cung ứng sản xuất và lưu thông hàng hóa, một số ngành như: xuất, nhập khẩu, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú, ăn uống, y tế, giáo dục, lao động, việc làm bị tác động trực tiếp; nhiều doanh nghiệp phá sản, giải thể, tạm dừng hoạt động, thu hẹp quy mô... Bên cạnh đó Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ bởi tình hình dịch bệnh tiếp tục kéo dài từ cuối năm 2019 đến nay.

- Tuy nhiên, bên cạnh đó nền kinh tế nước ta cũng đối mặt tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, tác động đến giá lương thực, thực phẩm, ảnh hưởng tới mục tiêu kiểm soát lạm phát; giải ngân vốn đầu tư công đạt thấp. Với chủ trương đẩy mạnh công tác chống tham nhũng, tập trung vào việc kiểm tra, kiểm soát, hậu kiểm, hồi tố chặt chẽ đã gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp đang đầu tư các dự án bị chậm tiến độ, thời gian thi công kéo dài,...

- Ngoài ra, tình trạng "xe dù, bến cóc" tồn tại nhiều năm trên địa bàn thành phố Pleiku, nhất là vào dịp cuối năm, đã làm ảnh hưởng và gây không ít khó khăn cho hoạt động của Bến xe; Giá cả nông sản luôn biến động và ngày càng có xu hướng giảm sâu, làm cho sức mua và lượng tiền đưa vào đầu tư, tái canh và chăm sóc cây trồng giảm nhiều...dẫn tới hoạt động kinh doanh vật tư nông nghiệp và phân bón cũng bị sụt giảm kéo dài.

- Trước những khó khăn trên, HĐQT đã đề ra những chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc từ thực tế, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, tập trung mọi nguồn lực, chủ động đề ra nhiều giải pháp thích hợp để thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 đã đề ra.

- Hội đồng quản trị hoạt động dựa trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Với mục tiêu tiếp tục phát triển hiệu quả và bền vững, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban Giám đốc công ty tích cực và chủ động phối hợp cùng các phòng ban có liên quan để thực hiện thành công kế hoạch đề ra đồng thời đảm bảo mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không bị xáo trộn.

- Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nghĩa vụ cổ đông thông qua việc quản lý Người đại diện phần vốn đầu tư của Công ty tại các Công ty khác. Hội đồng quản trị thường xuyên chỉ đạo Người đại diện thực hiện quyền của Công ty tại các Công ty khác theo quy định của Pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp trên nguyên tắc không làm tổn hại đến lợi ích của các Công ty, cổ đông khác.

2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020

2.1 Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

- Doanh thu đạt 188.610 triệu đồng. Lợi nhuận trước thuế đạt 41.245 triệu đồng. Lợi nhuận sau thuế thực hiện 35.420 triệu đồng, đạt 54,8 % so với lợi nhuận sau thuế năm 2019.

- Kết quả doanh thu năm 2020 thấp so với kế hoạch là do các nguyên nhân: Tình hình dịch bệnh kéo dài, khoanh vùng các khu vực bị cách ly, việc hạn chế đi lại tụ tập nơi đông người và biện pháp thực hiện nghiêm cấm vận chuyển hành khách trên các chuyến đường, các tỉnh đều theo sự chỉ đạo của trung ương và địa phương. Thực hiện việc cách ly là ưu tiên hàng đầu trong vùng dịch do đó việc kinh doanh vận tải gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh đó hoạt động giao thông vận tải bị cạnh tranh gay gắt bởi việc mở rộng phương tiện, loại hình vận tải, giá

cả của các phương tiện giao thông khác, đặc biệt là ngành hàng không dân dụng và tình trạng xe dù, bến cóc ngày càng lộng hành; lĩnh vực nông nghiệp tại các tỉnh Tây Nguyên bị ảnh hưởng nặng nề bởi thiên tai, hạn hán và giá cả nông sản, người dân lâm vào cảnh nghèo khó, không mở rộng mua sắm, xây dựng làm cho doanh thu, lợi nhuận ngành thương mại - dịch vụ của Công ty bị giảm sút; hoạt động bất động sản đang phải tạm dừng việc thi công, bán hàng do việc rà soát thủ tục pháp lý của các cơ quan chức năng,...

- Tuy nhiên, kết quả đạt được cũng đã thể hiện sự tăng trưởng so với các năm trước và đây là sự cố gắng của HĐQT, Ban điều hành trong điều kiện khó khăn để triển khai các lĩnh vực hoạt động như đã nêu trên.

2.2. Công tác M&A trên thị trường

Năm 2020, Công ty đã cơ cấu lại ngành nghề kinh doanh, lựa chọn các Công ty có các dự án sẽ mang lại hiệu quả cao để đầu tư nhằm một mặt mở rộng ngành nghề, nâng cao được vị thế và năng lực tài chính, mặt khác gia tăng được doanh thu, lợi nhuận và tăng lợi ích của cổ đông. Cụ thể:

- Công ty cổ phần năng lượng tái tạo Chưprông là công ty con của Công ty cổ phần tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam với số vốn góp 84.500 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 65% vốn điều lệ của Công ty cổ phần năng lượng tái tạo Chưprông. Thống nhất giao cho Ông Nguyễn Tường Cột, Giám đốc công ty làm đại diện quản lý vốn góp của Công ty Cổ phần năng lượng tái tạo Chưprông.

- Ngày 24/12/2020 nhận chuyển nhượng cổ phần của Ông Bùi Minh Long tại Công ty Cổ phần Điện mặt trời DLG Ninh Thuận. Cụ thể Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam sẽ sở hữu 10.500.000 Cổ phần tại Công ty Cổ phần Điện mặt trời DLG Ninh Thuận, chiếm 50% vốn điều lệ công ty này. Thống nhất giao cho Ông Bùi Minh Đức thành viên Hội đồng quản trị làm người đại diện, quản lý vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Điện mặt trời DLG Ninh Thuận.

Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam dự kiến năm 2021 sẽ đạt tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận nhờ chiến lược và sự gia tăng đáng kể cơ hội của các ngành năng lượng tái tạo, sản xuất kinh doanh các sản phẩm điện tử hàm lượng công nghệ cao, thương mại dịch vụ.... Dự báo tăng trưởng năm 2021 của Công ty sẽ được thông tin chi tiết hơn tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021.

2.3. Công tác đầu tư:

- Công ty đã tập trung đầu tư tu sửa, nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật bến bãi khang trang, hiện đại theo hướng kết hợp giữa khai thác bến xe với khai thác thương mại dịch vụ;

- Rà soát công tác tư vấn thiết kế, hoàn thiện thủ tục đất đai và thủ tục đầu tư - xây dựng các dự án bất động sản tại thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục thi công và bán hàng.

- Đã và đang triển khai thực hiện các dự năng lượng tái tạo điện gió và điện mặt trời trên địa bàn các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên đang có ưu thế lớn phát triển các dự án này.

- Ngày 16/11/2020, UBND tỉnh Gia Lai ban hành quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư dự án Nhà máy điện gió Ia Boòng - Chư Prông Tỉnh Gia Lai, công suất 50 MW, của Công ty Cổ phần Năng lượng Tái tạo Chư Prông (công ty con), mục tiêu dự án là sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Thời gian hoạt động của dự án Nhà máy điện gió Ia Boòng - Chư Prông là 50 năm kể từ ngày được cấp quyết định chủ trương đầu tư. Về tiến độ thực hiện, sau khi dự án được chấp thuận, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2020 đến tháng 7/2021, nhà đầu tư dự kiến lập phương án và tiến hành đền bù, giải phóng mặt bằng, lập thủ tục cho thuê đất, lập và phê duyệt thiết kế kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công. Từ tháng 08/2021, Nhà máy điện gió Ia Boòng - Chư Prông sẽ được khởi công và thi công các công trình hạ tầng chính. Tháng 06/2022, Nhà máy dự kiến được nghiệm thu và đi vào vận hành. Sản lượng điện hằng năm ước tính là 150.000 MWh/năm.

- Việc xây dựng các công trình năng lượng tái tạo phù hợp chiến lược phát triển năng lượng của Việt Nam nói chung, chính sách đầu tư của tỉnh Gia Lai nói riêng, nhằm khai thác tiềm năng nguồn năng lượng thiên nhiên, góp phần thúc đẩy kinh tế của địa phương cũng như tạo việc làm cho lao động tại chỗ.

- Điện năng lượng mặt trời là nguồn năng lượng sạch, sử dụng tế bào quang điện để chuyển đổi ánh sáng mặt trời thành điện dựa trên cơ chế hiệu ứng quang điện trong vật lý. Đây là nguồn năng lượng tái tạo vô cùng sạch, đáng tin cậy và mang lại nhiều giá trị cho con người. Việc khai thác thành công nguồn năng lượng mặt trời không những không ảnh hưởng đến môi trường mà còn mang lại vô vàn các tác dụng lợi ích khác.

- Dem lại giá trị cao cho cuộc sống người lao động với mức thu nhập tốt với văn hóa doanh nghiệp tốt, môi trường làm việc thân thiện, bình đẳng, đoàn kết.

- Theo đó, cơ cấu ngành nghề chủ lực của Công ty trong giai đoạn 2021 - 2025 là: Năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời), Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm điện tử hàm lượng công nghệ cao, Công nghiệp - xây dựng – Bất động sản, Bến xe - bãi đỗ xe, Thương mại - dịch vụ.

- Công ty cùng cố ban lãnh đạo và đội ngũ nhân sự để tất cả cùng đi đúng hướng. Mời gọi các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có khả năng kết nối, kêu gọi đầu tư vào các chức danh thành viên HĐQT, Ban điều hành để đủ sức thực hiện yêu cầu nhiệm vụ đổi mới của Công ty trong nhiệm kỳ 2018-2023.

- Chuyển địa chỉ Công ty vào TP Hồ Chí Minh để mở rộng cơ hội đầu tư, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. Xây dựng chiến lược kinh doanh bền vững, quy trình hoạt động đảm bảo hiệu quả lâu dài nhằm đạt được thành công nắm bắt thế mạnh, tầm nhìn và tận dụng thị trường hiện tại để phát triển theo đúng kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông

2.4. Công tác khác:

- Với nhiệm vụ tổ chức sản xuất kinh doanh chính là ngành dịch vụ bãi đỗ đón trả khách, dịch vụ xe buýt, Công ty đã làm tốt chức năng phục vụ nhu cầu đi lại của hành khách và hỗ trợ hoạt động của các doanh nghiệp vận tải. Tập trung xây dựng thương hiệu, xây dựng Bến xe Đức Long Gia Lai đạt tiêu chuẩn Bến xe, nhà ga an toàn, văn minh. Tình hình an ninh trật tự và an toàn xã hội tại Bến xe Gia Lai trong năm 2020 được giữ vững, không xảy ra vụ việc phức tạp. Công tác phòng cháy chữa cháy được thực hiện tốt, tạo môi trường an toàn, trật tự, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân, đơn vị vận tải hoạt động, góp phần vào sự phát triển kinh tế của địa phương;
- Đối với các dự án bất động sản: Công ty đã sắp xếp lại công tác tổ chức nhân sự, tinh giảm biên chế, thay đổi bộ máy điều hành, tuyển dụng các nhân sự có chất lượng để tập trung thực hiện nhiệm vụ đầu tư thời gian đến;
- Đối với hoạt động thương mại - dịch vụ: Công ty tập trung chủ yếu vào việc mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ cho các dự án, công trình và khách hàng lớn;
- Tại Công ty mẹ và các công ty thành viên: Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các doanh nghiệp vận tải; xây dựng thái độ tác phong ứng xử chuẩn mực của CBCNV đối với khách hàng, đối tác thương mại - dịch vụ;
- Công ty đã xây dựng quy chế về tổ chức điều hành, thu chi tài chính minh bạch, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhằm tăng cường công tác quản lý, điều hành, giám sát chặt chẽ mọi hoạt động của công ty. Thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;
- Công ty và các công ty thành viên đã thực hiện tốt các quy định của Nhà nước về bảo vệ môi trường; thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho tất cả người lao động. Trong năm không có những thay đổi lớn về chính sách đối với người lao động.
- Tóm lại, nắm bắt những định hướng trọng tâm và chỉ đạo xuyên suốt của HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam, Hội đồng quản trị Công ty luôn quan tâm và tìm biện pháp tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; đồng thời phát huy tiềm năng và khai thác hợp lý các lợi thế của Doanh nghiệp. Đầu tư khai thác thị trường mới, sản phẩm mới và không ngừng khẳng định uy tín, chất lượng và thương hiệu.

III. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Hoạt động của HĐQT

- Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 đã bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Theo đó, HĐQT gồm 05 thành viên:

- ✓ Ông Đoàn Nguyên Tiêu
- ✓ Ông Nguyễn Tuyển
- ✓ Ông Nguyễn Tường Cột
- ✓ Ông Bùi Minh Đức
- ✓ Ông Lee Tong Hun.

- Năm 2020, Hội đồng quản trị đã tổ chức các hoạt động đúng Quy chế quản trị, Điều lệ Công ty theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, luôn đảm bảo sự đồng thuận trong nội bộ, linh hoạt trong chỉ đạo điều hành, liên tục điều chỉnh đối sách phù hợp với tình hình thực tế.

- Việc công bố thông tin theo quy định cũng đã được HĐQT đơn đốc, nhắc nhở và kiểm tra thường xuyên, đảm bảo đúng thời hạn, chính xác, đầy đủ, công khai, minh bạch.

- Trong năm 2020, HĐQT đã duy trì chế độ họp định kỳ hàng quý theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Thực hiện công tác quản trị công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm 2020.

2. Hoạt động của thành viên HĐQT

- Ban điều hành và các đơn vị trực thuộc đã cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu và phương tiện để phục vụ cho các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ. Các thành viên HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền hạn, nhiệm vụ theo Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Tham dự đầy đủ các phiên họp của HĐQT, thảo luận và biểu quyết các vấn đề được đưa ra

- Chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về các hoạt động của mình, đồng thời công khai, minh bạch các lợi ích liên quan theo quy định

- Các thành viên HĐQT có tinh thần đoàn kết, thể hiện hết tinh thần trách nhiệm và thực hiện tốt quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT theo quy định của Điều lệ.

- Thực hiện phát huy vai trò của cá nhân thành viên HĐQT trong việc tham mưu cho HĐQT liên quan đến nhân sự cấp cao, chiến lược kinh doanh và hoạt động đầu tư, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và bảo toàn vốn.

3. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

Theo kế hoạch hoạt động của HĐQT, các công việc của thành viên HĐQT độc lập đã thực hiện trong năm 2020 tập trung đúng theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và tuân thủ điều lệ công ty, quy chế quản trị công ty.

Tất cả thành viên HĐQT độc lập có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện đúng vai trò của mình về đề xuất nhiều giải pháp đưa ra các quyết định đúng đắn, kịp thời đồng thời tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. HĐQT cũng thực hiện đúng chức năng định hướng phát triển của công ty. Các chính sách của Ban Giám đốc được phân tích, phân biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp tối ưu cho lợi ích của công ty.

4. Thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ2020 ngày 21/06/2020 của Đại hội đồng cổ đông năm 2020, mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam và tại các Công ty con không nhận thù lao.

Trong năm qua, các thành viên HĐQT thống nhất không nhận thù lao

Mức thù lao và chi phí của Ban điều hành trong năm 2020 là 707 triệu đồng.

III. CÁC CUỘC HỌP VÀ KẾT LUẬN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Trong năm 2020, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật doanh nghiệp.

- Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức nhiều cuộc họp HĐQT, qua đó HĐQT đã ban hành được 16 Quyết định để thực hiện các nội dung thông qua tại các cuộc họp.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1.	01/QĐ-HĐQT-DL1	05/02/2020	Đánh giá tình hình SXKD quý IV/2019 và kế hoạch SXKD quý I/2020.
2.	02/QĐ-HĐQT-DL1	06/02/2020	V/v thông qua chủ trương thực hiện các hợp đồng giao dịch giữa công ty với các doanh nghiệp và người có liên quan.
3.	02B/QĐ-HĐQT-DL1	03/03/2020	V/v hỗ trợ vốn cho công ty Cổ phần trồng rừng và Cây công nghiệp Đức Long Gia Lai.
4.	03A/QĐ-HĐQT-DL1	17/03/2020	V/v hỗ trợ vốn cho công ty TNHH MTV Phạm Linh Gia Lai.

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
5.	03/QĐ-HĐQT-DL1	20/03/2020	V/v thành lập tổ phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng vi rút Corona tại công ty.
6.	04/QĐ-HĐQT-DL1	26/03/2020	V/v gia hạn thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020.
7.	05/QĐ-HĐQT-DL1	01/04/2020	V/v cho thuê mặt bằng (đất) cho Công ty TNHH MTV Kim Khánh.
8.	06/QĐ-HĐQT-DL1	05/05/2020	V/v thống nhất ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông và bàn các nội dung tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.
9.	07/QĐ-HĐQT-DL1	15/05/2020	V/v thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 và Phân công nhiệm vụ Tổ chức ĐHĐCĐ của công ty Cổ phần đầu tư phát triển DVCTCC Đức Long Gia Lai.
10.	08/QĐ-HĐQT-DL1	19/05/2020	V/v miễn nhiệm và bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty tại công ty Cổ phần đầu tư phát triển DVCTCC Đức Long Gia Lai.
11.	09/QĐ-HĐQT-DL1	22/06/2020	V/v Miễn nhiệm, bầu Chủ tịch HĐQT và phân công nhiệm vụ các thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023.
12.	10/QĐ-HĐQT-DL1	01/07/2020	V/v thành lập tổ phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng vi rút Corona tại công ty.
13.	11/QĐ-HĐQT-DL1	15/07/2020	V/v đánh giá tình hình SXKD quý II/2020 và kế hoạch SXKD quý III/2020.
14.	12/QĐ-HĐQT-DL1	11/8/2020	V/v thay đổi tên, địa chỉ trụ sở và bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty.
15.	13/QĐ-HĐQT-DL1	28/8/2020	V/v tham gia góp vốn và ủy nhiệm người quản lý vốn góp tại Công ty Cổ phần Năng lượng tái tạo Chư prông.
16.	14/QĐ-HĐQT-DL1	24/12/2020	V/v nhận chuyển nhượng Cổ phần Công ty Điện mặt trời DLG Ninh Thuận và cử người đại diện quản lý vốn góp của Công ty tại Công ty cổ phần Điện mặt trời DLG Ninh Thuận

Nhìn chung, các cuộc họp của HĐQT đã được tổ chức một cách chu đáo, đúng luật, đạt được sự nhất trí cao. Biên bản các cuộc họp HĐQT được lập đảm bảo đúng thể thức theo quy định của pháp luật. Hồ sơ, tài liệu đã được gửi đầy đủ

đến các thành viên HĐQT dự họp để tham khảo, nghiên cứu trước theo quy định của Điều lệ. Do vậy, các nội dung được HĐQT thông qua luôn được sự nhất trí và đồng thuận cao, tạo điều kiện rất thuận lợi trong việc đưa các Nghị quyết của HĐQT vào thực tế sản xuất kinh doanh của đơn vị, góp phần quan trọng trong việc quyết định các chính sách, đường lối, chiến lược phát triển của Công ty và giải quyết kịp thời các vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

- Ngoài các cuộc họp, Chủ tịch HĐQT đã có những buổi hội ý, thảo luận giữa HĐQT với Ban Giám đốc và hàng trăm cuộc điện đàm, trao đổi, giữa các thành viên HĐQT với Ban điều hành để thống nhất biện pháp triển khai thực hiện các chủ trương của Đại hội cổ đông và HĐQT.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC

- Trong năm 2020, HĐQT đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua thông qua việc kiểm tra, kiểm soát việc triển khai nhiệm vụ hàng ngày, qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức họp đột xuất trong các trường hợp cần giải quyết công việc khẩn cấp. Ban Giám đốc định kỳ báo cáo HĐQT hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các nghị quyết của HĐQT, các khó khăn và thuận lợi trong điều hành. Từ đó HĐQT phối hợp với Ban Giám đốc để đề ra các giải pháp tháo gỡ, khắc phục khó khăn, nỗ lực đạt kế hoạch đã đề ra;

Nhìn chung, công tác giám sát đối với Giám đốc được thực hiện thường xuyên và chặt chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của pháp luật, tuân thủ Điều lệ Công ty, bám sát mục tiêu, kế hoạch do HĐQT và Đại hội đồng cổ đông đã đề ra nhưng không làm ảnh hưởng đến tính chủ động sáng tạo của Ban Giám đốc.

Đối với các cán bộ quản lý khác, HĐQT căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công, đối chiếu với kết quả hoàn thành, làm thước đo để đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, bổ nhiệm, điều động vào các vị trí thích hợp và thực hiện chế độ đãi ngộ thỏa đáng. Thực hiện đúng và đầy đủ công tác kiểm toán định kỳ hằng năm.

Nhìn chung, Ban Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác đã làm tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong quá trình tác nghiệp, chưa phát hiện các vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy tắc, quy chế chung.

V. BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THEO SỰ PHÂN CÔNG, ỦY QUYỀN CỦA ĐẠI HỘI NĂM 2020

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020, HĐQT đã chủ động triển khai các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông phân công, ủy quyền.
Cụ thể:

- Tại Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ2020 ngày 21/06/2020, ĐHĐCĐ đã thông qua việc bổ sung một số nội dung của Điều lệ của Công ty. Thay đổi tên,

địa chỉ và bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty. Ngày 12/08/2020 Công ty đã nhận được giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh của Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai về việc thay đổi tên là Công ty Cổ phần Tập Đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam. Địa chỉ trụ sở chính là 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP Pleiku, Gia Lai và đã bổ sung cụ thể các ngành nghề kinh doanh, trong đó /ngành chính là Sản xuất điện, sản xuất điện gió, điện mặt trời.... Ngày 14/08/2020 Công ty đã thực hiện việc Công bố thông tin lên trang điện tử Công ty và trên cổng thông tin điện tử của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, Ủy ban chứng khoán nhà nước về Điều lệ công ty sau khi đã được sửa đổi bổ sung.

- Tại Tờ trình số 02/TTr-ĐHĐCĐ2020 ngày 21/06/2020, ĐHĐCĐ đã thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC. Đồng thời để phát triển tình hình sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường và thương hiệu của Công ty. Đại hội đồng cổ đông đã thông qua việc giữ lại lợi nhuận chưa phân phối lũy kế trên BCTC công ty mẹ 31/12/2019 để tái đầu tư và nâng cao hiệu quả của đòn bẩy tài chính. Năm 2020, dự đoán là một năm có nhiều biến động từ nền kinh tế thế giới cũng như các chủ trương, chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước. Căn cứ thực trạng tài chính của Công ty và công ty con, ĐHĐCĐ đã thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2020, cụ thể: Doanh thu là 200 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế là 20 tỷ đồng.

- Tại Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ2020 ngày 21/06/2020, ĐHĐCĐ đã thông qua việc thù lao, chi phí năm 2019 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2020 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát Công ty. Cụ thể, mức thù lao của Thành viên HĐQT: Chủ tịch HĐQT 8.000.000 đồng, thành viên HĐQT 6.000.000 đồng. Trưởng Ban kiểm soát 6.000.000 đồng và thành viên ban kiểm soát 5.000.000 đồng. Trường hợp thành viên HĐQT, Ban kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty và các Công ty con không nhận thù lao.

- Tại Tờ trình số 04/TTr-ĐHĐCĐ2020 ngày 21/06/2020, Theo tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2020. Đại hội đồng cổ đông đã lựa chọn công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC là đơn vị kiểm toán thuộc danh sách các công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính của doanh nghiệp niêm yết. Để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty một cách nhanh chóng và kịp thời với chi phí hợp lý nhất.

- Tại Tờ trình số 05/TTr-ĐHĐCĐ2020 ngày 21/06/2020, HĐQT đã đề xuất với Đại hội thông qua ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông trong nhiệm kỳ của Hội đồng Quản trị với các nội dung như sau:

1. Chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2020 phù hợp với diễn biến của thị trường và quy định của pháp luật;

2. Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện thủ tục thay đổi nội dung hoạt động trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh được bổ sung;

3. Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;

4. Quyết định việc phát hành trái phiếu riêng lẻ/chuyển đổi; phương án thay đổi vốn điều lệ và phương án chào bán cổ phiếu;

5. Quyết định việc mua lại cổ phần đã bán;

6. Quyết định đầu tư, góp vốn, mua cổ phần hoặc mua, bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;

7. Quyết định các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty với đối tượng và người có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp hiện hành số 68/2014/QH13;

8. Giao dịch với các bên có liên quan: Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thực hiện các giao dịch với các bên liên quan. Đây là các giao dịch mua bán hàng hóa, bán thành phẩm cũng như công nợ phát sinh. Các giao dịch này diễn ra thường xuyên và là hoạt động bình thường của Công ty.

9. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện xây dựng và ban hành Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông và Quy chế bỏ phiếu điện tử

10. Quyết định khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông

- Tại Tờ trình số 06/TTr-ĐHĐCĐ2020 ngày 21/06/2020, HĐQT đã đề xuất với Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau:

1. Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT theo đơn từ nhiệm đối với:

+ Ông Đỗ Chiến Đấu

+ Ông Phạm Minh Việt

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với:

+ Ông Lee Tong Hun

+ Ông Đoàn Nguyên Tiêu

3. Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát đối với:

Ông Vũ Văn Nghĩa

4. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với:

Bà Trần Bửu Kiều

- Tại Tờ trình số 07/TTr-ĐHĐCĐ2020 ngày 21/06/2020. Theo định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 2020 - 2025 sẽ tập trung vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, HĐQT đã đề xuất với Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi tên và địa chỉ trụ sở làm việc của Công ty, mới như sau:

1. Đổi tên Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai thành tên mới như sau:

- Tên Công ty bằng tiếng việt thay đổi: Công ty cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam

- Tên Công ty bằng tiếng Anh thay đổi: Vietnam Renewable Energy Group Joint Stock Company

- Tên Công ty viết tắt thay đổi: VREG JSC

2. Thay đổi trụ sở Công ty

Trụ sở cũ : 43 Lý Nam Đế , Phường Trà Bá, TP Pleiku Tỉnh Gia Lai

Trụ sở thay đổi: 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP Pleiku Tỉnh Gia Lai

3. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phù hợp trong năm 2020 để thực hiện thay đổi Trụ sở Công ty và thay đổi thông tin liên lạc Trụ sở mới (số điện thoại, số fax).

4. Ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh và các thủ tục cần thiết khác liên quan đến việc thay đổi này theo quy định của pháp luật.

5. Ủy quyền cho HĐQT chỉnh sửa các mục và điều khoản trong Điều lệ của Công ty theo tên và trụ sở làm việc mới

6. Ủy quyền cho HĐQT và Ban điều hành Công ty thay đổi tên mới của Công ty tại các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ có liên quan đến các hoạt động của Công ty trước đây nay vẫn còn giá trị (nếu các cơ quan chức năng, đối tác có yêu cầu thay đổi tên mới).

- Tại Tờ trình số 08/TTr-ĐHĐCĐ2020 ngày 21/06/2020, HĐQT đã trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua việc việc bổ sung ngành nghề kinh doanh của công ty. Cụ thể các ngành nghề được bổ sung đã nêu tại Điều lệ Công ty năm 2020 và đã được công bố tại website: <http://www.dll.com.vn/quan-he-co-dong/dieu-le-cong-ty>.

- Tại Tờ trình số 09/TTr-ĐHĐCĐ2020 ngày 21/06/2020. Nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới, đồng thời để giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào lãi suất ngân hàng với chi phí cao và nâng cao uy tín đối với các đối tác, khách hàng. Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 đã thông qua nội dung liên quan đến phát hành trái phiếu chuyển đổi cho nhà đầu tư và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành. Tuy nhiên, để tập trung thực hiện vào việc tái cấu trúc đầu tư của công ty và xây dựng kế hoạch kinh doanh đạt hiệu quả cho năm 2020 và các năm tiếp theo, HĐQT chưa thực hiện việc phát hành trái phiếu chuyển đổi cho nhà đầu tư và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2021

Tình hình thế giới năm 2021 dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, tốc độ phát triển kinh tế phục hồi chậm, không đồng đều, nhiều chính sách thiếu ổn định, khu vực doanh nghiệp vẫn gặp nhiều khó khăn và còn rủi ro. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi, nền kinh tế vẫn còn nhiều hạn chế, yếu kém. Năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh còn thấp. Tuy nhiên, bên cạnh đó, những kết quả đạt được các năm vừa qua của nền kinh tế vừa là tiền đề và vừa là điều kiện thuận lợi để Công ty đề ra chương trình kế hoạch phù hợp năm 2021.

Nắm bắt được xu thế và sự khắc nghiệt của nền kinh tế thị trường tác động vào các doanh nghiệp Việt Nam trong giai đoạn mở cửa mạnh mẽ của nền kinh tế, HĐQT và Ban điều hành Công ty khẳng định hướng đi phù hợp với xu thế tất yếu của nền kinh tế, đó là: Thống nhất mục tiêu đưa doanh nghiệp phát triển bền vững, theo hướng đa dạng hoá ngành nghề sản xuất kinh doanh, ngoài ngành nghề kinh doanh truyền thống làm cốt lõi, trong năm 2021 Công ty tập trung các nguồn lực đẩy mạnh hoạt động liên doanh liên kết, liên minh, hợp tác đầu tư để huy động nguồn lực từ bên ngoài. HĐQT sẽ cụ thể hóa Nghị quyết của Đại hội cổ đông, chỉ đạo quyết liệt Ban Giám đốc bằng những hành động cụ thể, tập trung thật tốt công tác quản lý và triển khai các hoạt động dịch vụ, mở rộng kinh doanh, đảm bảo tăng trưởng cao nhất doanh thu và lợi nhuận, đáp ứng nhiều hơn nữa niềm kỳ vọng mà cổ đông tin tưởng, giao phó với các mục tiêu, định hướng, nhiệm vụ trọng tâm như sau:

1. Các mục tiêu phấn đấu

- Đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và các chỉ tiêu của năm 2021 và các năm tiếp theo do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, tạo điều kiện tốt nhất cho các doanh nghiệp vận tải và các đối tác hoạt động. Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài khu vực bến xe, bãi đỗ.
- Đẩy nhanh việc hoàn thành thủ tục đầu tư các dự án bất động sản và năng lượng tái tạo cũng như các dự án về sản xuất kinh doanh các sản phẩm điện tử hàm lượng công nghệ cao, thương mại dịch vụ... để tiếp tục thi công và bán hàng.
- Đẩy mạnh các hoạt động thương mại - dịch vụ. Tìm kiếm các đối tác, các nhà phân phối, nông trường, nông trại có uy tín, năng lực và quy mô tốt để mở rộng phân phối và phát triển hơn nữa lĩnh vực vật tư nông nghiệp tại địa bàn các tỉnh khu vực Tây nguyên.
- Làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người lao động.

2. Định hướng các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2021 và các năm tiếp theo

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu	Tỷ đồng	450	600	780
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	40	52	65

3. Các giải pháp chủ yếu của HĐQT để chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

- Để tăng cường chất lượng công tác chỉ đạo điều hành của HĐQT, tại Đại hội đồng cổ đông lần này, HĐQT đề nghị Đại hội bầu bổ sung 02 thành viên HĐQT để thay thế cho các thành viên HĐQT, Cụ thể đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Tuyên và Ông Nguyễn Tường Cọt. Bầu bổ sung 02 thành viên Ban kiểm soát để thay thế và bổ nhiệm lại các thành viên Ban kiểm soát. Sau Đại hội, HĐQT, Ban kiểm soát sẽ phân công cụ thể trách nhiệm của các thành viên HĐQT và Ban kiểm soát để nắm rõ phân công của từng thành viên.

- Duy trì các hoạt động giám sát, chỉ đạo điều hành của HĐQT và nâng cao năng lực hoạt động của các thành viên HĐQT đúng pháp luật, Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Mọi hoạt động của HĐQT đều phải nằm trong khuôn khổ của pháp luật, Điều lệ, Quy định của Công ty. Các thành viên HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, hoàn thành mọi nhiệm vụ mà HĐQT giao phó; đồng thời phải đảm bảo tính công khai, minh bạch và tuân thủ pháp luật.

- Chỉ đạo và hỗ trợ cho Ban Giám đốc không ngừng nâng cao hiệu quả công tác quản lý điều hành, sâu sát với thực tiễn sản xuất kinh doanh và thực hiện đúng chiến lược, các mục tiêu, chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Chỉ đạo đổi mới toàn diện công tác quản trị doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, tiên tiến, hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế. Ứng dụng công nghệ 4.0 nhằm nâng cao năng lực kinh doanh - dịch vụ, vị thế của doanh nghiệp và hiệu quả trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- Tiếp tục cơ cấu lại các ngành nghề kinh doanh, tiềm năng, kinh nghiệm, thế mạnh M & A các Công ty mang lại hiệu quả cao để mở rộng ngành nghề, nâng cao được vị thế và năng lực tài chính, mặt khác gia tăng được doanh thu, lợi nhuận và tăng lợi ích của cổ đông.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch covid-19, ổn định SXKD, vệ sinh môi trường, đảm bảo an ninh trật tự; tăng cường công tác tu sửa, nâng cấp cơ sở hạ tầng, phương tiện để đảm bảo thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách tại bến xe bãi đỗ.....

- Thực hiện tốt công tác quản lý lao động, đảm bảo các chế độ chính sách của CBCNV và người lao động để an tâm làm việc lâu dài.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2020 và định hướng các chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2021-2025. Những kết quả đạt được trong năm 2020 sẽ là nền tảng cho việc thực hiện kế hoạch năm 2021 và những năm tiếp theo.

Thay mặt HĐQT, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin tưởng và tín nhiệm của quý cổ đông đã gửi gắm vào Công ty; xin cảm ơn sự ủng hộ của quý khách hàng, quý đối tác và đặc biệt xin cảm ơn sự lao động cần cù, sáng tạo, tâm huyết của toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động đã tận tâm đóng góp cho sự thành công của Công ty.

Từ những nhận định và kế hoạch đã đề ra, Công ty Cổ phần tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam khẳng định rằng cùng với sự điều hành sâu sát cụ thể thực tế, kịp thời, hiệu quả của HĐQT và ban điều hành tổ chức thực hiện đầy sáng tạo, nhiệt huyết, trách nhiệm. Tôi kêu gọi toàn thể cán bộ công nhân viên hãy đoàn kết, nhất trí, chung sức, chung lòng, kề vai, sát cánh với HĐQT và Ban điều hành vì sự thành công của doanh nghiệp và vì lợi ích của các cổ đông, phấn đấu thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch Đại hội cổ đông đề ra. Thay mặt HĐQT Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam, tôi xin gửi đến Quý vị cổ đông lời chúc sức khỏe, tiếp tục tin tưởng – Đồng hành cùng công ty trên bước đường phát triển nhanh và bền vững của công ty cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.

Chúc Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam năm 2021 thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Đoàn Nguyên Tiêu

Pleiku, ngày 26 tháng 6 năm 2021

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

- Kính thưa: - Quý vị đại biểu!**
- Thưa các Quý vị cổ đông của Công ty!
- Thưa toàn thể Đại hội!

Khởi phát từ cuối năm 2019, tại Vũ Hán (Trung Quốc), đến đầu năm 2020, dịch Covid-19 đã lan rộng ra hầu hết các quốc gia trên thế giới, ảnh hưởng nặng nề đến nền kinh tế thế giới. Kinh tế Việt Nam cũng không tránh khỏi những tác động xấu, các ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh bị suy giảm mạnh mẽ, ảnh hưởng sâu sắc đến sức khỏe doanh nghiệp và đời sống người dân. Trong bối cảnh đó, Việt Nam đã quyết liệt vào cuộc bằng cả hệ thống chính trị nhằm giảm thiểu những tác động xấu từ dịch Covid-19, phục hồi sản xuất kinh doanh. Đại dịch Covid-19 đã gây ra những ảnh hưởng toàn diện, sâu rộng đến tất cả các quốc gia trên thế giới và hiện nay vẫn còn diễn biến phức tạp. Nền kinh tế Việt Nam có độ mở lớn, hội nhập quốc tế sâu rộng đã và đang chịu nhiều tác động, ảnh hưởng nghiêm trọng đến các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Tính chung 4 tháng đầu năm 2020, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giảm 4,3% so với cùng kỳ năm trước, trong đó doanh thu bán lẻ hàng hóa chiếm 80,6% tổng mức, tăng nhẹ (0,4%) do hình thức mua sắm trực tuyến được người tiêu dùng ưa chuộng trong thời gian gần đây. Thu hút khách quốc tế giảm 37,8%. Các hoạt động dịch vụ khác như vận tải, nhất là vận tải hàng không, dịch vụ lưu trú, ăn uống... cũng bị ảnh hưởng nặng nề.

Hiện nay, hầu hết DN hoạt động dựa vào các khoản vay được đảm bảo bằng doanh thu trong tương lai. Khi nền kinh tế bị đóng cửa, nhiều DN phải ngừng hoạt động, nhưng những DN có các khoản vay vẫn phải trả gốc và lãi vay. Nếu chính sách tiền tệ, chính sách lãi vay không trợ giúp thì dễ dẫn đến một làn sóng vỡ nợ, phá sản các DN và gây thảm họa cho thị trường tài chính và hệ thống các tổ chức tín dụng. Đây chính là bản chất của cú sốc và trong bối cảnh đó, các chính sách tiền tệ truyền thống sẽ không có tác dụng. Việc giảm lãi suất, tăng thanh khoản cũng làm cho DN không tiếp cận vốn vay. Đồng thời, do sự gián đoạn của nguồn cung, nhiều DN không có doanh thu, dẫn đến mất khả năng trả nợ, khi đó việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng sẽ càng khó khăn hơn cho các DN.

Đối với các lĩnh vực hoạt động của Công ty: Giao thông vận tải, cơ sở hạ tầng đường bộ cơ bản đã được đầu tư nâng cấp. Nhà nước vẫn tập trung chỉ đạo, triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp đảm bảo trật tự ATGT theo chủ đề

“Siết chặt quản lý vận tải, kiểm soát tải trọng phương tiện” và cơ bản hạn chế được xe chờ quá tải. Tuy nhiên, tình hình kinh tế xã hội vẫn còn diễn biến phức tạp khiến thị trường vận tải, dịch vụ vận tải còn nhiều khó khăn đã ảnh hưởng đến nhiều doanh nghiệp có cùng loại hình hoạt động. Các lĩnh vực thương mại - dịch vụ và bất động sản bị cạnh tranh gay gắt. Các dự án chậm được triển khai do cơ chế kiểm tra, kiểm soát của Nhà nước... Các khó khăn trên đã ảnh hưởng đến phần lớn các doanh nghiệp trong nước mà Công ty cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam cũng không ngoại lệ.

Trong bối cảnh đó, Công ty cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam đã đề ra được hướng đi đúng đắn, phù hợp với điều kiện phát triển, bên cạnh đó là sự nỗ lực không ngừng của tập thể Ban lãnh đạo và cán bộ, nhân viên Công ty đã phần đầu đạt được kết quả nhất định.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty, tôi xin trân trọng báo cáo tới toàn thể quý vị cổ đông của Công ty tình hình SXKD năm 2020 và Kế hoạch SXKD năm 2021, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH DỊCH VỤ VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2020

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm 2020 Công ty cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam có những thuận lợi, khó khăn như sau:

a) Thuận lợi:

- Công ty nhận được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sát sao về mọi mặt của Hội đồng quản trị
- Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV của Công ty có sự đoàn kết nhất trí cao, tâm huyết vì mục tiêu phát triển của Công ty
- Hoạt động kinh doanh của Công ty được mở rộng, không những chỉ dừng lại ở các lĩnh vực truyền thống như: cung cấp dịch vụ bến xe bãi đỗ mà còn có cả các dịch vụ kèm theo như cho thuê văn phòng, cho thuê kiot, kinh doanh thương mại, đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị và bất động sản.v.v...
- Để thực hiện hiệu quả hoạt động của công ty trong tương lai, Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam tập trung thực hiện các kế hoạch như sau: Nâng cao năng lực quản trị điều hành của Ban lãnh đạo, kiện toàn đội ngũ nhân sự, tuyển dụng và đào tạo đội ngũ nhân sự có đủ năng lực chuyên môn và đạo đức lối sống để thực hiện tốt các công việc của Công ty, tăng cường giám sát hoạt động của các phòng ban chuyên môn, thực hiện tiết kiệm, cắt giảm các khoản chi phí không cần thiết để mang lại hiệu quả cao trong công tác sử dụng và nâng cao hiệu quả vốn.
- Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ và các tiêu chí nhằm đảm bảo được hoạt động của Công ty một cách suôn sẻ nhất, theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích của công ty và của các cổ

đồng, cũng như tạo điều kiện thuận lợi cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả, từ đó khuyến khích công ty sử dụng các nguồn lực một cách tốt nhất. Ngoài ra, Công ty luôn tăng cường kiến thức quản trị cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc thông qua việc cử các cán bộ đi đào tạo theo thông báo của UBCKNN, các cơ quan liên quan và các lớp học quản trị công ty từ đó, nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng quản trị.

b) Khó khăn

- Với quy mô lây lan của đại dịch COVID-19, cũng như những hậu quả tiêu cực về kinh tế và xã hội mà nó mang lại trên toàn thế giới. Việt Nam - một trong những nền kinh tế ổn định và đang phát triển nhanh chóng nhất của Đông Nam Á, đã đối phó với sự bùng phát của dịch COVID-19 khá thành công và duy trì tăng trưởng kinh tế, mặc dù vẫn phải gánh chịu những tổn thất do ảnh hưởng của đại dịch. Cho đến nay, dịch bệnh COVID-19 vẫn đang diễn biến rất phức tạp tại nhiều quốc gia trên thế giới, tác động tiêu cực đến các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh châu Âu...

- Tại Việt Nam, trong 6 tháng đầu năm 2020, COVID-19 tác động lên nền kinh tế và làm cho tăng trưởng kinh tế nước ta rơi xuống mức thấp nhất trong 10 năm qua. Tương chừng, cơn bão đại dịch COVID-19 đã qua đi và nền kinh tế sẽ phục hồi sau giai đoạn đầy khó khăn đó, tuy nhiên sau 99 ngày không có ca lây nhiễm trong cộng đồng, những ca nhiễm vi-rút SARS-CoV-2 lại được phát hiện tại Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Quảng Nam và lan ra các tỉnh, thành phố khác trong cả nước (Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Hải Dương, Đắk Lắk...), đe dọa đến tăng trưởng kinh tế, phát triển doanh nghiệp và thu nhập của người lao động. Tình hình dịch bệnh kéo dài từ cuối năm 2019 đến năm 2020 và cả hiện tại đang rất phức tạp, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của cả nước nói chung và ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình hoạt động SXKD nói riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.

- Tình trạng cạnh tranh gay gắt trong các lĩnh vực hoạt động của Công ty: Thương mại - dịch vụ, bến xe - bãi đỗ, sản xuất - chế biến khoáng sản;

- Trong hoạt động giao thông vận tải vẫn còn tình trạng cạnh tranh không lành mạnh. Hiện tượng một số hãng xe tổ chức đón khách không qua bến, tình trạng “xe dù, bến cóc” hiện vẫn đang còn phổ biến ở địa bàn thành phố Pleiku là một bài toán nan giải của ngành giao thông vận tải tỉnh Gia Lai, có nhiều doanh nghiệp phá sản không đủ điều kiện tiếp tục kinh doanh vận tải hành khách.

- Loại hình vận tải, nhất là phương tiện vận tải bằng máy bay ngày càng mở rộng, giá rẻ, tính cạnh tranh cao đã ảnh hưởng đến tốc độ phát triển của vận tải đường bộ. Ngoài ra, phí cầu, đường trên các đoạn đường BOT tăng cao, đẩy giá thành vận tải theo chiều hướng ngày càng khó khăn cho các doanh nghiệp vận chuyển đường bộ;

- Nguồn lực về nhân sự quản lý của Công ty còn bị hạn chế, đội ngũ cán bộ quản lý còn mỏng, năng lực chuyên môn về quản lý còn chưa đáp ứng được với mô hình và quy mô phát triển hiện tại của Công ty;

- Nguồn lực tài chính còn hạn chế, ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư mở rộng và đầu tư chiều sâu để đáp ứng yêu cầu SXKD ngày một gia tăng

- Các hoạt động kinh doanh thương mại có lợi nhuận rất thấp do biến động giá cả và chi phí trung gian tăng cao. Các sản phẩm từ chế biến khoáng sản tiêu thụ khó khăn...

- Với chủ trương đẩy mạnh công tác chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước tập trung vào việc kiểm tra, kiểm soát, hậu kiểm, hồi tố chặt chẽ các thủ tục pháp lý đã gây không ít khó khăn cho các doanh nghiệp đang đầu tư do thủ tục pháp lý các dự án bị chậm tiến độ, thời gian thi công kéo dài.

3. Các chỉ tiêu kế hoạch đã thực hiện

Kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	So với kế hoạch 2020
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	200.000	188.610	94%
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	20.000	35.424	177%

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện các hoạt động kinh doanh trọng tâm và được một số kết quả trong năm 2020 như sau:

- Nhìn chung hiệu quả kinh doanh của Công ty đạt kết quả năm 2020 tăng so với chỉ tiêu kế hoạch của năm 2020. Bên cạnh đó, sự thay đổi về mặt kết cấu của các khoản mục lợi nhuận là một biểu hiện tích cực, cho thấy hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty đạt, góp phần làm gia tăng tổng lợi nhuận trước thuế của Công ty.

- Tiếp tục cơ cấu lại các khoản đầu tư chưa hiệu quả hoặc chưa phù hợp với chiến lược đầu tư kinh doanh của Công ty, giám sát tích cực thu hồi các khoản đầu tư đã cơ cấu trong các năm trước.

4. Đánh giá kết quả đạt được

- Năm 2020, doanh thu của Công ty thực hiện 188,61 tỷ đồng, đạt 94% so với kế hoạch. Tuy nhiên về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đang duy trì ổn định và trên đà phát triển tốt. Trong cơ cấu doanh thu của Công ty năm 2020 thì một số mảng như doanh thu bán đá 81,8%, doanh thu vận chuyển 2,2%, doanh thu bán phân bón 10,2%, doanh thu dịch vụ qua bến 5,8%. Còn lại các lĩnh vực khác chiếm tỷ trọng không đáng kể nhưng cũng đóng góp một phần tạo nên cơ cấu doanh thu chung của Công ty.

- Do vẫn duy trì được bộ máy tổ chức và ổn định sản xuất cùng với sự tuân thủ sự chỉ đạo của lãnh đạo Công ty (DL1) và Hội đồng quản trị công ty, với sự nỗ lực của Ban giám đốc và được sự ủng hộ chia sẻ khó khăn của tập thể cán bộ

công nhân viên và người lao động nên trong năm 2020 Công ty đã thực hiện được những kết quả đáng ghi nhận.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ổn định, có hiệu quả từng bước lấy lại đà tăng trưởng. Tái cấu trúc ban lãnh đạo thực sự gọn nhẹ phù hợp với quy mô sản xuất, bổ sung nhân sự ở các Phòng, ban và tuân thủ các quy định của pháp luật đồng thời duy trì thu nhập cho người lao động ở mức trung bình so với mặt bằng chung. Uy tín và thị phần của Công ty ngày càng được nâng cao và mở rộng đặc biệt là trong lĩnh vực mua bán đá và phân bón được duy trì và đạt tỷ lệ doanh thu cao.

5. Chi tiết cơ cấu doanh thu năm 2020 như sau

STT	Sản Phẩm	Giá trị	Tỷ lệ/DT
Tổng doanh thu. Trong đó:		188.610	100%
1.	Dịch vụ qua bến	10.907	5,8%
2.	Dịch vụ vận chuyển	4.162	2,2%
3.	Bán đá	154.235	81,8%
4.	Bán phân bón	19.168	10,2%

Về cơ cấu doanh thu theo nhóm sản phẩm, lĩnh vực Đá xây dựng vẫn là mảng kinh doanh cốt lõi khi doanh thu chiếm đến 81,8% trên tổng doanh thu, tiếp theo là ngành phân bón chiếm 10,2%, dịch vụ qua bến bãi chiếm 5,8%, dịch vụ vận chuyển chiếm 2,2%. Năm 2020 công ty góp 50% vốn vào Công ty Cổ phần điện mặt trời DLG Ninh Thuận trở thành công ty liên kết, do đó góp thêm phần doanh thu về mảng bán điện mặt trời. Đây cũng chính là tiềm năng lớn đối với hoạt động của công ty về lợi nhuận sản xuất kinh doanh cho các năm tiếp theo.

Năm 2020, Công ty đã cơ cấu lại ngành nghề kinh doanh, lựa chọn các Công ty có các dự án sẽ mang lại hiệu quả cao để đầu tư nhằm một mặt mở rộng ngành nghề, nâng cao được vị thế và năng lực tài chính, mặt khác gia tăng được doanh thu, lợi nhuận và tăng lợi ích của cổ đông. Cụ thể:

- Vào ngày 28/8/2020 Công ty tham gia góp vốn thành lập Công ty cổ phần năng lượng tái tạo Chưprông với số vốn góp 84,5 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 65% vốn điều lệ của Công ty cổ phần năng lượng tái tạo Chưprông. Thống nhất giao cho Ông Nguyễn Tường Cọt, Giám đốc công ty làm đại diện quản lý vốn góp của Công ty Cổ phần năng lượng tái tạo Chưprông.

- Ngày 24/12/2020 nhận chuyển nhượng cổ phần của Ông Bùi Minh Long tại Công ty Cổ phần Điện mặt trời DLG Ninh Thuận. Cụ thể Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam sẽ sở hữu 10.500.000 Cổ phần tại Công ty Cổ phần Điện mặt trời DLG Ninh Thuận, chiếm 50% vốn điều lệ công ty này. Thống nhất giao cho Ông Bùi Minh Đức thành viên Hội đồng quản trị làm người

Thống nhất giao cho Ông Bùi Minh Đức thành viên Hội đồng quản trị làm người đại diện, quản lý vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Điện mặt trời DLG Ninh Thuận.

Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam dự kiến năm 2021 sẽ đạt tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận nhờ chiến lược và sự gia tăng đáng kể cơ hội của các ngành năng lượng tái tạo, sản xuất kinh doanh các sản phẩm điện tử hàm lượng công nghệ cao, thương mại dịch vụ.... Dự báo tăng trưởng năm 2021 của Công ty sẽ được chia sẻ chi tiết hơn tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2021. Tuy nhiên, kết quả đạt được cũng đã thể hiện sự tăng trưởng so với các năm trước và đây là sự cố gắng của Ban điều hành.

II. Về tình hình tài chính

1. Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2020 của Công ty đã phản ánh một số chỉ tiêu tài chính như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	5,02	1,12	
	+ Hệ Số thanh toán nhanh: (TSLĐ- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	5,01	1,1	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,19	0,17	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,24	0,20	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,75	164,26	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,15	0,14	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,08	0,19	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ	0,01	0,03	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
	sở hữu			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,03	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần ...	0,14	0,22	

2. Những biến động trong năm: không có

- Giá trị sổ sách của cổ phiếu tại thời điểm 31/12/2020: 30.500 đồng/CP
- Tổng số cổ phiếu đang lưu hành: 101.177.353 cổ phiếu phổ thông. Công ty không có các loại cổ phiếu ưu đãi.
- Tổng số trái phiếu đang lưu hành: không có
- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ: không có

3. Đánh giá các mặt công tác đã đạt được

Trong năm 2020, Ban điều hành Công ty đã nỗ lực, phấn đấu thực hiện tốt các nội dung công việc sau đây:

- Ban lãnh đạo Công ty đã tích cực, chủ động làm việc với các đối tác, khách hàng để hợp tác, mở rộng thị trường, nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh và đầu tư
- Tăng cường đầu tư nâng cấp, cải tạo cơ sở hạ tầng bến bãi, phương tiện giao thông công cộng, chăm sóc cây xanh, đảm bảo môi trường xanh sạch đẹp, đồng thời không ngừng nâng cao tiện ích và giáo dục thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên, tạo nên hình ảnh đẹp để thu hút đối tác, hành khách qua Bến
- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan ban ngành và chính quyền địa phương trong việc bảo vệ an ninh trật tự, thực hiện tốt công tác an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và việc ngăn chặn hạn chế tình trạng xe dù, bến cóc không qua Bến
- Đối với công tác quản lý nội bộ
 - + Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV của Công ty đã phát huy tinh thần trách nhiệm, nỗ lực khai thác tối đa mọi nguồn lực để đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ
 - + Cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý. Kiện toàn tổ chức hoạt động của Công ty, cập nhật, hoàn thiện các quy trình, quy chế theo quy định
 - + Xây dựng quy trình kiểm soát nội bộ, xây dựng và hoàn thiện hệ thống quản lý; Quản lý chặt chẽ các khoản chi phí, kiểm soát toàn bộ quá trình vận hành hệ thống xe buýt... đảm bảo hiệu quả SXKD đạt các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

+ Chăm lo đời sống CBCNV, giải quyết kịp thời các chế độ BHYT, BHXH theo quy định của Nhà nước đã góp phần giúp người lao động của Công ty yên tâm và tham gia tích cực trong hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

+ Cơ cấu lại các vốn một cách hợp lý để giảm đến mức thấp nhất chi phí vốn vay.

III. KẾ HOẠCH VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2021 VÀ CÁC NĂM TIẾP THEO

1. Kế hoạch phát triển năm 2021

Cơ sở đề ra kế hoạch

Từ tình hình thực tiễn phát triển của nền kinh tế đất nước năm 2020 và định hướng phát triển năm 2021. Căn cứ vào kết quả đã đạt được trong hoạt động sản xuất kinh doanh - dịch vụ và đầu tư của Công ty năm 2020. Số liệu khảo sát thị trường cũng như đăng ký của khách hàng, năng lực hiện có, những tồn tại khách quan và chủ quan. Các dự báo trong thời gian tới, Công ty tiếp tục duy trì mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống, tiếp cận với khách hàng tiềm năng để tìm ra nhiều định hướng mới qua đó, Công ty xây dựng kế hoạch năm 2021 theo một số nội dung trọng tâm như sau:

Các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch kinh doanh năm 2021

- Doanh thu : 450 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế TNDN: 40 tỷ đồng

2. Phương hướng, các biện pháp thực hiện kế hoạch

Để thực hiện thành công kế hoạch năm 2021, Công ty đề ra phương hướng, các giải pháp như sau:

Công tác sản xuất kinh doanh - dịch vụ

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh - dịch vụ, phát huy kết quả đã đạt được những năm qua, Công ty tiếp tục đầu tư đổi mới công nghệ, trang thiết bị vận tải và dịch vụ vận tải, quản lý lao động, giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, duy trì các đối tác, khách hàng truyền thống, đồng thời tìm kiếm, mở rộng thị trường ... đảm bảo tăng trưởng liên tục doanh thu, lợi nhuận so với năm trước.

- Đối với lĩnh vực hoạt động chính của công ty mẹ là kinh doanh vận tải, không ngừng đổi mới, nâng cấp cơ sở hạ tầng bến bãi, phương tiện giao thông, thái độ phục vụ để mở rộng hợp tác với đối tác, thu hút khách vào bến; phối hợp với các cơ quan, địa phương để đảm bảo an ninh trật tự, an toàn lao động, vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ và hạn chế tình trạng xe dù, bến cóc.

Chiến lược nhân sự và công tác xây dựng bộ máy

- Nhân sự luôn là vấn đề nòng cốt và đi đầu cho sự phát triển của Công ty. Chính vì vậy, Ban Giám đốc sẽ tập trung nghiên cứu, đề ra các chính sách đãi ngộ để tuyển dụng, bố trí và đánh giá nhân sự Công ty. Đặc biệt là đội ngũ cán bộ chủ chốt có thời gian cống hiến, gắn bó với Công ty, đồng thời thực hiện chính sách thu hút nhân tài, nhất là cán bộ cấp cao có đủ năng lực trình độ về làm việc cho Công ty.

- Về cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý: Xây dựng bộ máy quản lý phù hợp. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, phân cấp, ủy quyền quản lý, đảm bảo nâng cao tính linh hoạt, sáng tạo và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm trước Công ty và pháp luật Nhà nước. Đảm bảo tính kỷ luật, thiết lập mối quan hệ hợp tác hữu cơ giữa các phòng ban chức năng của Công ty, phát huy sức mạnh tổng hợp trong toàn công ty. Phát huy tinh thần đoàn kết, trau dồi truyền thống tốt đẹp của Công ty.

- Điều chỉnh, cải tiến các quy chế, quy định phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty phù hợp với yêu cầu phát triển sản xuất kinh doanh và đầu tư trong từng thời kỳ.

Công tác quản trị tài chính kế toán

- Thực hiện công tác hạch toán kế toán đầy đủ, kịp thời và hiệu quả tuân thủ theo các quy định về hạch toán hiện hành, đảm bảo cân đối được nguồn vốn để triển khai được các dự án của Công ty và cũng để thực hiện thành công chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

- Tuân thủ nghiêm các quy định của Nhà nước về công tác tài chính kế toán và nghĩa vụ thuế. Nắm bắt và linh hoạt vận dụng cơ chế, chính sách của Nhà nước để gia tăng hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư. Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản trị tài chính để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đảm bảo minh bạch, an toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty mẹ và các công ty thành viên. Đảm bảo các chỉ tiêu tài chính lành mạnh, hiệu quả.

- Quan hệ chặt chẽ với các cơ quan chức năng của Nhà nước để nắm bắt kịp thời cơ chế chính sách của Nhà nước đối với hoạt động của Công ty, các định chế tài chính và khách hàng để tư vấn, đem lại hiệu quả cao cho Công ty, đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông cũng như khách hàng. Thực hiện tốt nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước.

- Rà soát các hoạt động và chi phí, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, chống lãng phí, không phát sinh nợ xấu, khó đòi.

Công tác đầu tư

- Đạt kế hoạch doanh thu, lợi nhuận các chỉ tiêu của năm 2021 và các năm tiếp theo do Đại hội đồng cổ đông đã đề ra.

- Huy động và sử dụng vốn có hiệu quả trong sản xuất kinh doanh

- Không ngừng nâng cao lợi ích của các Cổ đông

- Tăng tích lũy, phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty
- Thực hiện tốt nghĩa vụ với nhà nước, góp phần phát triển kinh tế địa phương và xây dựng đất nước.
- Duy trì và phát triển các ngành nghề hiện có, đồng thời liên doanh liên kết, mua bán sáp nhập, hợp tác đầu tư với các đối tác để phát triển các dự án năng lượng tái tạo. Các dự án đang có doanh thu và lợi nhuận ổn định cũng như các dự án tiềm năng đang triển khai thủ tục đầu tư trên địa bàn các tỉnh Tây Nguyên và các tỉnh, thành phố đang có ưu thế phát triển các dự án này.
- Theo đó, cơ cấu ngành nghề chủ lực của Công ty trong giai đoạn 2021 - 2025 là: Năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời), Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm điện tử hàm lượng công nghệ cao, Công nghiệp - xây dựng – Bất động sản, Bến xe - bãi đỗ xe, Thương mại - dịch vụ.
- Công ty củng cố ban lãnh đạo và đội ngũ nhân sự để tất cả cùng đi đúng hướng. Mời gọi các nhân sự có trình độ chuyên môn cao, có khả năng kết nối, kêu gọi đầu tư vào các chức danh thành viên HĐQT, Ban điều hành để đủ sức thực hiện yêu cầu nhiệm vụ đổi mới của Công ty trong nhiệm kỳ 2018-2023.
- Chuyển địa chỉ Công ty mẹ vào TP Hồ Chí Minh để mở rộng cơ hội đầu tư, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận. Xây dựng chiến lược kinh doanh bền vững, quy trình hoạt động đảm bảo hiệu quả lâu dài nhằm đạt được thành công nắm bắt thế mạnh, tầm nhìn và tận dụng thị trường hiện tại để phát triển theo đúng kế hoạch đề ra tại Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trong năm 2020, phương hướng và các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh - dịch vụ và đầu tư trong năm 2021 và các năm tiếp theo. Ban Giám đốc Công ty báo cáo với Đại hội đồng cổ đông và mong được sự đóng góp tích cực của tập thể trí tuệ Cổ đông vì sự phát triển mạnh mẽ và bền vững của Công ty.

Trân trọng! ./.

**TM. BAN GIÁM ĐỐC
GIÁM ĐỐC**



NGUYỄN TƯỜNG CỘT

Pleiku, ngày 26 tháng 6 năm 2021



BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

(Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021)

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty
- Căn cứ tình hình hoạt động SXKD và Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AAC;
- Thực hiện chức năng nhiệm vụ của ban Kiểm soát Công ty

Ban kiểm soát (BKS) Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam (Công ty) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2021 Báo cáo kiểm soát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Công ty trong năm 2020 và định hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2021, gồm các nội dung sau:

I. THÙ LAO, CHI PHÍ VÀ BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của BKS

- Lương thưởng, thù lao và các khoản lợi ích của Ban kiểm soát: Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 số 01/NQ-ĐHĐCĐ2020 ngày 21/06/2020. Theo đó, thù lao của Trưởng Ban kiểm soát là 6.000.000 đồng/tháng, các thành viên Ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng. Các thành viên Ban Kiểm soát Công ty tự nguyện không nhận thù lao trong năm 2020.

- Giao dịch cổ phiếu nội bộ: Không có
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

2. Tình hình hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2020

- Các thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam đã thống nhất việc phân công công việc trong Nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

- + Ông Võ Sỹ Việt - Trưởng Ban kiểm soát
- + Bà Trần Thị Kim Cúc - Thành viên Ban kiểm soát
- + Bà Trần Bửu Kiều - Thành viên Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát đã thực hiện công việc theo quyền hạn và nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ Công ty nhằm kiểm tra, giám sát chấp hành pháp luật, thực hiện điều lệ Công ty, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Đại Hội cổ đông thường niên 2020. Các công việc thực hiện trong năm 2020 cụ thể như sau:

- + Xây dựng chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên để triển khai kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động của Công ty

+ Giám sát việc thực hiện các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

+ Kiểm soát Báo cáo tài chính: Kiểm tra, giám sát các báo cáo tài chính quý, 6 tháng, năm đảm bảo tính trung thực và chính xác trong việc ghi chép, cập nhật chứng từ, sổ sách kế toán; kiểm soát chi phí, doanh thu, việc sử dụng vốn trong các khoản mục đầu tư của các dự án; thẩm định báo cáo tài chính trên cơ sở Báo cáo kiểm toán độc lập trình Đại hội đồng cổ đông thường niên gần nhất

+ Giám sát việc thực hiện công bố thông tin của Công ty theo quy định, xem xét tính minh bạch của quá trình công bố thông tin để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông.

+ Thực hiện nhiệm vụ giám sát, Ban kiểm soát đã tham dự họp tất cả các cuộc họp HĐQT, giám sát việc ban hành và triển khai các văn bản nội bộ của HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong quá trình quản trị Công ty nhằm đảm bảo việc xây dựng các định hướng và chủ trương điều hành Công ty tuân thủ pháp luật và phù hợp với chủ trương của Đại hội đồng cổ đông.

+ Ngoài việc đề trao đổi và nắm bắt thông tin kịp thời, tại các cuộc họp BKS đã trình bày các báo cáo giám sát, đưa ra các chính kiến, quan điểm của mình một cách độc lập đối với các vấn đề tồn tại hoặc vướng mắc phát sinh cần được giải quyết, các rủi ro được nhận diện trong hoạt động SXKD của Công ty v.v...;

+ Phối hợp cùng với bộ phận giúp việc cho HĐQT, BGD, lãnh đạo các Công ty thành viên trực thuộc, thông qua các kiểm soát viên được phân công, BKS đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát về quy chế, quy định, quy trình hoạt động ... tại các Công ty thành viên và các dự án đầu tư, nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu quả đầu tư và cảnh báo kịp thời các rủi ro;

+ Giám sát đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo và các quy chế quản trị nội bộ khác của công ty

- Ngoài việc thường xuyên trao đổi để giải quyết công việc qua điện thoại và thư điện tử giữa các thành viên trong ban, BKS đã duy trì họp thường kỳ theo từng quý. Tại các cuộc họp, BKS đã thảo luận, cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD, hoạt động quản trị, điều hành... được nhận diện qua quá trình giám sát thực tế của các thành viên BKS.

- Các cuộc họp của BKS đều lập thành biên bản, nội dung từng cuộc họp được thông báo và triển khai thực hiện bằng văn bản đến từng thành viên, bộ phận và đơn vị có liên quan. Các ý kiến của BKS được chuyển tải đến HĐQT và BGD thông qua các báo cáo giám sát hàng tháng, hoặc tham gia phát biểu trực tiếp tại các phiên họp của HĐQT và BGD.

3. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2020, BKS đã tổ chức 04 cuộc họp, nội dung trọng yếu được thông qua tại các cuộc họp bao gồm: Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong ban, đánh giá công tác giám sát, kiểm soát theo định kỳ hàng quý và tổng kết công tác năm 2020, cụ thể như sau:

STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
1	Họp quý IV và tổng kết năm 2019. Kế hoạch quý I năm 2020	15/02/2020	- Đánh giá kết quả thực hiện kiểm soát năm 2019.	Cuộc họp đã nhất trí và biểu quyết 3/3 thành viên, đạt 100%
2	Kế hoạch làm việc và phân	15/04/2020	- Đề ra kế hoạch làm việc của BKS năm 2020	Cuộc họp đã nhất trí và biểu quyết 3/3 thành viên,

STT	Nội dung	Ngày họp	Nội dung chi tiết	Kết quả
	công nhiệm vụ cho từng thành viên trong BKS			đạt 100%
3	Họp 6 tháng đầu năm 2020. Bổ nhiệm và miễn nhiệm thành viên BKS	23/06/2020	- Đánh giá kết quả thực hiện kiểm soát 6 tháng đầu năm. - Xây dựng kế hoạch công việc 6 tháng cuối năm 2020 - Phân công nhiệm vụ cho từng thành viên trong ban.	Cuộc họp đã nhất trí và biểu quyết 3/3 thành viên, đạt 100%
4	Họp quý 4 và tổng kết năm 2020. Kế hoạch nhiệm vụ năm 2021	31/12/2020	- Đánh giá thực hiện nhiệm vụ quý IV năm 2020. - Tổng kết năm 2020 và kế hoạch nhiệm vụ của năm 2021.	Cuộc họp đã nhất trí và biểu quyết 3/3 thành viên, đạt 100%

4. Một số hoạt động cụ thể của Ban kiểm soát

- Ngoài các nội dung hoạt động trên, Ban kiểm soát duy trì nhiều cuộc thảo luận để đánh giá kết quả hoạt động trong quý và đề ra kế hoạch hoạt động quý sau, các giải pháp cụ thể trong việc thực hiện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban nghiệp vụ trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ mà được Đại hội đồng cổ đông giao. Ban kiểm soát không nhận được một khiếu nại nào của cổ đông về hoạt động của Công ty cũng như về điều hành của HĐQT và Ban điều hành. Nhìn chung, Ban kiểm soát đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 theo chức năng, nhiệm vụ được ghi trong Điều lệ hoạt động của Công ty, đồng thời các thành viên Ban kiểm soát cũng đã hoàn thành nhiệm vụ năm 2020 một cách tích cực.

- Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và ủy quyền cho Hội đồng quản trị để trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 thông qua.

5. Kết quả giám sát công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc và công tác tài chính, kế toán.

- Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định, đảm bảo lợi ích của Công ty và của cổ đông.

- Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tích cực, chủ động trong việc chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển theo kế hoạch đã đề ra.

- Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT được thông qua với sự nhất trí cao của các thành viên và được Ban Giám đốc triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT, Giám đốc đã phản ánh đầy đủ, trung thực các hoạt động cũng như chỉ đạo điều hành hoạt động của Công ty, các văn bản, Quyết định của HĐQT phù hợp với Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Ban kiểm soát thống nhất với Báo cáo đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc trong năm 2020 về các mặt của Công ty.

6. Thẩm định báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Về thực hiện kế hoạch kinh doanh:

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 đã được thực hiện đầy đủ, trung thực trong báo cáo về kết quả hoạt động kinh doanh của HĐQT và Giám đốc. Các

chỉ tiêu chủ yếu Nghị quyết ĐHĐCĐ giao năm 2020 thực hiện như sau:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	% tăng giảm
1	Doanh thu thuần	201.026	188.610	-6,2
2	Giá vốn hàng bán	194.036	184.304	-5,0
3	Lợi nhuận gộp	6.990	4.305	-38,4
4	Doanh thu từ hoạt động tài chính	56.578	50.999	-9,9
5	Chi phí hoạt động tài chính	20.598	15.592	-24,3
6	Chi phí bán hàng	1.168	1.304	11,7
7	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	12.752	-2.759	-121,6
8	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	29.047	41.281	42,1
9	Lợi nhuận khác	-10.318	-35	-99,7
10	Lợi nhuận trước thuế	18.729	41.245	120,2
11	Lợi nhuận sau thuế	16.005	35.424	121,3
12	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	157	350	122,9

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020

- Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2020. Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

- Nhìn chung trong năm 2020, tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều biến động ảnh hưởng đến tình hình thu hút đầu tư và sản xuất kinh doanh của Công ty. HĐQT và Ban Tổng giám đốc đã có nhiều biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, Quyết định HĐQT, các Phòng nghiệp vụ đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tổ chức kinh doanh có lãi, đảm bảo việc làm cho người lao động với thu nhập ổn định, duy trì và bảo toàn vốn của các cổ đông

- HĐQT đã đề xuất với Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định việc việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT và thành viên Ban Kiểm soát, cụ thể như sau: Miễn nhiệm tư cách thành viên HĐQT theo đơn từ nhiệm đối với Ông Đỗ Chiến Đẩu, Ông Phạm Minh Việt. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Lee Tong Hun, ông Đoàn Nguyên Tiêu. Miễn nhiệm tư cách thành viên Ban Kiểm soát đối với ông Vũ Văn Nghĩa. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với bà Trần Bửu Kiều.

- Theo định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 2020 - 2025 sẽ tập trung vào lĩnh vực năng lượng tái tạo, HĐQT đã đề xuất với Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi tên và địa chỉ trụ sở làm việc của Công ty, mới như sau:

Đổi tên Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Dịch vụ Công trình Công cộng Đức Long Gia Lai thành Công ty cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam. Trụ sở thay đổi: 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP Pleiku Tỉnh Gia Lai.

- Tập trung kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của BKS để đáp ứng kịp thời và phù hợp với tình hình hoạt động của Công ty, phù hợp với thực tiễn hiện nay, cụ thể các giải pháp như: Củng cố nguồn nhân lực đảm bảo cả về số lượng và chất lượng. Nâng cao trình độ nghiệp vụ và lý luận của các thành viên BKS.

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ 2020, Quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2020.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và tham gia ý kiến, góp ý kịp thời về tình hình hoạt động SXKD, công tác quản trị, điều hành...trong phạm vi, quyền hạn của BKS.

- Thực hiện có hiệu quả các công việc mang tính định kỳ hoặc đột xuất có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của BKS như: Kiểm tra việc thực hiện các chuẩn mực kế toán các kỳ báo cáo tài chính và đột xuất khi có yêu cầu, tham gia xây dựng và giám sát kế hoạch SXKD năm 2020; tham gia rà soát, sửa đổi bổ sung các quy chế, quy định, quy trình tổ chức quản lý; các hạn mức, định mức kinh tế kỹ thuật, tham gia báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị, xem xét công tác lãnh đạo, chỉ đạo của HĐQT, việc thực hiện nhiệm vụ điều hành của Ban Giám đốc..., phù hợp với tình hình thực tế và yêu cầu của hoạt động SXKD tại Công ty.

II. Nhiệm vụ hoạt động Ban kiểm soát, thẩm định báo cáo tài chính

1. Công tác tài chính kế toán

- Báo cáo tài chính định kỳ của Công ty được lập và gửi đúng hạn. Qua đó giúp cho HĐQT và Ban Giám đốc nắm thông tin kịp thời để quản lý, điều hành Công ty.

- Báo cáo tài chính năm 2020 gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh báo cáo tài chính đã được Công ty lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

- Hệ thống chứng từ kế toán, sổ kế toán được lập, ghi chép và lưu trữ theo đúng quy định

- Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC. Ý kiến của kiểm toán viên về các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty “ đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các quy định của pháp luật, với chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành và được gửi cho các cơ quan chức năng đúng thời gian quy định”.

- Công tác tài chính kế toán của Công ty đã được xây dựng và tổ chức hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo tính trung thực, minh bạch, đã kịp thời nhận diện, phát hiện, phòng ngừa và xử lý có hiệu quả các rủi ro.

- Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC thực hiện công tác kiểm toán BCTC tại Công ty. Trên cơ sở xem xét và đánh giá các chỉ tiêu tài chính trọng yếu, Kiểm toán AAC đã phản ánh trung thực, đầy đủ và hợp lý tình hình hoạt động SXKD, tình hình tài chính của Công ty và hệ thống các Công ty con trực thuộc tại thời điểm 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động SXKD hợp nhất năm 2020 của Công

ty... Văn bản biểu mẫu, chế độ thực hiện báo cáo của Công ty AAC là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và quy định hiện hành.

2. Thẩm định báo cáo tài chính

- Về thẩm định báo cáo tài chính: Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm tra BCTC năm 2020 của Công ty. Theo đó, BKS thấy rằng việc thiết lập và hình thành hệ thống sổ sách, phân loại các nội dung kinh tế, tổng hợp ghi chép và quản lý số liệu v.v... Công ty đã thực hiện đúng theo các chuẩn mực kế toán và chế độ thực hiện BCTC do Bộ Tài chính ban hành. Báo cáo tài chính được lập và công bố thông tin đều đặn theo định kỳ hàng, quý và kết thúc năm 2020. Cho đến tại thời điểm này, Ban Kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động tài chính của Công ty.

- Qua các kỳ kiểm tra, Ban Kiểm soát xem xét báo cáo đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động SXKD, báo cáo Tài chính của HĐQT, Ban Giám đốc đưa ra và báo cáo của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC. Công ty thực hiện tốt công tác lập hệ thống sổ sách, chứng từ và các văn bản quy định pháp quy hiện hành.

Số liệu BCTC 2020 được thể hiện thông qua một số chỉ tiêu tài chính trọng yếu như sau:

3. Tình hình tài sản và nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2020

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	5,02	1,12	
	+ Hệ Số thanh toán nhanh: (TSLĐ- Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	5,01	1,1	
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,19	0,17	
	+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,24	0,20	
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
	+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,75	164,26	
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,15	0,14	
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,08	0,19	
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,01	0,03	

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Ghi chú
	+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,01	0,03	
	+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần ...	0,14	0,22	

4. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty

- Trong năm 2020, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác có liên quan của pháp luật hiện hành

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra và kiểm soát chặt chẽ, đảm bảo tính chính xác và hợp pháp trong việc ghi chép, tổng hợp và phản ánh số liệu.

Kết quả SXKD năm 2020 như sau:

- Doanh thu thuần	:	188,61 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	:	41,24 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế :		35,42 tỷ đồng

5. Về đơn thư khiếu nại, tố cáo

Trong năm 2020, BKS không nhận được bất kỳ yêu cầu nào của cổ đông với việc đề nghị xem xét số liệu kế toán, tài liệu hoặc yêu cầu kiểm tra, giải trình khác liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác quản trị và điều hành, hoặc các nội dung khác liên quan đến các chức danh thuộc HĐQT và BGD.

III. Đánh giá sự phối hợp giữa BKS với HĐQT và Ban Giám đốc.

- Theo mục tiêu của Công ty tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 Nghị quyết số 01/ĐHĐCĐ đã diễn ra vào ngày 21/06/2020, Công ty đảm bảo nguồn cung cấp thông tin, công tác phối hợp giữa HĐQT và Ban Giám đốc vẫn đảm bảo nguyên tắc vì lợi ích hợp pháp của Công ty và của cổ đông theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế hoạt động.

- Qua công tác giám sát và kiểm soát tại Công ty trong năm qua, BKS kết luận rằng hầu hết các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác liên quan, chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2020 và các Quyết định của HĐQT đã ban hành.

- Các chỉ số tài chính chủ yếu của Công ty tại BCTC trong năm qua đã thể hiện một số chỉ tiêu chưa đáp ứng được kế hoạch và kỳ vọng của cổ đông, nhưng đây là sự cố gắng rất đáng ghi nhận của HĐQT, BGD, cũng như sự nỗ lực của tập thể cán bộ, nhân viên toàn hệ thống Công ty, bảo toàn và phát triển vốn của cổ đông, đóng góp cho ngân sách nhà nước, tạo ra nhiều việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động;

- Để tạo tiền đề để phấn đấu hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2020, và là cơ sở tạo đà cho sự phát triển bền vững chiến lược SXKD của Công ty trong các năm tiếp theo. Ban Kiểm Soát kiến nghị Hội đồng quản trị và Ban điều hành tăng cường công tác dự báo, đề ra các giải pháp khắc phục phù hợp để kiểm soát và hạn chế rủi ro trong các hoạt động SXKD và đầu tư. Kịp thời xây dựng và tham mưu các biện pháp,

phương án sát với thực tiễn và có tính khả thi cao để hạn chế các tác động tiêu cực đến từ tình hình thị trường và các chính sách pháp luật hiện nay.

IV. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2021 CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thực hiện Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên Công ty, trong năm 2021, BKS sẽ tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính.

- Thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính các quý, cả năm của Công ty. Kiểm tra việc thực hiện các chuẩn mực kế toán các kỳ báo cáo tài chính và đột xuất khi có yêu cầu.

- Xem xét sổ kế toán và các tài liệu liên quan các công việc công tác tài chính doanh nghiệp bất cứ khi nào nếu xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông.

- Thực hiện kiểm tra và báo cáo giải trình về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến HĐQT và cổ đông hoặc nhóm cổ đông khi có yêu cầu.

- Khi phát hiện có các hành vi vi phạm luật, Điều lệ thì ra thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

- Trình báo cáo thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm của công ty và tham gia báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị lên Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trên đây là báo cáo quá trình thực hiện nhiệm vụ của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

Thay mặt Ban kiểm soát tôi xin chúc toàn thể quý vị cổ đông, quý vị khách mời, chúc HĐQT Công ty lời chúc sức khỏe và thành đạt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Các TV HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Võ Sỹ Việt

Pleiku, ngày 26 tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Thông qua các Quy chế của Công ty.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CPTĐ năng lượng tái tạo Việt Nam.
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-DL1 ngày 03 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam bàn về việc các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Các văn bản pháp luật có liên quan;

Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành và yêu cầu thực tiễn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức và hoạt động của Công ty. Với mục tiêu xây dựng Điều lệ và các Quy chế của Công ty ngày càng hoàn thiện, chặt chẽ đảm bảo quyền lợi của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi bổ sung và thay thế các quy chế như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty (đính kèm Phụ lục 01)
2. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty (đính kèm phụ lục 02)
3. Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Quy chế này thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đã ban hành năm 2019 (đính kèm phụ lục 03)
4. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Quy chế này thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành năm 2019 (đính kèm phụ lục 04)
5. Ban hành Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ của công ty (đính kèm phụ lục 05)
6. Ban hành Quy chế bỏ phiếu điện tử của công ty (đính kèm phụ lục 06)

Những nội dung khác trong Điều lệ và các Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty không thay đổi.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện chỉnh sửa, bổ sung cập nhật về mục và điều khoản trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy

chế tổ chức ĐHĐCĐ và Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty. Thực hiện Công bố thông tin sau khi hoàn thiện.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:


- Toàn thể cổ đông;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐOÀN NGUYỄN TIÊU

Phụ lục số 01: NỘI DUNG SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ CÔNG TY
(Đính kèm Tờ trình số 01/TT+ĐHĐCD2021, ngày 26 tháng 6 năm 2021)

ST T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1.	Sửa đổi bổ sung Khoản 1 Điều 1	 <p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;</p> <p>e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>n. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con</p> <p><i>(Bổ sung)</i></p>	<p>Điều 1. Giải thích thuật ngữ:</p> <p>a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 5 Điều lệ này;</p> <p>b. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;</p> <p>e. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p> <p>i. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>j. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;</p> <p>k. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;</p> <p>l. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;</p> <p>m. "Cổ đông sáng lập" là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;</p> <p>n. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;</p>	<p>Căn cứ Điều 1 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
2.	Bổ sung Điều 2	<p>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty:</p> <p>1. Tên Công ty</p> <p>...</p> <p>...</p> <p>4. Giám Đốc Công ty cổ phần tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam là người đại diện theo pháp luật của Công ty; được Chủ tịch HĐQT Công ty ký quyết định bổ nhiệm</p>	<p>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY:</p> <p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty:</p> <p>1. Tên Công ty</p> <p>...</p> <p>....</p> <p>4. Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật. Tổng Giám Đốc Công ty cổ phần tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam là người đại diện theo pháp luật của Công ty; được Chủ tịch HĐQT Công ty ký quyết định bổ nhiệm.</p>	Căn cứ thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty, Điều 2, Điều 3 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
3.	Sửa đổi Điều 4	<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động: (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động: Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia. Trường hợp Công ty kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, Công ty phải đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của Luật đầu tư, pháp luật chuyên ngành liên quan.</p>	Căn cứ Điều 5 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
4.	Sửa đổi Điều 5	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:</p> <p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.</p> <p>6. Công ty có thể mua cổ phầnhướng dẫn liên quan.</p>	<p>Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập:</p> <p>5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.</p> <p>6. Công ty có thể mua cổ phầnhướng dẫn liên quan. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.</p>	Căn cứ Điều 6 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		7. (bỏ toàn bộ)		
5.	Sửa đổi Điều 6	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng chỉ cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của Chủ tịch HĐQT và các thông tin khác theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng nhận cổ phiếu ghi danh, chứng nhận cũ sẽ bị hủy bỏ và chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.</p> <p>5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại chứng nhận cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây: a) Thông tin về chứng nhận cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác; b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại chứng nhận cổ phiếu mới.</p>	Căn cứ Điều 7 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
6.	Sửa đổi điều 10:	<p>Điều 10: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> <p>4. Giám đốc điều hành</p>	<p>Điều 10: Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát</p> <p>4. Tổng Giám đốc</p>	
7.	Sửa đổi, bổ sung Điều 11	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông:</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;</p> <p>(Không có)</p>	<p>Điều 11. Quyền của cổ đông:</p> <p>2. Người nắm giữ cổ phần phổ thông có các quyền sau: a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa; hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty và pháp luật quy định. Mỗi cổ đông phổ thông có một phiếu biểu quyết;</p> <p>Bổ sung: mục i, j, k: i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với</p>	Căn cứ Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>i. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>b. <i>Bổ sung</i></p> <p>c. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;</p> <p>j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;</p> <p>k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;</p> <p>l. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.</p> <p>3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:</p> <p>a. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp</p> <p>b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông theo các quy định của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra</p> <p>c. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty ít nhất là 05 ngày làm việc trước ngày khai</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		(Không có)	<p>mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;</p> <p>Bổ sung Khoản 4:</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Trường hợp đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:</p> <p>a. Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông; Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 25% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 25% đến dưới 30% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 30% đến dưới 35% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 35% đến dưới 40% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 40% đến 45% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 45% đến dưới 50% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; 50% đến 55% được đề cử tối đa chín (09) ứng viên; từ 55% đến dưới 60% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên; và từ 60% đến dưới 65% được đề cử tối đa mười một (11) ứng viên;</p> <p>b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.</p>	
8.	Sửa đổi bổ sung điều 12	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông:</p> <p>1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p>	<p>Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông:</p> <p>1. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty; chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</p>	Căn cứ Điều 13 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.</p> <p>4. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>5. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; (Không có)</p>	<p>b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử, hoặc phương tiện khác;</p> <p>4. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.</p> <p>5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.</p> <p>6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của riêng cá nhân đó hoặc tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>7. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</p>	
9.	Sửa đổi, bổ sung điều 13	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông: 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nếu xét thấy trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính Công ty chưa thể tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, thì phải có văn bản gửi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền xin gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, nhưng thời gian gia hạn không được quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p>	<p>Điều 13. Đại hội đồng cổ đông: 1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Nếu xét thấy trong thời hạn 4 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính Công ty chưa thể tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, thì HDQT quyết định gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên, nhưng thời gian gia hạn không được quá 6 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh</p>	<p>Căn cứ Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>b. <i>(Bỏ toàn bộ)</i></p> <p>c. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.</p> <p>d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, trong đó mỗi bản phải có chữ ký của tối thiểu một cổ đông có liên quan</p> <p>e. <i>(Bỏ toàn bộ)</i></p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp <i>(Không có)</i></p>	<p>thổ Việt Nam.</p> <p>3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p><i>Bổ sung và sắp xếp lại sau khi bỏ mục b:</i></p> <p>b. Khi số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;</p> <p>c. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 3 Điều 11 Điều lệ này yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản, và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;</p> <p>d. Theo yêu cầu của Ban Kiểm soát</p> <p>4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường</p> <p>b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm b Khoản 4 Điều này thì cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại Điểm d Khoản 3 này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Luật Doanh nghiệp</p> <p>d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
10.	Sửa đổi, bổ sung điều 14	<p>Điều 14. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. <i>(Bỏ toàn bộ)</i></p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng</p>	<p>Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;</p> <p>b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ điều lệ công ty quy định về một tỷ lệ hoặc một giá trị khác;</p> <p>e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;</p> <p>f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;</p> <p>g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;</p> <p>h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;</p> <p>i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>m. Quyết định thay đổi vốn điều lệ công ty;</p> <p>n. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;</p> <p>b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó;</p> <p>c. Số lượng thành viên của Hội đồng quản</p>	<p>Căn cứ Điều 15 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>quản trị;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao, của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;</p> <p>k. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>o. Công ty ký kết hợp đồng, với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>(Không có)</p> <p>p. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>	<p>trị, Ban kiểm soát;</p> <p>f. Tổng số tiền thù lao, thưởng và lợi ích khác của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;</p> <p>k. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;</p> <p>m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;</p> <p>n. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>o. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</p> <p>Bổ sung mục p, q, r, s:</p> <p>p. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;</p> <p>q. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;</p> <p>r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;</p> <p>s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;</p> <p>s. Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế khác của Công ty.</p>	
11.	Sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 điều 16	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền:</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.</p>	<p>Điều 16. Thay đổi các quyền:</p> <p>1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua</p>	Căn cứ Điều 17 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18 và Điều 20 Điều lệ này</p>	<p>ngợi quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.... 2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này</p>	
12.	Sửa đổi, bổ sung điều 17	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điểm b hoặc Điểm c Khoản 4 Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><i>(Không có)</i></p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười năm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ...</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p><i>(Không có)</i></p>	<p>Điều 17. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng; Bổ sung mục g:</p> <p>g. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;</p> <p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ...</p> <p>4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất 05 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này;</p>	<p>Căn cứ Điều 18 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nêu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	
13.	Sửa đổi, bổ sung điều 18	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông: 1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.	Căn cứ Điều 19 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
14.	Sửa đổi, bổ sung điều 19	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông: 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu ủng hộ, phản đối từng vấn đề hoặc bỏ phiếu trắng, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. 4. (Bỏ toàn bộ)	Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông: 2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết đồng ý, không đồng ý và không có ý kiến. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ ủng hộ nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. 4. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau: a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp; b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành đề Đại hội	Căn cứ Điều 20 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>6. Chủ tọa có thể hoãn họp đại hội Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p> <p>8. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>9. Hội đồng quản trị, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp được Hội đồng quản trị cho là thích hợp để:</p> <p>c. Hội đồng quản trị có toàn quyền thay đổi.....hình thức lựa chọn khác</p> <p>10. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>11. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;</p> <p>c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;</p> <p>d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.</p> <p>6. Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn họp đại hội Thời gian hoãn tối đa không quá ba ngày làm việc kể từ ngày dự định khai mạc đại hội. Đại hội họp lại sẽ chỉ xem xét các công việc lẽ ra đã được giải quyết hợp pháp tại đại hội bị trì hoãn trước đó.</p> <p>8. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:</p> <p>a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;</p> <p>b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>9. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.</p> <p>c. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thayhình thức lựa chọn khác</p> <p>10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
15.	Sửa đổi, bổ sung điều 20	<p>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua:</p> <p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;</p> <p>đ. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</p> <p>2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật doanh nghiệp.</p> <p>3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p> <p>4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.</p>	<p>Căn cứ Điều 21 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
16.	Sửa đổi, bổ sung điều 21	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần</p>	<p>Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của</p>	<p>Căn cứ Điều 22 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty:</p> <p>4. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	<p>Công ty.</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi chậm nhất 10 ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p> <p>3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;</p> <p>c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch,</p> <p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:</p> <p>a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</p> <p>b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;</p> <p>c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</p> <p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>.....</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>.....</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>.....</p> <p>e. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>.....</p> <p>6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	
17.	Bổ sung điều 22	<p>Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>.....</p> <p>i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>5. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>.....</p> <p>i. Họ tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.</p> <p>2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>3. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty</p>	<p>Căn cứ Điều 23 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
18.	Sửa đổi, bổ sung điều 23	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Trong thời hạn chín mươi 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có</p>	<p>Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:</p> <p>Trong thời hạn chín mươi 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản hoặc nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông</p>	<p>Căn cứ Điều 24 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông		
19.	Sửa đổi, bổ sung điều 24	<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định.....một cách trung thực nếu được bầu làm... g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có)</p> <p>j. (Không có)</p> <p>2 (Bỏ toàn bộ)</p> <p>3 Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. ...</p> <p>Điều 25: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 5 đến 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p>	<p>Điều 24. Ứng cử, đề cử, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1. Trường hợp đã xác định.....một cách trung thực cần trọng vì lợi ích của công ty nếu được bầu làm..... g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên liên quan của Công ty (nếu có)</p> <p>Bổ sung mục j:</p> <p>j. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p> <p>2 Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>3 Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. ...</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị</p> <p>1 Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là từ 5 đến 11 người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02</p>	<p>Căn cứ Điều 25, 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p> <p>Căn cứ Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: (Bỏ toàn bộ)	<p>nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.</p> <p>2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p> <p>Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:</p> <p>a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị là 05 thành viên;</p> <p>b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên</p>	
20.	Sửa đổi, bổ sung điều 26	<p>Điều 26. Quyền hạn, và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị:</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ).</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. ...;</p> <p>b. ...;</p> <p>c. (Bỏ toàn bộ);</p>	<p>Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ, thù lao và lợi ích của Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:</p> <p>a. ...;</p> <p>b. ...;</p> <p>c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù</p>	Căn cứ Điều 27, 28 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>d. Giám sát, chỉ đạo giám đốc và người điều hành;</p> <p>e.;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;</p> <p>h. (Bỏ toàn bộ);</p> <p>i.;</p> <p>j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;</p> <p>k.;</p> <p>l. (Bỏ toàn bộ);</p> <p>m. (Bỏ toàn bộ);</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. (Bỏ toàn bộ);</p> <p>p. (Bỏ toàn bộ);</p> <p>q. (Chưa có);</p> <p>r. (Chưa có).</p>	<p>lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;</p> <p>e.;</p> <p>f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, quy chế quản lý nội bộ của công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;</p> <p>g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty, yêu cầu phá sản công ty;</p> <p>h. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của công ty;</p> <p>i.;</p> <p>j. Kiến nghị mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;</p> <p>k.;</p> <p>l. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;</p> <p>m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu của công ty;</p> <p>n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>o. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>p. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;</p> <p>q. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;</p> <p>r. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>....</p> <p>4. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>6. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>7. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>10. Điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập: 1. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</p>	<p>3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>c. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;</p> <p>....</p> <p>4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ- CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>6. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.</p> <p>7. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.</p> <p>8. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.</p> <p>10. Điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập: 1. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.</p>	<p>.</p> <p>.</p> <p>.</p> <p>.</p> <p>Căn cứ Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH1</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>...</p> <p>5. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.</p> <p>11. (Chưa có)</p> <p>12. (Chưa có)</p>	<p>...</p> <p>5. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó; trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ</p> <p>11. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.</p> <p>12. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.</p>	4
21.	Sửa đổi, bổ sung điều 27	<p>Điều 27. Chủ tịch, Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch (trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác). Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Giám đốc điều hành.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm triệu tập và chủ tọa Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị, đồng thời có những quyền và trách nhiệm khác quy định tại Điều lệ này và Luật Doanh nghiệp.</p> <p>..</p>	<p>Điều 27. Chủ tịch, Phó chủ tịch Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;</p> <p>b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;</p> <p>c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;</p>	<p>Căn cứ Điều 29 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>3. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày</p>	<p>e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.</p> <p>Phó Chủ tịch có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch trong trường hợp được Chủ tịch ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình. Trong trường hợp nêu trên Chủ tịch không chỉ định Phó Chủ tịch hành động như vậy, các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị sẽ chỉ định Phó Chủ tịch. Trường hợp cả Chủ tịch và Phó Chủ tịch tạm thời không thể thực hiện nhiệm vụ của họ vì lý do nào đó, Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm một người khác trong số họ để thực hiện nhiệm vụ của Chủ tịch theo nguyên tắc đa số quá bán</p> <p>3. Trường hợp Chủ tịch và Phó chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày</p>	
22.	Sửa đổi, bổ sung điều 28	<p>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>2. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>b. Ít nhất 02 thành viên điều hành Hội đồng quản trị hoặc thành viên HĐQT độc lập;</p> <p>...</p> <p>4. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 28. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:</p> <p>1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.</p> <p>2. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập các cuộc họp bất thường khi thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.</p> <p>b. Ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên HĐQT độc lập;</p> <p>....</p> <p>Bổ sung khoản 3, khoản 4:</p> <p>3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu</p>	<p>Căn cứ Điều 30 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>5. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>6. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>7. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành các quyết định khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	<p>tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.</p> <p>4. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p> <p>Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.</p> <p>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.</p> <p>6. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị lần thứ nhất chỉ được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên Hội đồng quản trị tham dự hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền). Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lại trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp triệu tập lại được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>9. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>10. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>....</p> <p>14. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>7. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:</p> <p>a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</p> <p>b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;</p> <p>c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;</p> <p>d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;</p> <p>e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.</p> <p>Bổ sung khoản 8, khoản 9:</p> <p>8. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.</p> <p>9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.</p> <p>....</p>	
23.	Sửa đổi, bổ sung điều 29	<p>Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. ... Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.</p>	<p>Điều 29. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị</p> <p>1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. ... Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.</p> <p>2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.</p>	<p>Căn cứ Điều 31 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
24.	Sửa đổi, bổ sung điều 30	Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty. 1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: ... (Không có)	Điều 30. Người phụ trách quản trị công ty. 1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp. 4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau: Bổ sung mục h: h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;	Căn cứ Điều 32 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
25.	Sửa đổi, bổ sung điều 31	Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý: Công ty sẽ ban hành một hệ thống quản lý mà theo đó bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm và nằm dưới sự lãnh đạo của Hội đồng quản trị. Công ty có giám đốc điều hành hoặc một số Phó giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Giám đốc điều hành và các Phó Giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, và được Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc bãi miễn bằng một nghị quyết được thông qua một cách hợp thức.	Điều 31. Tổ chức bộ máy quản lý: Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý sẽ chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc điều hành hoặc một số Phó Tổng giám đốc điều hành và một Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Tổng giám đốc điều hành và các Phó tổng giám đốc điều hành có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Căn cứ Điều 33 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
26.	Sửa đổi, bổ sung điều 32	Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp	Điều 32. Người điều hành doanh nghiệp Bổ sung khoản 1, khoản 4 1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty. 4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.	Căn cứ Điều 34 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
27.	Sửa đổi, bổ sung điều 33	<p>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của giám đốc điều hành:</p> <p>1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Giám đốc điều hành phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Giám đốc điều hành có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>d. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>e. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>f. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>g. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 33. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc điều hành:</p> <p>1. Bổ nhiệm: Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc một người khác làm Tổng giám đốc điều hành và sẽ ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.</p> <p>3. Tổng Giám đốc có những quyền hạn và trách nhiệm sau:</p> <p>a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Tổ chức kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;</p> <p>b. Quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;</p> <p>c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;</p> <p>d. Tuyển dụng lao động. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;</p> <p>e. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;</p> <p>f. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;</p>	Căn cứ Điều 35 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>5. Bãi nhiệm: Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Giám đốc điều hành mới thay thế. Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất.</p>	<p>5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi có đa số thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế.</p>	
28.	Sửa đổi điều 34	Điều 34: Thư ký công ty (<i>Bỏ toàn bộ</i>)	<p>Điều 34: Thư ký công ty Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây: Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, ghi chép các biên bản họp. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty. Hỗ trợ công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ công ty</p>	
29.	Sửa đổi, bổ sung điều 35	<p>Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.</p>	<p>Điều 35. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên</p> <p>1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1 Điều 24 và khoản 4 Điều 11 Điều lệ này.</p> <p>2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty và quy chế hoạt động Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Căn cứ Điều 36 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
30.	Sửa đổi, bổ sung điều 36	<p>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) người và hiều nhất là 5 người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>....</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban, theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty.</p> <p>4.</p> <p>c. Có đơn từ chức và được chấp thuận</p>	<p>Điều 36. Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát của Công ty ít nhất là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế</p> <p>2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:</p> <p>....</p> <p>3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban, việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.</p> <p>4....</p> <p>c. Có đơn từ chức</p>	Căn cứ Điều 37, Điều 38 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
31.	Sửa đổi, bổ sung điều 37	<p>Điều 37. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.</p> <p>(Không có)</p>	<p>Điều 37. Ban kiểm soát</p> <p>1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:</p> <p>a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; quyết định tổ chức kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;</p> <p>e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.</p> <p>Bổ sung:</p>	Căn cứ Điều 39,40,41 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp</p> <p>Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát</p> <p>4. (Không có)</p>	<p>f. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.</p> <p>g. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát.</p> <p>3. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.</p> <p>4. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		5. (Không có)	<p>được làm rõ</p> <p>5. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:</p> <p>a. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.</p> <p>b. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.</p> <p>c. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.</p>	.
32.	Sửa đổi, bổ sung điều 38	<p>X. NHIỆM VỤ CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p>Điều 38. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và theo phương thức mà họ tin là vì lợi ích cao nhất của Công ty.</p>	<p>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</p> <p>Điều 38. Trách nhiệm cần trọng của Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực và cần trọng vì lợi ích của Công ty</p>	Căn cứ chương X Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
33.	Sửa đổi, bổ sung điều 39.	Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	<p>Điều 39. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</p> <p>Bổ sung 1.</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Luật doanh</p>	Căn cứ Điều 47 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>1. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>2. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>3. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính không có lợi ích liên quan</p>	<p>nghiệp và các quy định pháp luật khác</p> <p>2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty</p> <p>3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin</p> <p>4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty</p> <p>5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người quản lý khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Đối với hợp đồng có giá trị từ dưới 20% hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính không có lợi ích liên quan</p>	

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		<p>b. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>c. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>6. (Không có)</p>	<p>b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p> <p>Bổ sung khoản 6: 6. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.</p>	
34.	Sửa đổi, bổ sung điều 40	<p>Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</p> <p>3. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 40. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra</p>	<p>Căn cứ Điều 48 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>
35.	Sửa đổi, bổ sung điều 41	<p>Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ)</p>	<p>Điều 41. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ</p> <p>1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:</p> <p>a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát,</p>	<p>Căn cứ Điều 49 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.	hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty. c. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này. 2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật	
36.	Sửa đổi, bổ sung điều 43	Điều 43. Phân phối lợi nhuận 2. <i>(Bỏ toàn bộ)</i> 7. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân chia lợi nhuận, nhận cổ phiếu , nhận thông báo hoặc tài liệu khác. Ngày khoá sổ này có thể vào cùng ngày hoặc vào thời điểm trước khi các quyền lợi đó được thực hiện. Điều này không ảnh hưởng tới quyền lợi của hai bên trong giao dịch chuyển nhượng cổ phiếu hoặc chứng khoán liên quan.	Điều 43. Phân phối lợi nhuận 7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán , Hội đồng quản trị có thể thông qua nghị quyết/ quyết định quy định một ngày cụ thể làm ngày chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu nhận thông báo hoặc tài liệu khác.	Căn cứ Điều 51 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
37.	Sửa đổi, bổ sung điều 44	XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN Điều 44. Tài khoản ngân hàng 1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN Điều 44. Tài khoản ngân hàng 1. Công ty sẽ mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.	Căn cứ Điều 52 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
38.	Sửa đổi, bổ sung điều 45	Điều 45. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng (01) hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngay sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó	Điều 45. Năm tài chính Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 ngày sau ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đó.	Căn cứ Điều 53 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
39.	Sửa đổi, bổ sung điều 46	Điều 46. Chế độ kế toán 1. <i>(Bỏ toàn bộ)</i>	Điều 46. Chế độ kế toán 1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.	Căn cứ Điều 54 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
40.	Sửa đổi, bổ sung điều 47	XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. <i>(Bỏ toàn bộ)</i> 2. <i>(Bỏ toàn bộ)</i> ... 4. <i>(Bỏ toàn bộ)</i> 5. <i>(Bỏ toàn bộ)</i>	XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN. Điều 47. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý 1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền. 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.	Căn cứ Điều 55 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
41.	Sửa đổi, bổ sung điều 48	<p>Điều 49. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.</p> <p>2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>3. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>4. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.</p>	<p>Điều 49. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập theo tiêu chí đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.</p> <p>2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.</p> <p>3. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.</p>	Căn cứ Điều 57 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
42.	Sửa đổi, bổ sung điều 49	<p>Điều 50. Con dấu</p> <p>1. (Bỏ toàn bộ)</p> <p>...</p> <p>3. (Chưa có)</p>	<p>Điều 50. Con dấu</p> <p>1. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).</p> <p>....</p> <p>3. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.</p>	Căn cứ Điều 58 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
43.	Sửa đổi, bổ sung điều 50	<p>XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</p> <p>Điều 51. Chấm dứt hoạt động</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;</p> <p>b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;</p>	<p>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ</p> <p>Điều 51. Giải thể công ty</p> <p>1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:</p> <p>a. Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, mà không có quyết định gia hạn;</p> <p>b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;</p>	Căn cứ Điều 59 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
		2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hay xin chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.	
44.	Sửa đổi, bổ sung điều 52	Điều 53. Thanh lý 1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, 3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: c. Thuế và các khoản nộp cho Nhà nước; d. (Bỏ toàn bộ) đ. Các khoản nợ khác của Công ty; e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.	Điều 53. Thanh lý 1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, 3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau: c. Nợ thuế; d. Các khoản nợ khác của Công ty; e. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (đ) trên đây được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.	Căn cứ Điều 61 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
45.	Sửa đổi, bổ sung điều 53	Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp. 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Toà án kinh tế .	Điều 54. Giải quyết tranh chấp nội bộ 1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người quản lý khác. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập để làm trung tâm hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp. 2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án.	Căn cứ Điều 62 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC

ST T	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
46.	Sửa đổi, bổ sung điều 55	Điều 56. Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 56 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam nhất trí thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2020 tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. (Bỏ toàn bộ)	Điều 56. Ngày hiệu lực 1. Bản Điều lệ này gồm 21 chương 56 điều được Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam nhất trí thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2021 tại thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. 2. Điều lệ được lập thành nhiều bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.	Căn cứ ngày ĐHĐCĐ thông qua sửa đổi điều lệ và Điều 64 Điều lệ mẫu ban hành kèm thông tư số 116/2020/TT-BTC
47.	Thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Điều lệ.	Thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Điều lệ trước khi sửa đổi.	- Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Điều lệ mới cũng được thay đổi tương ứng. - Điều lệ mới cũng có sửa đổi một số dẫn chiếu trong Điều lệ để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Điều lệ (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa).	Sửa đổi cho phù hợp với thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Điều lệ sửa đổi.

Những nội dung khác trong Điều lệ hiện hành của Công ty không thay đổi.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.


Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu.



ĐOÀN NGUYỄN TIÊU

Phụ lục số 02: NỘI DUNG SỬA ĐỔI QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ
(Đính kèm Tờ trình số 01/TTrĐHĐCĐ2021, ngày 26 tháng 6 năm 2021)

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
1.	 <p>Sửa đổi, bổ sung Điều 1</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh (toàn bộ)</p> <p>Chưa có</p> <p>Chưa có</p>	<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng</p> <p>Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát và người điều hành của Công Ty Cổ Phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.</p> <p>Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.</p> <p>Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc và những người liên quan.</p>	<p>Căn cứ Điều 1 Mẫu Quy chế quản trị nội bộ ban hành kèm theo TT 116/2020/TT-BTC</p>
2.	<p>Sửa đổi, bổ sung Điều 2</p>	<p>Điều 2: Giải thích từ ngữ</p> <p>1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau :</p> <p>a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty.</p> <p>Chưa có</p>	<p>Điều 2: Giải thích từ ngữ</p> <p>1. Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:</p> <p>a. “Quản trị công ty” là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho Công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến Công ty. Các nguyên tắc quản trị Công ty bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý, hiệu quả; - Đảm bảo quyền lợi của cổ đông; - Đối xử bình đẳng giữa các cổ đông; 	<p>Căn cứ Điều 40 Luật chứng khoán số 59/2019/QH14</p>

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
			<ul style="list-style-type: none"> - Tôn trọng và đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của các bên có quyền lợi liên quan trong quản trị Công ty; - Công bố thông tin kịp thời, đầy đủ, chính xác và minh bạch trong hoạt động của Công ty; bảo đảm cổ đông được tiếp cận thông tin công bằng; - Bảo đảm hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; nâng cao trách nhiệm của Hội đồng quản trị đối với công ty và cổ đông; - Bảo đảm vai trò của nhà đầu tư, thị trường chứng khoán và các tổ chức trung gian trong việc hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty. 	
		f. “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán và Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp	f. “Người có liên quan” là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng khoán	Căn cứ Điều 40 Luật chứng khoán số 59/2019/QH14
		g. (bỏ toàn bộ)	g. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Giám đốc điều hành, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;	
		2. (Bỏ toàn bộ)	2. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Quy chế này.	Bổ sung để dự phòng các trường hợp thuật ngữ chưa được định nghĩa.
3.	Sửa đổi bổ sung Điều 8	Điều 8: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các công việc sau: a. (Bỏ toàn bộ)	Điều 8: Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông 2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị các công việc sau: a. Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu hai mươi (20) ngày trước liền ngày đăng ký cuối cùng.	Căn cứ theo điểm 2.2 khoản 2 Điều 9 Quy chế Thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VSD

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
				ngày 02/01/2020 của Giám đốc Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
		b. (Bỏ toàn bộ)	b. Người triệu tập ĐHĐCĐ phải chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội không quá mười (10) ngày trước ngày gửi giấy mời họp ĐHĐCĐ;	Căn cứ Khoản 1 Điều 141 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
		e. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh trước ít nhất mười năm (15) ngày trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam	e. Gửi thư mời họp theo phương thức đảm bảo đến địa chỉ đã đăng ký của từng cổ đông có quyền dự họp; thông báo về việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông trên website của Công ty và công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh chậm nhất hai mươi một (21) trước ngày tổ chức Đại hội, tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư trên cơ sở danh sách cổ đông của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam	
4.	Sửa đổi, bổ sung Điều 10	Điều 10: Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 11 của Điều lệ có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau: a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi tới cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Lễ tân tại trụ sở chính của Công ty ít nhất ba (03) ngày trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến.	Điều 10: Cổ đông yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 điều 11 của Điều lệ có quyền yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo trình tự như sau: a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông lập yêu cầu bổ sung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản gửi tới cho Chủ tịch Hội đồng quản trị bằng cách gửi thư hoặc gửi trực tiếp tại quầy Lễ tân tại trụ sở chính của Công ty ít nhất năm (05) ngày trước ngày tổ chức Đại hội dự kiến.	Căn cứ theo khoản tham chiếu phù hợp với Điều lệ thay đổi

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
5.	Sửa đổi, bổ sung Điều 13	Điều 13: Cách thức phân đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông có quyền phân đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phân đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng quản trị trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.	Điều 13: Cách thức phân đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông 1. Cổ đông có quyền phân đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phân đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng quản trị trong vòng chín mươi (90) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Điều lệ mẫu Thông tư 116/2020/TT-BTC
6.	Sửa đổi, bổ sung Điều 14	Điều 14: Ghi và lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông. 2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 146 Luật Doanh nghiệp.	Điều 14: Ghi và lập Biên bản Đại hội đồng cổ đông. 2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt. Biên bản phải bao gồm các nội dung quy định tại Điều 150 Luật Doanh nghiệp.	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
7.	Sửa đổi, bổ sung Điều 17	Điều 17: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: (bỏ toàn bộ)	Điều 17: Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị 1. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây: a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp; b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty; c) Thành viên Hội đồng quản trị công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác.	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
8.	Sửa đổi, bổ sung Điều 18	Điều 18: trình tự, cách thức, thủ tục, đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị 1. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị phải được gửi về cho Hội đồng quản trị đương nhiệm chậm nhất mười (10) ngày trước khi Đại hội đồng cổ đông được tổ chức.	Điều 18: trình tự, cách thức, thủ tục, đề cử, ứng cử vào Hội đồng quản trị 2. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng quản trị phải được gửi về cho Hội đồng quản trị đương nhiệm chậm nhất ba (03) ngày trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông.	Căn cứ phù hợp phạm vi điều chỉnh của điều khoản.

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
9.	Sửa đổi bổ sung Điều 19	Điều 19: Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị 6. (bỏ toàn bộ) 7. (bỏ toàn bộ) 8. (bỏ toàn bộ) 9. (bỏ toàn bộ)	Điều 19: Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị 6. Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau thì ứng viên nào đang có cổ phần nắm giữ nhiều hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần nắm giữ bằng nhau thì việc lựa chọn sẽ do Chủ tọa quyết định theo một phương thức mà Đại hội đồng cổ đông cho là phù hợp	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14
10.	Sửa đổi, bổ sung Điều 29	Điều 29: Cuộc họp Hội đồng quản trị 2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần của tháng đầu quý hoặc họp bất thường theo quy định tại từ Khoản 2 đến Khoản 5 Điều 28 của Điều lệ.	Điều 29: Cuộc họp Hội đồng quản trị 2. Hội đồng quản trị họp thường kỳ mỗi quý ít nhất một (01) lần của tháng đầu quý hoặc họp bất thường theo quy định tại từ Khoản 2 đến Khoản 6 Điều 28 của Điều lệ.	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Điều lệ.
11.	Sửa đổi, bổ sung Điều 30	Điều 30: Thông báo họp Hội đồng quản trị 1. Giấy mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất năm (05) ngày , trừ trường hợp họp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.	Điều 30: Thông báo họp Hội đồng quản trị 1. Giấy mời họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho thành viên Hội đồng quản trị trong thời hạn ít nhất ba (03) ngày , trừ trường hợp họp trong cuộc họp tất cả các thành viên Hội đồng quản trị đều không có ý kiến đề nghị tổ chức họp lại vì lý do tài liệu họp không được chuyển đến đúng thời hạn.	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Điều lệ.
12.	Sửa đổi, bổ sung Điều 36	Điều 36: Tiêu chuẩn lựa chọn người điều hành Doanh nghiệp 1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 157 Luật Doanh nghiệp.	Điều 36: Tiêu chuẩn lựa chọn người điều hành Doanh nghiệp 1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Giám đốc tuân thủ theo quy định tại Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp.	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Điều lệ.

STT	Nội dung cần sửa đổi, bổ sung	Quy chế hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Ghi chú
13.	Sửa đổi, bổ sung Điều 67	Điều 67: Tổ chức Công bố thông tin 1. Công ty tổ chức Công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau: a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và Thông tư 155/2015/BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính	Điều 67: Tổ chức Công bố thông tin 1. Công ty tổ chức Công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau: a. Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính	Căn cứ điều khoản tham chiếu phù hợp Quy định về CBTT
14.	Thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Quy chế	Thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Quy chế trước khi sửa đổi.	- Sau khi xóa bỏ hoặc bổ sung thêm một số điều khoản thì thứ tự và trật tự một số Điều khoản của Quy chế mới cũng được thay đổi tương ứng. - Quy chế mới cũng có sửa đổi một số dẫn chiếu trong Quy chế để đảm bảo tính thống nhất về hình thức và nội dung của Quy chế (nhưng không làm thay đổi ý nghĩa).	Sửa đổi cho phù hợp với thứ tự, trật tự điều khoản, một số dẫn chiếu trong Quy chế sửa đổi.

Những nội dung khác trong Quy chế nội bộ về quản trị hiện hành của Công ty không thay đổi.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐOÀN NGUYỄN TIÊU

PHỤC LỤC 03: (Đính kèm Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ, ngày 26 tháng 06 năm 2021)

CÔNG TY CPTĐ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÁI TẠO VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Pleiku, ngày 26 tháng 6 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Tập đoàn Năng lượng Tái tạo Việt Nam

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ2021 ngày 26 tháng 06 năm 2021

Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn Năng lượng Tái tạo Việt Nam.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Chương II

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ công ty và các nghĩa vụ sau:
 - a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.

2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có từ 05 đến 11 thành viên.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.

3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Điều lệ công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;

b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác;

c) Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác;

2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;

b) Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;

c) Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;

d) Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;

đ) Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;

3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được

nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

- a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
- b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
- c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
- d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

- a) Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- b) Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.

3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;

b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không bảo đảm tỷ lệ theo quy định tại Điều lệ;

c) Trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ 06 tháng có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 25% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 25% đến dưới 30% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 30% đến dưới 35% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 35% đến dưới 40% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 40% đến 45% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; từ 45% đến dưới 50% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; 50% đến 55% được đề cử tối đa chín (09) ứng viên; từ 55% đến dưới 60% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên; và từ 60% đến dưới 65% được đề cử tối đa mười một (11) ứng viên. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc

nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ học vấn;

- c) Trình độ chuyên môn;
 - d) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - g) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
 - h) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - đ) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

- g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
- h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ (35%) tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
- i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
- n) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
- Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
- Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn (30) ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b) Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c) Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d) Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

đ) Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;

e) Xác định thời gian và địa điểm họp;

g) Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;

h) Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các

thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty

Chương IV

CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
 - a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
 - b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
 - c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

- a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
- c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
- đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian, địa điểm họp;

c) Mục đích, chương trình và nội dung họp;

d) Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;

đ) Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;

e) Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;

g) Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

h) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

i) Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

Chương V

BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH

Điều 17. Trình báo cáo hằng năm

1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:

- a) Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
- b) Báo cáo tài chính;
- c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
- d) Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.

2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.

3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan

Trường hợp Điều lệ công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà

không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế này.
3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát hoặc Ủy ban kiểm toán, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng Tái tạo Việt Nam bao gồm VII chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày...tháng...năm...

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Đoàn Nguyên Tiêu

ĐOÀN NGUYÊN TIÊU

PHỤC LỤC 04: (Đính kèm Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ, ngày 26 tháng 06 năm 2021)

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÁI TẠO VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



DỰ THẢO

Pleiku, ngày 26 tháng 6 năm 2021

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng Tái tạo Việt Nam

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/NQ-ĐHĐCĐ2021 ngày 26 tháng 06 năm 2021

Ban kiểm soát xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng Tái tạo Việt Nam

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, tiêu chuẩn, điều kiện, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và các quy định khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát được áp dụng cho Ban kiểm soát và các thành viên Ban Kiểm soát.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Ban kiểm soát chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các công việc, quyết định của Ban Kiểm soát.

Chương II

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT (KIỂM SOÁT VIÊN)

Điều 3. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của thành viên Ban Kiểm soát

1. Tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.
2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Công ty.
3. Trung thành với lợi ích của Công ty và cổ đông; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.
4. Nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Trường hợp vi phạm quy định tại các khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này mà gây thiệt hại cho Công ty hoặc người khác thì thành viên Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó. Thu nhập và lợi ích khác mà thành viên Ban Kiểm soát có được do vi phạm phải hoàn trả cho Công ty.
6. Trường hợp phát hiện có thành viên Ban kiểm soát vi phạm trong thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao thì phải thông báo bằng văn bản đến Ban kiểm soát, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả.

Điều 4. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 thành viên, nhiệm kỳ của thành viên Ban Kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
3. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam.
4. Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát có cùng thời điểm kết thúc nhiệm kỳ mà thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì thành viên Ban kiểm soát đã hết

nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

Điều 5. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Ban kiểm soát

Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

1. Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
2. Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của Công ty;
3. Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
4. Không phải là người quản lý Công ty, không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Công ty;
5. Không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
6. Không được là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó;

Điều 6. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp
2. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số.
3. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát do Điều lệ công ty quy định.

Điều 7. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ 06 tháng có quyền đề cử người vào Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 15% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 15% đến dưới 20% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 20% đến dưới 25% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 25% đến dưới 30% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 30% đến dưới 35% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 35% đến dưới 40% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 40% đến 45% được đề cử tối

đa bảy (07) ứng viên; từ 45% đến dưới 50% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên; 50% đến 55% được đề cử tối đa chín (09) ứng viên; từ 55% đến dưới 60% được đề cử tối đa mười (10) ứng viên; và từ 60% đến dưới 65% được đề cử tối đa mười một (11) ứng viên. Việc đề cử người vào Ban Kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Ban kiểm soát phải thông báo về việc hợp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Ban Kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban Kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Việc biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Điều 9. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Ban Kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban Kiểm soát theo quy định tại Điều 169 của Luật Doanh nghiệp;
- b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- c) Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.

2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát trong trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Ban kiểm soát, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Ban kiểm soát phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Ban kiểm soát. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Ban Kiểm soát được công bố bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các chức danh quản lý khác;
- đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
- e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ các chức danh quản lý và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Ban kiểm soát (nếu có).

2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

Chương III

BAN KIỂM SOÁT

Điều 11. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Ban kiểm soát

1. Ban Kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty.
2. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
3. Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hằng năm và 06 tháng của Công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.
4. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
5. Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của Công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp.
6. Khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra đến Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát quy định tại khoản này không được cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

7. Kiến nghị Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.
8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc vi phạm quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
9. Tham dự và tham gia thảo luận tại các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và các cuộc họp khác của Công ty.
10. Sử dụng tư vấn độc lập, bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty để thực hiện nhiệm vụ được giao.
11. Ban kiểm soát có thể tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.
12. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty theo đề nghị của cổ đông.
13. Yêu cầu Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông.
14. Thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
15. Đề nghị Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị.
16. Xem xét, trích lục, sao chép một phần hoặc toàn bộ nội dung kê khai Danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan được kê khai quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
17. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.
18. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
19. Giám sát tình hình tài chính Công ty, việc tuân thủ pháp luật của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong các hoạt động.
20. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

21. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

22. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

23. Chứng kiến Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu nếu được Hội đồng quản trị yêu cầu trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

24. Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp đối với trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc mà các thành viên Hội đồng quản trị còn lại không bầu được người làm chủ tọa. Trường hợp này, người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

25. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 12. Quyền được cung cấp thông tin của Ban kiểm soát

1. Tài liệu và thông tin phải được gửi đến thành viên Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:

a) Thông báo mời họp, phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị và tài liệu kèm theo;

b) Nghị quyết, quyết định và biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;

c) Báo cáo của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc trình Hội đồng quản trị hoặc tài liệu khác do Công ty phát hành.

2. Thành viên Ban kiểm soát có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

3. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc, người quản lý khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của thành viên Ban kiểm soát hoặc Ban kiểm soát.

Điều 13. Trách nhiệm của Ban kiểm soát trong việc triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông

1. Ban kiểm soát có trách nhiệm thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày trong trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a) Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

b) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp;

c) Khi có yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông của Ban kiểm soát nhưng Hội đồng quản trị không thực hiện.

2. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này sẽ được Công ty hoàn lại.

Chương IV

CUỘC HỌP BAN KIỂM SOÁT

Điều 14. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 15. Biên bản họp Ban kiểm soát

Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

Chương V

BÁO CÁO VÀ CÔNG KHAI LỢI ÍCH

Điều 16. Trình báo cáo hàng năm

Các Báo cáo của Ban kiểm soát tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên bao gồm các nội dung sau đây:

1. Báo cáo về kết quả kinh doanh của Công ty, về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
2. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát.
3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban Kiểm soát và từng thành viên Ban kiểm soát.
4. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát; kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty.
5. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.
6. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác.
7. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và các cổ đông.
8. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết.

Điều 17. Tiền lương và quyền lợi khác

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng

ngân sách hoạt động hằng năm của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

Điều 18. Công khai các lợi ích liên quan

1. Thành viên Ban kiểm soát của Công ty phải kê khai cho Công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:

a) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ làm chủ hoặc sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm làm chủ, sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;

b) Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ làm chủ, cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.

2. Việc kê khai theo quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.

3. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên Ban kiểm soát chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

4. Thành viên Ban kiểm soát có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên năm mươi phần trăm (50%) trở lên vốn điều lệ với thành viên Ban kiểm soát hoặc với những người có liên quan của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

5. Thành viên Ban kiểm soát và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CỦA BAN KIỂM SOÁT

Điều 19. Mối quan hệ giữa các thành viên Ban kiểm soát

Các thành viên Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập, không phụ thuộc lẫn nhau nhưng có sự phối hợp, cộng tác trong công việc chung để đảm bảo thực hiện tốt trách nhiệm, quyền và nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định pháp luật và Điều lệ công ty. Trưởng Ban Kiểm soát là người điều phối công việc chung của Ban kiểm soát nhưng không có quyền chi phối các thành viên Ban kiểm soát.

Điều 20. Mối quan hệ với ban điều hành

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với ban điều hành Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của ban điều hành.

Điều 21. Mối quan hệ với Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát có mối quan hệ độc lập với Hội đồng quản trị Công ty, là đơn vị thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Hiệu lực thi hành

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng Tái tạo Việt Nam bao gồm VII chương, 22 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ...tháng...năm 2021

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



VÕ SỸ VIỆT

PHỤC LỤC 05 (Đính kèm Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ, ngày 26 tháng 06 năm 2021)

CÔNG TY CPTĐ NĂNG LƯỢNG
TÁI TẠO VIỆT NAM

---o0o---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 26 tháng 06 năm 2021



QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CPTĐ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM
(Ban hành kèm theo Quyết định Hội đồng quản trị số/QĐ-HĐQT-NLTTVN
ngày ... / / 2021)

DỰ THẢO

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam;
- Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.

CHƯƠNG 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/bất thường (sau đây viết tắt là "Đại hội"/"ĐHĐCĐ") theo hình thức Đại hội trực tiếp hoặc trực tuyến của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam (sau đây viết tắt là "Công ty").

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông, các bên tham dự Đại hội; các điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội; và các vấn đề khác liên quan đến tổ chức Đại hội.

3. Cổ đông, các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

Điều 2. Hình thức cuộc họp ĐHĐCĐ

1. Cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên, bất thường có thể tổ chức theo hình thức họp trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp các hình thức này. Việc tổ chức theo hình thức họp trực tiếp, họp trực tuyến hoặc kết hợp cả hai hình thức sẽ do Hội đồng quản trị quyết định dựa vào tình hình thực tế và thông báo cho cổ đông tại Thông báo mời họp.

2. ĐHĐCĐ trực tuyến là ĐHĐCĐ được tổ chức thông qua áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để các cổ đông ở các địa điểm khác nhau có thể tham dự Đại hội thông qua ứng dụng phần mềm/hệ thống phần mềm/Website do Công ty lựa chọn (sau đây gọi

là “*Hệ thống trực tuyến*”). Hệ thống trực tuyến có thể cung cấp tiện ích tham dự Đại hội hoặc bỏ phiếu điện tử hoặc kết hợp cả hai.

Điều 3. Điều kiện cổ đông tham dự họp Đại hội

1. Có tên trong danh sách cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ tại ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán (Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD)) lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

2. Trừ trường hợp Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử, Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại hội trực tuyến (*sau đây gọi chung là “Tổ chức cung cấp dịch vụ”*) không yêu cầu hoặc có quy định khác, Cổ đông tham dự Đại hội trực tuyến phải đáp ứng thêm các điều kiện sau:

- Có thiết bị có thể kết nối internet (*Máy tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác, ...*).

- Có số điện thoại di động do tổ chức cung cấp dịch vụ điện thoại di động tại Việt Nam cung cấp.

Điều 4. Địa điểm, hình thức và điều kiện tiến hành Đại hội

1. Địa điểm và hình thức tổ chức Đại hội (*trực tiếp, trực tuyến*) sẽ được thông báo cho cổ đông tại Thông báo mời họp.

2. Đại hội được tiến hành khi đáp ứng điều kiện để tiến hành Đại hội theo quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 5. Thực hiện quyền tham dự họp và hình thức biểu quyết tại ĐHĐCĐ

1. Tùy theo hình thức tổ chức ĐHĐCĐ, cổ đông được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;

e. Các hình thức khác do Công ty quy định phù hợp với quy định tại Điều lệ Công ty. Cách thức tham dự và biểu quyết đối với các hình thức này sẽ được Công ty hướng dẫn tại Thông báo mời họp hoặc Tài liệu đính kèm Thông báo mời họp.

2. Số cổ phần tham dự được tính bằng tổng số cổ phần tham dự của các cổ đông dự họp theo các hình thức trên và phù hợp với hình thức tổ chức ĐHĐCĐ.

3. Tùy thuộc vào hình thức tổ chức ĐHĐCĐ, cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết và bầu cử tại ĐHĐCĐ thông qua một trong các hình thức sau đối với mỗi nội dung biểu quyết:

a. Thực hiện bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội;

b. Thực hiện bỏ phiếu điện tử;

c. Ủy quyền cho một người khác thực hiện các quyền quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này;

d. Thực hiện bỏ phiếu từ xa.

4. Trường hợp đối với cùng một nội dung biểu quyết, cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo nhiều hình thức khác nhau thì kết quả bỏ phiếu được lựa chọn sẽ căn cứ theo quy định tại Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty, Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ và các quy định khác có liên quan.

5. Chi tiết thực hiện các hình thức dự họp và biểu quyết của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền được hướng dẫn tại Chương II Quy chế này.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên khác. Công ty quyết định thành lập hoặc không thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông phù hợp với hình thức tổ chức ĐHCĐ.

2. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có quyền và nghĩa vụ như sau:

a. Kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến tham dự Đại hội trực tiếp: Được quyền yêu cầu người dự họp xuất trình Giấy tờ pháp lý của cá nhân (Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu, Chứng minh sĩ quan quân đội, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác), Thông báo mời họp, Văn bản ủy quyền hợp lệ (đối với người đại diện theo ủy quyền) để kiểm tra, đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền tham dự.

b. Phát tài liệu biểu quyết/bầu cử và tài liệu họp cho cổ đông, người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội trực tiếp.

c. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty;

d. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

e. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của mình.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên khác do Chủ tọa đề cử và được Đại hội bầu thông qua.

2. Ban kiểm phiếu có quyền và nghĩa vụ như sau:

a. Hướng dẫn cổ đông cách thức biểu quyết, bầu cử;

b. Thực hiện hoặc điều phối bộ phận giúp việc thu Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử sau khi Đại hội biểu quyết, bầu cử và tiến hành kiểm phiếu;

c. Lập Biên bản kiểm phiếu và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu.

d. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty;

e. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành chức năng và nhiệm vụ của mình.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Ban thư ký

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa

số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

Trong trường hợp Đại hội không do Hội đồng quản trị triệu tập, Chủ tọa cuộc họp được lựa chọn/bầu theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

2. Chủ tọa có quyền chỉ định một số thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, người quản lý khác, người điều hành của Công ty để hỗ trợ Chủ tọa điều hành Đại hội (gọi chung là Chủ tọa đoàn).

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự theo chương trình Đại hội đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông dự họp (theo quy định của Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty, Luật doanh nghiệp).

4. Chủ tọa có thể hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định mà không cần lấy ý kiến của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty và quy định pháp luật.

5. Ban thư ký do Chủ tọa cử, thực hiện ghi chép Biên bản họp Đại hội, dự thảo Nghị quyết Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa và Chủ tọa đoàn.

Điều 9. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền có các quyền sau đây:

a. Được tham dự, thảo luận, phát biểu và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

b. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký đối với các nội dung chưa kết thúc biểu quyết; trong trường hợp này Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

c. Yêu cầu hỗ trợ trong trường hợp cần hỗ trợ các vấn đề liên quan đến việc tham dự và biểu quyết (trực tiếp hoặc trực tuyến) và các vấn đề khác liên quan đến Đại hội.

2. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền có nghĩa vụ sau đây:

a. Đăng ký tham dự Đại hội.

d. Tuân thủ sự điều hành của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không cản trở hoặc gây mất trật tự trong Đại hội.

e. Thực hiện biểu quyết và thảo luận phù hợp với các hướng dẫn của Chủ tọa và Ban tổ chức Đại hội.

f. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này, sự điều hành của Chủ tọa và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

g. Ngoài ra, cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử thì phải có trách nhiệm:

- Tuân thủ các quy định tại Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty, Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ khi thực hiện tham gia bỏ phiếu điện tử và các hướng dẫn khác liên quan.

- Bảo mật các tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác được cấp để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông/người đại diện theo ủy quyền mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của cổ đông/người đại diện theo ủy quyền trên Hệ thống trực tuyến sẽ được mặc nhiên coi là ý kiến của cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) của cổ đông liên quan đến việc xác thực lại việc bỏ phiếu điện tử qua tài khoản truy cập của cổ đông. Cổ đông chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền trên Hệ thống trực tuyến.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Đối với ĐHĐCĐ trực tiếp, cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền có thể giơ tay để phát biểu trực tiếp tại địa điểm họp hoặc nêu ý kiến vào Phiếu ghi ý kiến và gửi cho Ban tổ chức Đại hội.

2. Đối với ĐHĐCĐ trực tuyến, cổ đông tham gia thảo luận, tương tác và thực hiện theo hướng dẫn trên Hệ thống trực tuyến của Tổ chức cung cấp dịch vụ hoặc Hệ thống khác được Công ty lựa chọn áp dụng.

2. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định của Đại hội. Nội dung phát biểu, ý kiến cần ngắn gọn, tránh trùng lặp và phù hợp với chương trình nội dung của Đại hội.

2. Chủ tọa căn cứ vào thời gian chương trình cuộc họp để bố trí sắp xếp việc trả lời các ý kiến của cổ đông.

Điều 11. Kiểm phiếu và các nội dung được thông qua tại Đại hội

1. Tại thời điểm kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu sẽ tổng hợp kết quả bỏ phiếu trực tiếp, kết quả bỏ phiếu từ xa và kết quả bỏ phiếu điện tử để lập Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, Biên bản kiểm phiếu bầu cử.

2. Các vấn đề được ĐHĐCĐ thông qua theo tỷ lệ quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

Điều 12. Biên bản và Nghị Quyết Đại hội

1. Nội dung cuộc họp ĐHĐCĐ được lập thành Biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi hình, hoặc hình thức điện tử khác, được lưu trữ theo quy định. Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ trực tuyến có thể sử dụng dữ liệu điện tử đã được ghi và lưu tại cuộc họp như một phần nội dung của Biên bản.

2. Chủ tọa và Thư ký cuộc họp chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

3. Biên bản được lập và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.

4. Căn cứ kết quả biểu quyết tại Đại hội, Chủ tọa ban hành Nghị quyết của Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua.

THỰC HIỆN QUYỀN DỰ HỌP, BIỂU QUYẾT VÀ BẦU CỬ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 13. Đăng ký tham dự Đại hội

Trước khi khai mạc Đại hội, Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền phải thực hiện thủ tục đăng ký dự họp.

1. Trường hợp dự họp trực tiếp

a. Trước khi vào phòng họp Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự phải mang theo bản chính/bản sao y hợp lệ Giấy tờ pháp lý của cá nhân (Chứng minh nhân dân, Căn cước công dân, Hộ chiếu, Chứng minh sĩ quan quân đội, giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác), Thông báo mời họp, Văn bản ủy quyền hợp lệ (đối với người đại diện theo ủy quyền) và thực hiện đăng ký tham dự với Ban thẩm tra tư cách cổ đông.

b. Trường hợp cả cổ đông và người đại diện theo ủy quyền đến tham dự Đại hội thì cổ đông và người đại diện theo ủy quyền phải thỏa thuận ai là người tham dự, nếu không thỏa thuận được thì giải quyết theo quy định pháp luật.

c. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì nội dung ủy quyền phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện, trường hợp không xác định rõ số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

2. Trường hợp dự họp theo hình thức bỏ phiếu từ xa

a. Tại thời điểm bắt đầu đăng ký kiểm tra tư cách của cổ đông tham dự tại ĐHĐCĐ, Ban tổ chức ĐHĐCĐ sẽ mở Phiếu biểu quyết từ xa của cổ đông để kiểm tra tính hợp lệ về tư cách cổ đông. Các cổ đông đáp ứng về tư cách hợp lệ sẽ được tính vào số lượng cổ đông tham dự Đại hội.

b. Đối với các cổ đông đáp ứng về tư cách hợp lệ, Phiếu biểu quyết của các cổ đông bỏ phiếu từ xa sẽ được bỏ vào thùng phiếu và sẽ được kiểm cùng lúc với Phiếu biểu quyết bỏ phiếu trực tiếp tại ĐHĐCĐ.

3. Trường hợp dự họp trực tuyến

a. Mỗi cổ đông sẽ được cung cấp một tài khoản truy cập và mật khẩu để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến. Tài khoản truy cập của cổ đông sẽ được mã hóa để đảm bảo sự duy nhất của cổ đông đó. Công ty thông báo cho cổ đông tài khoản truy cập và mật khẩu tại Thông báo mời họp hoặc Thông báo tài khoản truy cập được gửi kèm theo Thông báo mời họp.

b. Cổ đông lựa chọn tham dự ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến truy cập vào Hệ thống trực tuyến (theo thông báo của Công ty tại từng thời điểm), điền các thông tin của cổ đông đã được cung cấp và các thông tin khác mà Hệ thống trực tuyến yêu cầu để xác thực tư cách cổ đông trước khi hoàn thành đăng nhập.

c. Sau khi truy cập vào Hệ thống trực tuyến, cổ đông cần thực hiện thao tác: (i) đăng ký hình thức dự họp trực tuyến và (ii) đăng ký thẩm tra tư cách cổ đông để hoàn tất đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến theo hướng dẫn của Hệ thống trực tuyến. Sau khi hoàn tất đăng ký tham dự Đại hội trực tuyến, cổ đông được phép thực hiện bỏ phiếu và theo dõi Đại hội trực tuyến.

d. Trường hợp cổ đông quên mật khẩu, cổ đông liên hệ với Công ty hoặc thực hiện theo hướng dẫn tại Thông báo mời họp/Tài liệu đính kèm Thông báo mời họp để được cấp lại mật khẩu.

e. Việc ủy quyền tham dự họp trực tuyến được thực hiện theo hướng dẫn của Công ty, phù hợp với quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ.

Điều 14. Tham dự Đại hội

1. Trường hợp dự họp trực tiếp

a. Sau khi thực hiện thủ tục đăng ký dự họp thành công, cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được xem là đủ điều kiện tham dự trực tiếp tại cuộc họp.

b. Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền tham gia cuộc họp theo đúng chương trình Đại hội đã được ĐHCĐ thông qua.

c. Các vấn đề khác liên quan đến việc tham dự Đại hội trực tiếp được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty.

2. Trường hợp dự họp theo hình thức bỏ phiếu từ xa

Cổ đông được xét là đăng ký dự họp hợp lệ theo quy định tại Quy chế này được xem như các Cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội. Kết quả bỏ phiếu từ xa có giá trị như kết quả bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội.

3. Trường hợp dự họp trực tuyến

a. Cổ đông khi đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến và đã thực hiện thủ tục thẩm tra tư cách cổ đông thành công thì được coi là đủ điều kiện tham dự, biểu quyết và kết quả bỏ phiếu thông qua Hệ thống trực tuyến có giá trị như kết quả bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội.

b. Cổ đông tham dự trực tuyến có thể phát biểu, góp ý, thảo luận trong cuộc họp thông qua các tiện ích mà Hệ thống trực tuyến cung cấp và theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 15. Biểu quyết, bầu cử tại Đại hội

1. Trường hợp dự họp trực tiếp

a. Khi đăng ký tham dự Đại hội, mỗi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị (nếu có), Phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát (nếu có). Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu được đóng dấu treo của Công ty.

Nội dung Phiếu bầu, Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được quy định chi tiết tại Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty; Thẻ lệ bầu cử; Quy chế làm việc Đại hội ban hành hàng năm.

b. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông/người đại diện theo ủy quyền có thể biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đoàn để lấy ý kiến biểu quyết: Đồng ý hoặc Không đồng ý hoặc Không có ý kiến hoặc biểu quyết bằng cách điền vào Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu chéo hoặc tích (X hoặc ✓) vào một (01) trong ba (03) phương án “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến” của từng vấn đề cần lấy ý kiến và ký tên vào Phiếu biểu quyết trước khi bỏ vào thùng phiếu hoặc nộp lại cho Ban kiểm phiếu trong thời gian quy định.

- Cách thức biểu quyết của cổ đông tại Đại hội được quy định chi tiết Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty và Quy chế làm việc tại Đại hội ban hành hàng năm.

c. Cách thức bầu cử:

- Việc bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm soát được thực hiện theo phương thức quy định tại Thể lệ bầu cử của Công ty.

- Thể lệ bầu cử của Công ty quy định chi tiết cách ghi Phiếu bầu, Phiếu bầu hợp lệ, các trường hợp Phiếu bầu không hợp lệ, và các vấn đề liên quan khác.

- Trường hợp cổ đông/người đại diện theo ủy quyền có sự nhầm lẫn khi ghi Phiếu bầu cử và chưa bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu, chưa hết thời gian bỏ phiếu bầu cử, cổ đông/người đại diện theo ủy quyền có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu để được đổi lại Phiếu bầu.

- Trường hợp cổ đông/người đại diện theo ủy quyền có tham dự trực tiếp đại hội nhưng không bỏ phiếu bầu cử thì cổ đông đó được xem là không tham gia bầu cử.

2. Trường hợp dự họp theo hình thức bỏ phiếu từ xa

Trong trường hợp cổ đông không tham dự và bỏ phiếu tại Đại hội theo hình thức trực tiếp, trực tuyến thì cổ đông có thể thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử thông qua hình thức bỏ phiếu từ xa như sau:

- Phiếu biểu quyết từ xa được cung cấp cho cổ đông theo hướng dẫn tại Thông báo mời họp hoặc Tài liệu đính kèm Thông báo mời họp.

- Sau khi thực hiện biểu quyết vào Phiếu biểu quyết từ xa, cổ đông gửi Phiếu biểu quyết theo hình thức thư bảo đảm về cho Công ty theo thời gian mà Công ty đã thông báo.

- Thông tin biểu quyết sẽ được bảo mật cho đến thời điểm thực hiện việc kiểm phiếu theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Nhân sự của Ban thẩm tra tư cách cổ đông khi thực hiện thủ tục đăng ký tham dự cho cổ đông biểu quyết từ xa có trách nhiệm bảo mật các thông tin này.

3. Trường hợp dự họp trực tuyến

Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết, bầu cử thông qua hình thức bỏ phiếu tại Hệ thống trực tuyến như sau:

a. Mỗi cổ đông đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu theo các tiện ích mà Hệ thống trực tuyến cung cấp. Hướng dẫn cụ thể việc thực hiện bỏ phiếu sẽ được Công ty gửi kèm Thông báo mời họp Đại hội.

b. Sau khi hoàn tất đăng nhập tài khoản truy cập vào Hệ thống trực tuyến, cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn một trong ba phương án: Đồng ý, Không đồng ý hoặc Không có ý kiến cho từng vấn đề biểu quyết tại mục Biểu quyết. Đối với nội dung bầu cử, cổ đông thực hiện bầu cử tại mục Bầu cử theo phương thức quy định tương tự như bầu cử trực tiếp.

c. Nếu tại cuộc họp, ĐHĐCĐ đồng ý sửa đổi nội dung biểu quyết, sửa đổi chương trình (bổ sung, hủy bỏ số lượng, nội dung biểu quyết) khác với các biểu quyết mà Công ty đã thông báo trước đây thì:

- Số phiếu của các cổ đông đã tham gia bỏ phiếu cho các vấn đề được sửa đổi sẽ bị hủy và cổ đông được coi là không bỏ phiếu cho vấn đề đã được sửa đổi, trừ trường hợp cổ

đồng thực hiện bỏ phiếu lại theo diễn tiến đại hội theo quy định tại Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty và Quy chế này.

- Các cổ đông sẽ được coi là không bỏ phiếu cho vấn đề được bổ sung, trừ trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo diễn tiến đại hội theo quy định tại Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty và Quy chế này.

- Toàn bộ phiếu biểu quyết của cổ đông theo hình thức bỏ phiếu điện tử đối với nội dung bị hủy bỏ sẽ bị loại bỏ và không có hiệu lực đối với nội dung bị hủy bỏ khỏi chương trình họp ĐHĐCĐ.

d. Thông tin biểu quyết sẽ được bảo mật cho đến thời điểm thực hiện việc kiểm phiếu.

e. Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử hoặc có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung cho những nội dung phát sinh. Kết quả bỏ phiếu điện tử chỉ ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng của cổ đông tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu do Ban kiểm phiếu thông báo tại Đại hội. Kể từ thời điểm kết thúc bỏ phiếu, Hệ thống trực tuyến sẽ khóa lại và cổ đông không thể thực hiện biểu quyết, bầu cử đối với nội dung đã bị khóa.

f. Cổ đông tự mình thực hiện bỏ phiếu hoặc ủy quyền bỏ phiếu theo hướng dẫn của Công ty, phù hợp với quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ.

g. Cổ đông tham gia biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty, quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ và các hướng dẫn khác liên quan.

Điều 16. Điều khoản thi hành

1. Cách thức tham gia, thực hiện các thủ tục khác liên quan đến Đại hội có thể được hướng dẫn tại Thông báo mời họp Đại hội của Công ty.

2. Ngoài các quy định tại Quy chế này, cổ đông/người đại diện theo ủy quyền của cổ đông phải tuân thủ đúng Quy chế bỏ phiếu điện tử, các quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ và theo hướng dẫn của Công ty khi cổ đông/người đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia Đại hội trực tuyến, bỏ phiếu điện tử.

3. Quy chế này gồm 16 điều. Quy chế này sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐOÀN NGUYỄN TIÊU

PHỤC LỤC 06 (Đính kèm Tờ trình số 01/TTr-ĐHĐCĐ, ngày 26 tháng 06 năm 2021)

CÔNG TY CPTĐ NĂNG LƯỢNG
TÁI TẠO VIỆT NAM
---000---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 26 tháng 06 năm 2021



QUY CHẾ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ CÔNG TY CPTĐ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Quyết định Hội đồng quản trị số .../QĐ-HĐQT-NLTTVN

DỰ THẢO

ngày ... / ... / 2021)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam;
- Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.

CHƯƠNG I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định về việc bỏ phiếu điện tử của các cổ đông tại các đợt thực hiện biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên/Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản (sau đây gọi là "**đợt biểu quyết**") của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam (sau đây gọi là "**Công ty**").

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- **Tổ chức cung cấp dịch vụ:** là Tổ chức cung cấp dịch vụ bỏ phiếu điện tử hoặc Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại hội trực tuyến kèm theo bỏ phiếu điện tử theo hợp đồng dịch vụ với Công ty. Tổ chức này do Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty lựa chọn phù hợp tình hình thực tế và các yêu cầu của Công ty. Tổ chức cung cấp dịch vụ có thể là Trung

tâm Lưu ký Chứng khoán (Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD)) hoặc tổ chức khác có cung cấp dịch vụ này.

- **Bỏ phiếu điện tử:** là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông (theo quy định tại Quy chế này) thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử thông qua hệ thống bỏ phiếu của Tổ chức cung cấp dịch vụ (sau đây gọi là "**Hệ thống trực tuyến**") tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc tại đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

- **Bỏ phiếu truyền thống:** là việc cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) hoặc tham gia biểu quyết tại đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản hoặc theo các hình thức khác được quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và quy định pháp luật mà không phải hình thức bỏ phiếu điện tử.

- **Tổ chức đại diện:** là tổ chức được cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền bỏ phiếu điện tử theo các quy định do Tổ chức cung cấp dịch vụ ban hành.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Điều kiện, cách thức cổ đông tham gia bỏ phiếu điện tử

1. Điều kiện tham gia

- Có tên trong danh sách cổ đông có quyền bỏ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSD)) lập theo thông báo thực hiện quyền của Công ty.

- Cổ đông đã thực hiện kích hoạt tài khoản truy cập theo thông báo của Tổ chức cung cấp dịch vụ.

2. Cách thức thực hiện

- Cổ đông là cá nhân và tổ chức trong nước tự mình thực hiện bỏ phiếu điện tử trực tiếp trên Hệ thống trực tuyến.

- Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài thực hiện bỏ phiếu điện tử trên Hệ thống trực tuyến hoặc thông qua ủy quyền cho Tổ chức đại diện, trừ trường hợp Tổ chức cung cấp dịch vụ có quy định khác.

Điều 4. Cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử

Việc cung cấp tài khoản truy cập và thực hiện bỏ phiếu điện tử của cổ đông/đại diện ủy quyền của cổ đông được thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ hoặc theo hướng dẫn của Công ty.

Điều 5. Ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử

1. Trừ trường hợp Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ cho phép khác, việc ủy quyền thực hiện bỏ phiếu điện tử chỉ áp dụng đối với trường hợp cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài ủy quyền cho Tổ chức đại diện thực hiện bỏ phiếu điện tử.

2. Trình tự, thủ tục ủy quyền thực hiện theo hướng dẫn tại Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ ban hành hoặc theo hướng dẫn của Công ty.

Điều 6. Kết quả bỏ phiếu điện tử, tổng số cổ phần biểu quyết có quyền tham dự ĐHĐCĐ

1. Kết quả bỏ phiếu điện tử trong thời gian thực hiện bỏ phiếu điện tử của từng đợt biểu quyết được thống kê và tính toán bởi Tổ chức cung cấp dịch vụ.

2. Ban kiểm phiếu được ĐHĐCĐ thông qua tại Đại hội hoặc Ban kiểm phiếu được Hội đồng quản trị đề cử tại đợt Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản là người có thẩm quyền mở kết quả bỏ phiếu điện tử để tổng hợp kết quả bỏ phiếu.

3. Cổ đông chỉ được lựa chọn biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc bỏ phiếu truyền thống đối với mỗi nội dung biểu quyết. Trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo cả hai hình thức đối với cùng một nội dung biểu quyết, hình thức bỏ phiếu truyền thống sẽ được ưu tiên lựa chọn và bỏ phiếu điện tử sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết.

4. Kết quả bỏ phiếu điện tử tại thời điểm tổng hợp kết quả bỏ phiếu được Công ty tính toán dựa trên kết quả bỏ phiếu điện tử do Tổ chức cung cấp dịch vụ cung cấp.

5. Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết sẽ được tính bằng tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đã thực hiện bỏ phiếu điện tử hợp lệ theo quy định tại Quy chế này và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông bỏ phiếu truyền thống.

6. Nếu tại cuộc họp, ĐHĐCĐ đồng ý sửa đổi nội dung biểu quyết, sửa đổi chương trình (bổ sung, hủy bỏ số lượng, nội dung biểu quyết) khác với các biểu quyết mà Công ty đã thông báo trước đây thì:

- Số phiếu của các cổ đông đã tham gia bỏ phiếu cho các vấn đề được sửa đổi sẽ bị hủy và cổ đông được coi là không bỏ phiếu cho vấn đề đã được sửa đổi, trừ trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu lại theo diễn tiến đại hội theo quy định tại Quy chế này.

- Các cổ đông sẽ được coi là không bỏ phiếu cho vấn đề được bổ sung, trừ trường hợp cổ đông thực hiện bỏ phiếu theo diễn tiến đại hội theo quy định tại Quy chế này.

- Toàn bộ phiếu biểu quyết của cổ đông theo hình thức bỏ phiếu điện tử đối với nội dung bị hủy bỏ sẽ bị loại bỏ và không có hiệu lực đối với nội dung bị hủy bỏ khỏi chương trình họp ĐHĐCĐ.

7. Trường hợp HĐQT quyết định việc bỏ phiếu điện tử sẽ diễn ra theo diễn biến Đại hội thì cổ đông có thể bỏ phiếu điện tử trước khi Đại hội diễn ra (theo thông báo của Công ty) hoặc bỏ phiếu điện tử theo diễn tiến cuộc họp ĐHĐCĐ.

8. Thời gian cổ đông có thể thực hiện bỏ phiếu điện tử sẽ theo thông báo của Công ty, Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ (nếu có).

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông khi tham gia bỏ phiếu điện tử

1. Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty theo hình thức bỏ phiếu điện tử.

Để thực hiện quyền trên, Cổ đông phải đáp ứng các điều kiện tham gia vào Hệ thống trực tuyến (ví dụ: có thiết bị có thể kết nối internet, nhận mã định danh, ...) theo Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ và theo hướng dẫn của Công ty.

2. Vẫn có thể trực tiếp dự họp cuộc họp ĐHĐCĐ hoặc uỷ quyền cho người khác tham dự họp. Việc tham gia biểu quyết tại cuộc họp ĐHĐCĐ trong trường hợp này thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 6 Quy chế này.

3. Phải đăng ký thông tin số điện thoại, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thư điện tử chính xác, đầy đủ, trung thực và cập nhật các thông tin này nếu có thay đổi vào bất kỳ thời điểm nào trước khi thực hiện bỏ phiếu điện tử để đảm bảo nhận được thông báo tài khoản bỏ phiếu điện tử và chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với các thông tin đã đăng ký này.

4. Được sử dụng tài khoản truy cập do Tổ chức cung cấp dịch vụ cấp để đăng nhập vào Hệ thống trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử cho từng đợt biểu quyết của Công ty mà cổ đông được quyền bỏ phiếu.

5. Trường hợp cổ đông uỷ quyền bỏ phiếu điện tử cho người đại diện theo uỷ quyền (nếu có), Tổ chức đại diện thì Cổ đông và người đại diện theo uỷ quyền (nếu có), Tổ chức đại diện chịu trách nhiệm đối với việc uỷ quyền và kết quả bỏ phiếu điện tử theo tài khoản truy cập đã được cấp. Trường hợp cổ đông, người đại diện theo uỷ quyền là pháp nhân, người đại diện theo pháp luật của các pháp nhân này là người chịu trách nhiệm đối với các quy định nêu tại khoản 3 và khoản 4 Điều này.

6. Cổ đông phải có trách nhiệm bảo mật các tên truy cập, các yếu tố định danh khác (nếu có) của tài khoản truy cập và mật khẩu đăng nhập để đảm bảo rằng chỉ có cổ đông mới có quyền thực hiện việc bỏ phiếu trên Hệ thống trực tuyến, trừ trường hợp cung cấp cho người đại diện theo uỷ quyền (nếu có), Tổ chức đại diện để thực hiện bỏ phiếu điện tử cho Cổ đông theo uỷ quyền hợp lệ theo quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ. Mọi kết quả giao dịch bỏ phiếu của cổ đông (tự mình hoặc thông qua uỷ quyền) trên Hệ thống trực tuyến bằng tên truy cập với đúng mật khẩu và các yếu tố định danh khác sẽ được mặc nhiên coi là ý kiến của cổ đông. Cổ đông có trách nhiệm bảo đảm người đại diện theo uỷ quyền (nếu có), Tổ chức đại diện sẽ tuân thủ quy định tại Khoản này tương

tự như Cổ đông.

Công ty không chịu trách nhiệm về mọi tranh chấp (nếu có) giữa cổ đông, Tổ chức cung cấp dịch vụ và người đại diện theo ủy quyền (nếu có), Tổ chức đại diện liên quan đến việc xác thực lại việc bỏ phiếu điện tử qua tài khoản truy cập của cổ đông. Cổ đông chịu trách nhiệm về mọi rủi ro liên quan đến các giao dịch thực hiện bằng tên truy cập, mật khẩu và các yếu tố định danh khác của tài khoản truy cập của cổ đông và chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Công ty về kết quả giao dịch bỏ phiếu điện tử đã được thực hiện qua tài khoản truy cập của Cổ đông trên Hệ thống trực tuyến của Tổ chức cung cấp dịch vụ.

7. Chấp nhận và tuân thủ đúng các nội dung nêu tại Quy định của Tổ chức cung cấp dịch vụ, theo hướng dẫn của Công ty khi cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông tham gia bỏ phiếu điện tử.

8. Phối hợp với Công ty và Tổ chức cung cấp dịch vụ giải quyết các sai sót, sự cố hoặc các vấn đề khác phát sinh liên quan đến việc tổ chức, thực hiện bỏ phiếu điện tử (nếu có).

CHƯƠNG III ĐIỀU KHOẢN KHÁC

Điều 8. Điều khoản khác

Các nội dung khác liên quan đến điều kiện tiến hành đợt biểu quyết, cách thức tiến hành biểu quyết, kiểm phiếu, thông qua Quyết định của đợt biểu quyết và trường hợp tổ chức đợt biểu quyết không thành chưa được quy định tại Quy chế này sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị và quy định khác có liên quan.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 3 chương, 9 điều và có hiệu lực từ ngày được thông qua và ban hành.

2. Cổ đông, Tổ chức đại diện và các cá nhân, tổ chức tham gia bỏ phiếu điện tử đối với các đợt bỏ phiếu của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐOÀN NGUYỄN TIÊU

Pleiku, ngày 26 tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH

VỀ VIỆC THÔNG QUA Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn
năng lượng tái tạo Việt nam**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CPTĐ năng lượng tái tạo Việt Nam.
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-DL1 ngày 03 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam bàn về việc các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Các văn bản pháp luật có liên quan;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua: Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC. Báo cáo tài chính năm 2020 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website <http://www.dl1.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh>.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐOÀN NGUYỄN TIÊU



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC

THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL

CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng

Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 643/2021/TKKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất lập ngày 10/04/2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn Năng lượng tái tạo Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 8 đến trang 43, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2020 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.


1101300017/23

Vấn đề cần nhấn mạnh

Như trình bày tại mục (*) của Thuyết minh số 8, tại ngày 31/12/2020, Công ty đã cho một số tổ chức, cá nhân vay, mượn 526.313.640.008 đồng (tương đương 39,56% tổng giá trị tài sản). Các khoản cho vay, cho mượn này không có tài sản đảm bảo.

Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan đến vấn đề cần nhấn mạnh này.


Kiểm toán và Kế toán AAC
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1031-2018-010-1
Đà Nẵng, ngày 10 tháng 04 năm 2021


Thái Thị Ánh Nhung – Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 3313-2020-010-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		245.138.637.187	557.864.026.938
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		477.539.269	942.167.362
1. Tiền	111	5	477.539.269	942.167.362
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		241.484.473.437	555.633.503.618
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	47.497.168.533	447.847.187.823
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	7	2.014.530.000	3.343.860.040
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	8.a	170.684.940.008	83.498.040.008
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	9.a	24.433.825.776	29.591.246.627
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(3.145.990.880)	(8.646.830.880)
IV. Hàng tồn kho	140	11	1.122.035.691	1.122.035.691
1. Hàng tồn kho	141		1.122.035.691	1.122.035.691
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.054.588.790	166.320.267
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.a	163.027.909	166.320.267
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.891.560.881	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.085.143.168.183	771.227.602.798
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		390.582.856.194	307.393.000.000
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	8.b	355.628.700.000	307.393.000.000
2. Phải thu dài hạn khác	216	9.b	34.954.156.194	-
II. Tài sản cố định	220		35.570.790.396	15.268.704.207
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	35.476.994.458	15.226.850.487
- Nguyên giá	222		54.376.940.345	32.490.706.963
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(18.899.945.887)	(17.263.856.476)
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	93.795.938	41.853.720
- Nguyên giá	228		241.795.000	170.135.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(147.999.062)	(128.281.280)
III. Bất động sản đầu tư	230	15	252.139.279	378.378.595
- Nguyên giá	231		1.891.892.974	1.891.892.974
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(1.639.753.695)	(1.513.514.379)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		658.233.361.961	448.119.209.582
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	16	658.233.361.961	448.119.209.582
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		504.020.353	68.310.414
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.b	504.020.353	68.310.414
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.330.281.805.370	1.329.091.629.736

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2020

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2020 VND	01/01/2020 VND
A. Nợ phải trả	300		221.019.358.174	255.253.718.253
I. Nợ ngắn hạn	310		218.269.358.174	111.208.470.945
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	17	66.591.469.120	28.818.117.408
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	18	6.246.135.000	2.542.745.597
3. Thuế và các khoản khác phải nộp Nhà nước	313	19	10.049.736.538	5.046.479.407
4. Phải trả người lao động	314		828.958.100	254.934.537
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	20	221.589.041	-
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	21	3.333.333	28.116.161
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	22.a	5.591.632.406	18.290.717.768
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	23.a	128.122.844.569	55.550.000.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		613.660.067	677.360.067
II. Nợ dài hạn	330		2.750.000.000	144.045.247.308
1. Phải trả dài hạn khác	337	22.b	200.000.000	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	23.b	2.550.000.000	144.045.247.308
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		1.109.262.447.196	1.073.837.911.483
I. Vốn chủ sở hữu	410	24	1.109.262.447.196	1.073.837.911.483
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	24	1.011.773.530.000	1.011.773.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.011.773.530.000	1.011.773.530.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	24	1.049.485.820	1.049.485.820
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	24	663.498.805	663.498.805
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	24	92.846.895.530	57.447.507.136
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		57.447.507.136	41.554.316.175
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		35.399.388.394	15.893.190.961
5. Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	429		2.929.037.041	2.903.889.722
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.330.281.805.370	1.329.091.629.736



Gia Lai, ngày 10 tháng 04 năm 2021

Kế toán trưởng

Hà Thị Phương Oanh

Người lập biểu

Hà Thị Phương Oanh

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG
KINH DOANH HỢP NHẤT**
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	188.610.514.367	201.026.788.860
2. Các khoản giảm trừ	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	10		188.610.514.367	201.026.788.860
4. Giá vốn hàng bán	11	26	184.304.673.679	194.036.663.359
5. Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	20		<u>4.305.840.688</u>	<u>6.990.125.501</u>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	50.999.008.828	56.578.775.390
7. Chi phí tài chính	22	28	15.592.605.552	20.598.197.851
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		15.592.605.552	20.598.197.851
8. Lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, I.doanh	24		114.152.379	(2.440.854)
9. Chi phí bán hàng	25	29.a	1.304.688.537	1.168.153.123
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29.b	(2.759.343.244)	12.752.665.991
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		<u>41.281.051.050</u>	<u>29.047.443.072</u>
12. Thu nhập khác	31		-	90.000.000
13. Chi phí khác	32	30	35.339.377	10.408.425.520
14. Lợi nhuận khác	40		<u>(35.339.377)</u>	<u>(10.318.425.520)</u>
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		<u>41.245.711.673</u>	<u>18.729.017.552</u>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	31	5.821.175.960	2.723.552.754
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		<u>35.424.535.713</u>	<u>16.005.464.798</u>
19. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	61		35.399.388.394	15.893.190.961
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		25.147.319	112.273.837
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	32	350	157
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71		350	157



Nguyễn Tường Cột
Gia Lai, ngày 10 tháng 04 năm 2021

Kế toán trưởng

(Signature)
Hà Thị Phương Oanh

Người lập biểu

(Signature)
Hà Thị Phương Oanh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo TT số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2020 VND	Năm 2019 VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		41.245.711.673	18.729.017.552
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao Tài sản cố định	02	13,14,15	1.782.046.509	3.672.793.302
- Các khoản dự phòng	03	10	(5.500.840.000)	8.500.840.000
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	27	(51.113.161.207)	(56.576.334.536)
- Chi phí lãi vay	06	28	15.592.605.552	20.598.197.851
3. Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		2.006.362.527	(5.075.485.831)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		23.493.522.034	161.151.681.756
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	(10.073.793.773)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		33.697.935.287	62.467.204.882
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	12	(432.417.581)	268.974.942
- Tiền lãi vay đã trả	14	20,22,28	(28.359.877.791)	(21.505.314.998)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(1.741.895.468)	(4.540.487.277)
- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(63.700.000)	(83.100.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		28.599.929.008	182.609.679.701
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	13,14	(12.096.094.262)	-
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	8	(480.742.100.000)	(338.990.100.630)
3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24	8	345.319.500.000	107.489.419.687
4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(210.000.000.000)	-
5. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		376.111.700.000	(29.456.839.428)
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	9,27	21.264.839.900	56.335.607.550
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		39.857.845.638	(204.621.912.821)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ PH cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH	31		-	50.000.000.000
2. Tiền thu từ đi vay	33	23	81.016.000.000	142.621.337.651
3. Tiền trả nợ gốc vay	34	23	(149.938.402.739)	(176.203.400.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(68.922.402.739)	16.417.937.651
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(464.628.093)	(5.594.295.469)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	5	942.167.362	6.536.462.831
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		477.539.269	942.167.362



Nguyễn Tường Cột
Gia Lai, ngày 10 tháng 04 năm 2021

Kế toán trưởng
[Signature]
Hà Thị Phương Oanh

Người lập biểu
[Signature]
Hà Thị Phương Oanh

Pleiku, ngày 26 tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020
và kế hoạch doanh thu lợi nhuận năm 2021

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn
năng lượng tái tạo Việt Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CPTĐ năng lượng tái tạo Việt Nam.
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-DL1 ngày 03 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam bàn về việc các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Căn cứ BCTC riêng lẻ sau kiểm toán năm 2020 đã kiểm toán bởi công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC.
- Các văn bản pháp luật có liên quan;

Hội đồng quản trị Công ty Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua:

1. Để phát triển tình hình sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường và thương hiệu của Công ty. Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, cụ thể như sau:

- | | | |
|--|---|---------------------|
| - LNST chưa phân phối trên BCTC công ty mẹ tại :
31/12/2020 | : | 88.476.319.410 đồng |
| - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | : | Không trích |
| - Lợi nhuận sau thuế còn lại | : | 88.476.319.410 đồng |
| - Lợi nhuận trả cổ tức (5% bằng cổ phiếu) | : | 50.588.676.500 đồng |
- (Phương án đính kèm)

2. Năm 2021, dự đoán là một năm có nhiều biến động từ nền kinh tế thế giới cũng như các chủ trương, chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước. Căn cứ thực trạng tài chính của Công ty và công ty con. HĐQT kính trình ĐHĐCĐ thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2021, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần: 450.000.000.000 đồng;
- Lợi nhuận: 40.000.000.000 đồng;

(Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính kèm theo)

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu



ĐOÀN NGUYỄN TIÊU

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH 5.058.867 CỔ PHIẾU

(Đính kèm Tờ trình số 03/TTr-ĐHĐCĐ2021 tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 tổ chức ngày 26/06/2021)

I. Phát hành thêm 5.058.867 cổ phiếu để trả cổ tức năm 2020

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 5.058.867 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá: 50.588.670.000 đồng.

Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 5%/vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2020 trên Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2020 của Công ty.

- Đối tượng được chia cổ tức bằng cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cung cấp theo quy định.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 100:5 (tỷ lệ trả cổ tức bằng cổ phiếu tương ứng là 5%) (Tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu và cứ mỗi 100 quyền nhận sẽ được nhận 5 cổ phiếu mới phát hành thêm theo nguyên tắc làm tròn xuống đến hàng đơn vị).

- Quyền nhận cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.

- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ bị hủy.

Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 585 cổ phiếu. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu mới phát hành thêm tương ứng là $(585 : 100) \times 5 = 29,25$ cổ phiếu. Theo phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ đông Nguyễn Văn A sẽ được nhận số cổ phiếu làm tròn xuống là 29 cổ phiếu. Phần cổ phiếu lẻ 0,25 cổ phiếu sẽ bị hủy.

➤ Đặc điểm cổ phiếu được chia: Cổ phiếu phổ thông, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu và không bị hạn chế chuyển nhượng.

➤ Nguồn vốn thực hiện: Lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến 31/12/2020 trên Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2020 của Công ty cổ phần Tập đoàn Năng lượng Tái tạo Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và kế toán AAC.

II. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức, cụ thể:

- Chủ động lựa chọn thời điểm phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp các cơ quan này yêu cầu phải sửa đổi, bổ sung thì Hội đồng quản trị được phép quyết định sửa đổi, bổ sung theo khuyến nghị/đề nghị của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và phải công bố thông tin theo quy định.

- Chủ động lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện trả cổ tức.

- Chủ động thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo tổng mức

vốn điều lệ và tổng số cổ phần sau đợt phát hành trên cơ sở thực tế kết quả phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

- Sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi kết thúc đợt phát hành cổ phiếu.
- Các công việc khác có liên quan đến đợt phát hành.

III. THÔNG QUA VIỆC LƯU KÝ, NIÊM YẾT BỔ SUNG

Đại hội đồng cổ đông thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị hoàn tất các thủ tục lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần phát hành thêm tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) và niêm yết bổ sung toàn bộ số cổ phiếu này tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) sau khi kết thúc đợt phát hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, ủy quyền cho Hội đồng quản trị cân nhắc và quyết định thời điểm phát hành, triển khai các thủ tục thực hiện phương án chi trả nêu trên trong thời gian thích hợp tùy thuộc vào tình hình thị trường và hoạt động kinh doanh của Công ty, đảm bảo lợi ích cổ đông và tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐOÀN NGUYỄN TIÊU

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.**

Căn cứ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam.
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-DL1 ngày 03 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam bàn về việc các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Các văn bản pháp luật có liên quan;

Căn cứ theo khoản 22 điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH 14 “Tổ chức kiểm toán được chấp thuận là tổ chức kiểm toán độc lập thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán và pháp luật về kiểm toán độc lập”.

Căn cứ theo khoản 1 điều 49 Điều lệ công ty năm 2020 “Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính”

Để đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán và nguyên tắc minh bạch, công khai của Báo cáo tài chính Công ty. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của pháp luật và được Bộ Tài chính chấp thuận thuộc danh sách những đơn vị có đủ điều kiện để thực hiện kiểm toán cho các doanh nghiệp.
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

- Đã có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự như Công ty.
- Có uy tín chất lượng kiểm toán.
- Đáp ứng đủ điều kiện kiểm toán cho Công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

2. Đề xuất

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đáp ứng đủ tiêu chí nêu trên với chi phí phù hợp nhất.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐOÀN NGUYỄN TIÊU

Pleiku, ngày 26 tháng 06 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc thù lao, chi phí năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2021
cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tập đoàn
năng lượng tái tạo Việt Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CPTĐ năng lượng tái tạo Việt Nam.
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-DL1 ngày 03 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam bàn về việc các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Các văn bản pháp luật có liên quan;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao, chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021, cụ thể như sau:

I. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm và tiền lương ban Giám đốc năm 2020:

1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam và tại các Công ty con không nhận thù lao.

2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty CP Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam và tại các Công ty con không nhận thù lao.

Trong năm 2020 các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tự nguyện không nhận thù lao.

3. Mức tiền lương của Ban Giám đốc:

- Tổng tiền lương của Ban Giám đốc năm 2020: 706.739.230 đồng

(Được thể hiện trên thuyết minh số 30.c của Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2020 đã được kiểm toán).

II. Kế hoạch thù lao và chi phí năm 2021:

1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.300.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.250.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam và các Công ty con không nhận thù lao.

2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :

- Trưởng Ban Kiểm soát: 6.250.000 đồng/tháng
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam và các Công ty con không nhận thù lao.

3. Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và sẽ được thưởng:

- 2% (hai phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch lợi nhuận năm.
- 5% (năm phần trăm) tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch.

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét, thông qua ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐOÀN NGUYỄN TIÊU

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị
quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Cổ phần Tập đoàn
năng lượng tái tạo Việt Nam**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CPTĐ năng lượng tái tạo Việt Nam.
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-DL1 ngày 03 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam bàn về việc các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Các văn bản pháp luật có liên quan;

Căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương, chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của Nhà nước, cũng như thực trạng tài chính của Công ty và công ty con, nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành hoạt động của Công ty, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với các nội dung như sau:

1. Chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021 phù hợp với diễn biến của thị trường và quy định của pháp luật;
2. Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện thủ tục thay đổi nội dung hoạt động trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh được bổ sung;
3. Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;
4. Quyết định việc phát hành trái phiếu riêng lẻ/chuyên đổi; phương án thay đổi vốn điều lệ và phương án chào bán cổ phiếu;
5. Quyết định việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
6. Quyết định đầu tư, hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của công ty;

7. Quyết định các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty với đối tượng và người có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp hiện hành số 59/2020/QH14;

8. Quyết định các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp hiện hành số 59/2020/QH14;

9. Giao dịch với các bên có liên quan: Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thực hiện các giao dịch với các bên liên quan. Đây là các giao dịch mua bán hàng hóa, bán thành phẩm cũng như công nợ phát sinh. Các giao dịch này diễn ra thường xuyên và là hoạt động bình thường của Công ty;

10. Quyết định khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) tại Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất;

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;

- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



ĐOÀN NGUYỄN TIÊU

TỜ TRÌNH

Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2018-2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Cổ phần Tập đoàn
năng lượng tái tạo Việt Nam

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CPTĐ năng lượng tái tạo Việt Nam.
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-DL1 ngày 03 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam bàn về việc các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Các văn bản pháp luật có liên quan;

Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT của ông Nguyễn Tuyển, ông Nguyễn Tường Cột
Đơn từ nhiệm thành viên Ban kiểm soát Bà Trần Thị Kim Cúc.

Để phù hợp và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị độc lập quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và tại Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP cơ cấu thành viên HĐQT. Để phù hợp với tiêu chí thành viên Ban kiểm soát và Trưởng Ban kiểm soát quy định tại Điều 168 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và khoản 3 điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát cụ thể như sau:

1 Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm đối với:

+ Ông Nguyễn Tuyển

+ Ông Nguyễn Tường Cột

(Có đơn từ nhiệm đính kèm)

2 Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với:

+ Ông/ Bà.....

+ Ông/ Bà.....

3. Miễn nhiệm tư cách thành Ban kiểm soát theo đơn từ nhiệm đối với:

+ Bà Trần Thị Kim Cúc

4. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với:

+ Ông/ Bà.....

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;

- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



ĐOÀN NGUYỄN TIÊU

Số:08/TTr-ĐHĐCĐ2021

Pleiku, ngày 26 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

V/v thay đổi tên và địa chỉ trụ sở chính của Công ty

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam**

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP Ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán;
- Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty CPTĐ năng lượng tái tạo Việt Nam.
- Biên bản họp số 04/BB-HĐQT-DL1 ngày 03 tháng 05 năm 2021 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam bàn về việc các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;
- Các văn bản pháp luật có liên quan;

Theo định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 2020 - 2025 sẽ tập trung vào lĩnh vực Năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời), Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm điện tử hàm lượng công nghệ cao, Công nghiệp - xây dựng - Bất động sản, Bến xe - bãi đỗ xe, Thương mại - dịch vụ, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ xem xét việc thay đổi tên và địa chỉ trụ sở làm việc của Công ty, mới như sau:

1. Thay đổi tên công ty

a) Tên hiện nay:

- Tên tiếng việt : **Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam**
- Tên tiếng Anh: Viet Nam Renewable Energy Group Joint Stock Company
- Tên viết tắt : VREG JSC

b) Nay đổi tên:

- Tên tiếng việt : **Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha seven**
- Tên tiếng Anh: Alpha Seven Group Joint Stock Company
- Tên viết tắt : Alpha 7 group

2. Thay đổi trụ sở Công ty

- Trụ sở cũ : 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP Pleiku Tỉnh Gia Lai
- Trụ sở thay đổi: Lô I3-6, đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.

3. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phù hợp trong năm 2021 để thực hiện thay đổi Trụ sở Công ty và thay đổi thông tin liên lạc Trụ sở mới (số điện thoại, số fax).

4. Ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh và các thủ tục cần thiết khác liên quan đến việc thay đổi này theo quy định của pháp luật.

5. Ủy quyền cho Giám đốc chỉnh sửa các mục và điều khoản trong Điều lệ của Công ty theo tên và trụ sở làm việc mới

6. Ủy quyền cho HĐQT và Ban điều hành Công ty thay đổi tên mới của Công ty tại các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ có liên quan đến các hoạt động của Công ty trước

đây nay vẫn còn giá trị (nếu các cơ quan chức năng, đối tác có yêu cầu thay đổi tên mới).

Trường hợp việc thay đổi tên gặp phải vướng mắc, không thay đổi được hoặc việc thay đổi tên mới các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ đang trong quá trình thực hiện (kể cả các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ đang thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông này) thì tên cũ của Công ty tại các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ này vẫn được giữ nguyên giá trị áp dụng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ./.

Nơi nhận:

- Toàn thể cổ đông;
- Lưu



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

ĐOÀN NGUYỄN TIÊU

CÔNG TY CPTĐ NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM

PHIẾU BẦU

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018-2023

Ngày 26 tháng 6 năm 2021



HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG:

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG SỐ	SỐ PHIẾU BẦU

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Thẻ lệ bầu cử đã thông qua tại Đại hội, năng lực, tư cách và đạo đức của ứng cử viên, tôi đồng ý bầu ứng cử viên sau đây vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1		
2		

CỔ ĐÔNG KÝ TÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM

PHIẾU BẦU

BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018-2023

Ngày 26 tháng 6 năm 2021



HỌ VÀ TÊN CỔ ĐÔNG:

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU	SỐ CỔ PHẦN ĐƯỢC ỦY QUYỀN	TỔNG SỐ	SỐ PHIẾU BẦU

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Thẻ lệ bầu cử đã thông qua tại Đại hội, năng lực, tư cách và đạo đức của ứng cử viên, tôi đồng ý bầu ứng cử viên sau đây vào Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam

STT	HỌ VÀ TÊN	SỐ PHIẾU BẦU
1		
2		
3		

CỔ ĐÔNG KÝ TÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM

120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP.Pleiku, Tỉnh Gia Lai, Việt Nam

ĐT: 0269 3829 021

Fax: 0269 3829 021

Website: dll.com.vn**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021****(Ngày 26 tháng 6 năm 2021)****PHIẾU BIỂU QUYẾT**

Họ và tên cổ đông/Đại diện theo ủy quyền:

Số cổ phần được biểu quyết: cổ phần

Trong đó: - Số cổ phần thuộc quyền sở hữu: cổ phần

Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần

NỘI DUNG BIỂU QUYẾT:**Cổ đông đánh dấu V vào các nội dung tương ứng dưới đây:**

STT	NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
1.	Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và chiến lược kinh doanh của Công ty năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2.	Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 của Ban Giám đốc.			
3.	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4.	Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thông qua các Quy chế của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5.	Tờ trình Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6.	Tờ trình về việc doanh thu lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và Kế hoạch Doanh thu lợi nhuận năm 2021.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7.	Tờ trình việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8.	Tờ trình về việc thù lao, chi phí năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2021 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9.	Tờ trình về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10.	Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2018-2023	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11.	Tờ trình về việc thay đổi tên và địa chỉ trụ sở chính của Công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

CỔ ĐÔNG*(Ký tên)*

Số: 01/NQ-ĐHĐCĐ2021

Gia Lai, ngày 26 tháng 6 năm 2021

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về các quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO VIỆT NAM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020 của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam;

- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 số 01/BB-ĐHĐCĐ2021, ngày 26 tháng 06 năm 2021 của Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các Báo cáo sau đây:

1.1. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2020 và chiến lược kinh doanh của Công ty năm 2021;

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2020	Thực hiện 2020	Tỷ lệ % đạt được
1	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	200	188	94%
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	20	35	175%

Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 và các năm tiếp theo:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023
1	Doanh thu	Tỷ đồng	450	600	780
2	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	40	52	65

2.1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2020 và kế hoạch SXKD năm 2021 của Ban Giám đốc

3.1. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát, đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên

Điều 2. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và thông qua các Quy chế của Công ty;

2.1 Sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty

2.2 Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị công ty

2.3 Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Quy chế này thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của HĐQT đã ban hành năm 2019

2.4 Ban hành Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Quy chế này thay thế cho Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã ban hành năm 2019

2.5 Ban hành Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ của công ty

2.6 Ban hành Quy chế bỏ phiếu điện tử của công ty

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị, Ban điều hành thực hiện chỉnh sửa, bổ sung cập nhật về mục và điều khoản trong Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty. Ban hành Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Quy chế tổ chức ĐHĐCĐ và Quy chế bỏ phiếu điện tử của Công ty. Thực hiện Công bố thông tin sau khi hoàn thiện.

Điều 3. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán;

Thông qua Báo cáo tài chính năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và kế toán AAC với báo cáo được chấp nhận toàn phần. Chi tiết đăng tại website: <http://www.dll.com.vn/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh> và trang web chính thức của Ủy ban chứng khoán Nhà nước; Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quy định.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2020 như sau:

ST T	Chỉ tiêu	ĐVT	Riêng lẻ (công ty mẹ)	Hợp nhất
1	Tổng tài sản	Đồng	1.124.301.186.348	1.330.281.805.370
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	1.101.962.834.035	1.109.262.447.196
3	Doanh thu thuần	Đồng	15.206.862.367	188.610.514.367
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	35.184.646.736	35.424.535.713
5	Lãi cơ bản trên CP	Đồng/CP		350

Điều 4: Thông qua việc doanh thu lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020 và Kế hoạch Doanh thu lợi nhuận năm 2021

4.1 Để phát triển tình hình sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường và thương hiệu của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020, cụ thể như sau:

- | | | |
|---|---|---------------------|
| - LNST chưa phân phối trên BCTC công ty mẹ tại 31/12/2020 | : | 88.476.319.410 đồng |
| - Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | : | Không trích |
| - Lợi nhuận sau thuế còn lại | : | 88.476.319.410 đồng |
| - Lợi nhuận trả cổ tức (5% bằng cổ phiếu) | : | 50.588.676.500 đồng |

(Phương án đính kèm tại tờ trình số 03/TTrĐHĐCĐ2021)

4.2 Năm 2021, dự đoán là một năm có nhiều biến động từ nền kinh tế thế giới cũng như các chủ trương, chính sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước. Căn cứ thực trạng tài chính của Công ty và công ty con. Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2021, cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần : 450.000.000.000 đồng;
- Lợi nhuận: 40.000.000.000 đồng;

(Tổng hợp các chỉ tiêu tài chính đính kèm tờ trình số 03/TTrĐHĐCĐ2021)

Điều 5: Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Để đảm bảo tuân thủ các chuẩn mực kế toán và nguyên tắc minh bạch, công khai của Báo cáo tài chính Công ty. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 như sau:

5.1 Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo:

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của pháp luật và được Bộ Tài chính chấp thuận thuộc danh sách những đơn vị có đủ điều kiện để thực hiện kiểm toán cho các doanh nghiệp.
- Đáp ứng yêu cầu của Công ty về phạm vi, tiến độ và chất lượng kiểm toán.
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.
- Đã có kinh nghiệm kiểm toán các đơn vị có ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh tương tự như Công ty.
- Có uy tín chất lượng kiểm toán.
- Đáp ứng đủ điều kiện kiểm toán cho Công ty đại chúng theo quy định của pháp luật.

5.2 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty đáp ứng đủ tiêu chí nêu trên với chi phí phù hợp nhất.

Điều 6. Thông qua việc thù lao, chi phí năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí năm 2021 cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát của Công ty, cụ thể như sau:

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao, chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2020 và kế hoạch thù lao, chi phí cho Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021, cụ thể như sau:

I. Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm và tiền lương ban Giám đốc năm 2020:

1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam và tại các Công ty con không nhận thù lao.

2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát:

- Trưởng Ban Kiểm soát: 6.000.000 đồng/tháng
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty CP Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam và tại các Công ty con không nhận thù lao.

Trong năm 2020 các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tự nguyện không nhận thù lao.

3. Mức tiền lương của Ban Giám đốc:

- Tổng tiền lương của Ban Giám đốc năm 2020: 706.739.230 đồng

(Được thể hiện trên thuyết minh số 30.c của Báo cáo tài chính riêng lẻ năm 2020 đã được kiểm toán).

II. Kế hoạch thù lao và chi phí năm 2021:

1. Mức thù lao và chi phí của thành viên Hội đồng quản trị:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 8.300.000 đồng/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị: 6.250.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên HĐQT đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam và các Công ty con không nhận thù lao.

2. Mức thù lao của thành viên Ban Kiểm soát :

- Trưởng Ban Kiểm soát: 6.250.000 đồng/tháng
- Các thành viên Ban Kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng/người

Trường hợp thành viên Ban Kiểm soát đang kiêm nhiệm làm việc tại Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam và các Công ty con không nhận thù lao.

3. Ngoài khoản thù lao cố định như trên, căn cứ hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty đề ra đầu năm, thì các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và sẽ được thưởng:

- 2% (hai phần trăm) tính trên lợi nhuận sau thuế đạt kế hoạch lợi nhuận năm.
- 5% (năm phần trăm) tính trên phần lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch

Điều 7. Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định một số vấn đề của Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ vào tình hình kinh tế - xã hội, các chủ trương, chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của Nhà nước, cũng như thực trạng tài chính của Công ty và công ty con, nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản trị, điều hành hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với các nội dung như sau:

7.1 Chủ động điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2021 phù hợp với diễn biến của thị trường và quy định của pháp luật;

7.2 Bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật và thực hiện thủ tục thay đổi nội dung hoạt động trên Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với ngành nghề kinh doanh được bổ sung;

7.3 Quyết định cơ cấu, tổ chức bộ máy quản lý, điều hành phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của Công ty trong từng thời kỳ;

7.4 Quyết định việc phát hành trái phiếu riêng lẻ/chuyển đổi; phương án thay đổi vốn điều lệ và phương án chào bán cổ phiếu;

7.5 Quyết định việc mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

7.6 Quyết định đầu tư, hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán của công ty;

7.7 Quyết định các hợp đồng, giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán giữa Công ty với đối tượng và người có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật doanh nghiệp hiện hành số 59/2020/QH14;

7.8 Quyết định các hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp hiện hành số 59/2020/QH14;

7.9 Giao dịch với các bên có liên quan: Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty có thực hiện các giao dịch với các bên liên quan. Đây là các giao dịch mua bán hàng hóa, bán thành phẩm cũng như công nợ phát sinh. Các giao dịch này diễn ra thường xuyên và là hoạt động bình thường của Công ty;

7.10 Quyết định khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông;

Hội đồng Quản trị có trách nhiệm báo cáo tình hình thực hiện các nội dung nêu trên (nếu phát sinh) tại Đại hội đồng cổ đông tại phiên họp gần nhất

Điều 8. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

Để phù hợp và đáp ứng đủ các tiêu chuẩn, điều kiện là thành viên Hội đồng quản trị độc lập quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và tại Khoản 2 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP cơ cấu thành viên HĐQT.

Để phù hợp với tiêu chí thành viên Ban kiểm soát và Trưởng Ban kiểm soát quy định tại Điều 168 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020 và khoản 3 điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát cụ thể như sau:

8.1 Miễn nhiệm tư cách thành viên Hội đồng quản trị theo đơn từ nhiệm đối với:

- + Ông Nguyễn Tuyên
- + Ông Nguyễn Tường Cột
(Có đơn từ nhiệm đính kèm)

8.2 Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị đối với:

- +
- +

8.3. Miễn nhiệm tư cách thành Ban kiểm soát theo đơn từ nhiệm đối với:

- + Bà Trần Thị Kim Cúc
(Có đơn từ nhiệm đính kèm)

8.4. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát đối với:

- +

Điều 9: Thông qua việc thay đổi tên Công ty và địa chỉ trụ sở chính của Công ty nội dung như sau:

Theo định hướng phát triển của Công ty trong giai đoạn 2020 - 2025 sẽ tập trung vào lĩnh vực Năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời), Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm điện tử hàm lượng công nghệ cao, Công nghiệp - xây dựng - Bất động sản, Bến xe - bãi đỗ xe, Thương mại - dịch vụ, Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thay đổi tên công ty và địa chỉ trụ sở làm việc của Công ty như sau:

9.1 Thay đổi tên công ty

a) Tên hiện nay:

- Tên tiếng việt : **Công ty Cổ phần Tập đoàn năng lượng tái tạo Việt Nam**

- Tên tiếng Anh: Viet Nam Renewable Energy Group Joint Stock Company

- Tên viết tắt : VREG JSC

b) Nay đổi tên:

- Tên tiếng việt : **Công ty cổ phần Tập đoàn Alpha seven**

- Tên tiếng Anh: Alpha Seven Group Joint Stock Company

- Tên viết tắt : Alpha 7 group

9.2. Thay đổi trụ sở Công ty

- Trụ sở cũ : 120 Trần Phú, Phường Diên Hồng, TP Pleiku Tỉnh Gia Lai

- Trụ sở thay đổi: Lô I3-6, đường N2, Khu Công nghệ cao, Phường Tăng Nhơn Phú A, Thành phố Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh.

9.3. Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm phù hợp trong năm 2021 để thực hiện thay đổi Trụ sở Công ty và thay đổi thông tin liên lạc Trụ sở mới (số điện thoại, số fax).

9.4. Ủy quyền cho HĐQT tiến hành các thủ tục thay đổi đăng ký kinh doanh và các thủ tục cần thiết khác liên quan đến việc thay đổi này theo quy định của pháp luật.

9.5. Ủy quyền cho Giám đốc chỉnh sửa các mục và điều khoản trong Điều lệ của Công ty theo tên và trụ sở làm việc mới

9.6. Ủy quyền cho HĐQT và Ban điều hành Công ty thay đổi tên mới của Công ty tại các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ có liên quan đến các hoạt động của Công ty trước đây nay vẫn còn giá trị (nếu các cơ quan chức năng, đối tác có yêu cầu thay đổi tên mới).

Trường hợp việc thay đổi tên gặp phải vướng mắc, không thay đổi được hoặc việc thay đổi tên mới các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ đang trong quá trình thực hiện (kể cả các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ đang thực hiện theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông này) thì tên cũ của Công ty tại các hồ sơ, thủ tục, văn bản, giấy tờ này vẫn được giữ nguyên giá trị áp dụng.

Điều 10. Tổ chức thực hiện:

10.1. HĐQT căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, xây dựng kế hoạch chủ động tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

10.2. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết của các tổ chức và cá nhân có liên quan

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2021, có hiệu lực kể từ ngày ký, ban hành./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- UBCKNN;
- SDGCKHN
- HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- Ban GD;
- Lưu: VT+HSDHCD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



ĐOÀN NGUYỄN TIÊU